

GIẢI THƯỞNG ĐẶC BIỆT
10 NĂM VĂN HỌC CÔNG NHÂN (1999-2009)

Ma văn Kháng

Một chiều đông gió

TẬP TRUYỆN NGẮN



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



MA VĂN KHÁNG

MỘT CHIỀU
DÔNG GIÓ

Tập truyện ngắn

Giải thưởng đặc biệt 10 năm

Văn học Công nhân (1999 - 2009)

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Nhiên, nghệ sĩ mùa

Ấy thì tại sao các bạn lại khen là Nhiên đẹp? Vì những chuẩn mực nào mà Nhiên luôn được chúng mình coi là người phụ nữ đẹp nhất trong những người mà chúng mình đã được biết? Tất cả bạn bè trước nay cùng tôi coi người phụ nữ tuổi bốn mươi này đẹp đến mức hoàn mỹ, trước câu hỏi vắn này đều ngó người, ngắc ngứ. Rốt cuộc lời đáp trả khó khăn và luôn mới mẻ như đối với câu hỏi muôn thuở: chúng ta sống để làm gì? Bằng kinh nghiệm thẩm mỹ tiên thiên, nhờ trực giác ta nhận ngay ra cái đẹp, và không sai

hao giờ, nhưng lý giải nó bằng tiếng nói trí tuệ thật không dễ dàng gì.

Nhiên đẹp, tất nhiên là từ gương mặt thánh thiện đến làn da tẩm hương và dáng hình thanh tú. Thân hình nàng cao gấp đúng bảy lần mái đầu nàng. Nàng đạt những số đo lý tưởng, biểu hiện giới tính đến độ rục rờ nhất ở vòng ngực, bờ vai, vùng eo hông. Chân dài và thẳng muốt. Đôi mắt hai mí của nàng đen lay láy, gò mũi nàng cao và một nốt ruồi ở xế trái cạnh mũi nàng là dấu ấn tinh tế tách nàng ra khỏi những chuẩn đích số học, khiến nàng cao hơn hẳn trạng thái mô phỏng, tuy là hoàn thiện của tự nhiên. Cái đẹp là sự thật ở độ rõ ràng, và hơn nữa, cái đẹp là cái gây rung động thẩm mỹ sâu xa vô hạn và tự nhiên. Giống như thơ là sự biểu hiện thuần túy của tâm linh, thơ ít bị thiên kiến gò bó, vì vậy thơ chiếm vị trí cao nhất trong các bộ môn nghệ thuật về vẻ đẹp hồn nhiên. Vẻ đẹp của Nhiên ánh xạ tâm hồn nàng. Nhiên đẹp vì những cảm xúc tự do và không hạn định do chính tâm hồn nàng toả ra.

Phát hiện ra điều ấy, tôi đã run rẩy như bất gặp điều kỳ thú siêu thường. Hơn nữa, lại còn như khám phá ra điều trùng hợp lý thú và có vẻ như là ngẫu nhiên. Trước khi vẽ đây trong trách vụ thư ký văn phòng của Ban chúng tôi, Nhiên đã là nghệ sĩ múa. Ôi, nghệ sĩ múa! Hèn nào mà chân nàng với đôi song tiên của vũ nữ ba-lê là một. Hèn nào mỗi cử chỉ của nàng đều uyển chuyển, sống động và mở ra một không gian rộng lớn. Nghệ sĩ múa! Nghệ sĩ múa dùng chất liệu là

không gian, không lời nói, màu sắc, chỉ một phương diện duy nhất là thân thể mình mà tạo ra sự hài hòa của vũ trụ. Nghệ sĩ múa khi nhảy múa thì biến thành thời gian, tách ra khỏi thời gian để trở thành vĩnh cửu, vô cùng.

Quả nhiên là lúc này, khi đã bỏ nghề cả chục năm vì một duyên cố riêng tư, Nhiên từ bản thể vẫn là một nữ nghệ sĩ múa, nàng lập nên một từ trường thu hút rộng rãi quanh mình. Nàng tạo nên một không gian hấp dẫn có đường bán kính hai chục mét, với tâm điểm là phòng làm việc của Ban chúng tôi, bao gồm trong đó gần cận nhất là căn phòng thường trực của cơ quan, chiếc ga-ra ô-tô con con, rồi vượt hai cánh cổng cùng hàng tường vi, tới các hàng quán lụp xụp, các cửa hiệu mang biển hộp như hiệu ảnh của lão Chiên nghiệm, cửa hàng photocopy của ông Hóa còi, Shop quần áo second-hand của Long hói. Xa hơn, phía bên kia đường còn phải kể đến Tư Thành mất trố, mồm rộng, ăn hối lộ bị công đoàn sa thải nay là chủ Green bar, Khoản rở nguyên thiếu tá công an mắc tội ổi tiết bị sa thải về, nay mở quán, cơm bình dân liền kề với ky-ốt bưu điện có anh chàng Luyến phó giám đốc mắc bệnh hay sờ soạng chị em, bị điều ra bán tem và bì thư. Bên hẻm này râu thuộc loại tam khoanh tứ đốm, đứt dây trời rơi xuống ấy rất may vì còn có những người lao động hiền lành chân thật. Cụ giáo Điều dạy vật lý cấp trung học về hưu giờ bơm xe ở vỉa hè. Anh Trí cận hết nghĩa vụ quân sự trở về, đặt ghế, treo gương chuyên nghề làm đẹp mái tóc cho con người. Ông Liêu mở sạp sách báo ngoại văn. Ấy thế! Trong cái vòng không gian do Nhiên

tạo lập nợ, còn phải kể đến lão Diệc nhân viên thường trực của cơ quan chúng tôi. Lão Diệc là thương binh thời kháng chiến chống Pháp. Mất một bàn tay trái và một cẳng chân phải, mồm méo, mắt trũng. Xấu xí, nhưng Diệc là một người đa cảm, tốt bụng. Lão thường giúp đỡ các bà các cô bán hàng rong ở vỉa hè. Một bận, một cô gái nọ đồng người Thạch Thất gánh bún bán rong bị cảnh sát đuổi, dạt vào cổng liền được lão đỡ hai thúng hàng giấu biến vào gian *ga-ra*, còn cô chủ hàng thì được lão dẫn vào buồng riêng của mình. Chà! Những câu chuyện hay ho, thú vị nhất trên thế gian này, xin cam đoan chính là những câu chuyện tình của cánh đàn ông đàn bà.

Cái đẹp cái tốt bao giờ cũng phong phú hơn cái xấu, cái ác. Chuyện tình của Nhiên, hiển nhiên cũng rất đời đời, hiển nhiên là vì nàng đẹp và vì trạng thái sống độc thân của nàng. Tuổi đã lớn, nhưng nàng chưa một lần lấy chồng.

Đã có không ít đàn ông tìm đến với nàng và mỗi người tạo nên một câu chuyện nhỏ hoặc vui vẻ, hoặc u buồn, hoặc vợ vắn. Giám đốc một xí nghiệp doanh thu cả tỷ đồng nợ si mê nàng, hứa hẹn một đời sống đài các, xa hoa cho nàng thay vì cuộc sống diễn viên nghèo túng, vất vả của nàng, nhưng bị nàng khước từ, sinh ra đau buồn tuyệt vọng đến mức dùng nước vôi để tự vẫn, may được vợ con phát hiện sớm đưa đi cấp cứu, kết quả là Diêm vương tha tội chết, nhưng mãn đời đường ruột bị hư hỏng. Một thứ trưởng già yêu Nhiên trên mức say đắm. Ông công khai điều đó với bà vợ tảo

hơn ông tám tuổi. Rằng: bà muốn mất một nửa hay mất cả tôi, điều đó tùy bà. Máu Họan Thư nổi, bà này nhờ cô em gái đi cùng, đến tận nhà Nhiên, quyết dạy cho Nhiên bài học đạo đức. Gậy gộc đã sẵn sàng, móng vuốt cào xé đã mài giũa, vậy mà cả hai vừa giáp trận đã vội giở ù té quyển. Họ bỏ chạy. Về tới nhà, bà nhìn cô em, thở đánh rầm, rồi hỗn hển: “Con bé nó đẹp thế, mình còn mê mẩn nữa là lão già!”.

Nhiên không chỉ xinh đẹp, nàng còn hết sức thông minh. Thầy tử vi nghiệp dư Ban tôi là ông Thiệu Quang cho biết: Nhiên có bộ sao Liêm, Trinh, Phá Quân ở cung Dậu Mão có nghĩa rằng nàng xinh đẹp lại cực kỳ thông sáng và cũng đáo để ra trò. Cái đẹp là cái biến hóa trong một chỉnh thể thống nhất. Nhiên cũng vậy. Ngoài mềm, trong cứng là nàng. Những kẻ si tình, những anh chàng thi sĩ nửa mùa ở chỗ tôi đừng có tưởng bở. Cầm được tay nàng không dễ đâu. Còn như được nàng chấp nhận thì hơi ôi, chắc còn là một ảo ảnh xa vời.

Người phụ nữ tươi đẹp trác tuyệt ấy sáng nay lại vừa lẳng một phong bì thư để tên nàng lên cái bàn nước, nơi chúng tôi thường quây quần vào đầu giờ mỗi buổi sáng.

- Lại một gã đồ hơi nữa à?

Tôi nói và chộp vội lá thư vì thói tò mò cố hữu. Lần thứ bao nhiêu rồi, những lá thư gọi tình sống sượng hoặc khuôn sáo một cách ngô nghê, hoặc mùi mẫn cải lương rề tiền, với những câu viết chưa thành, những con chữ vẹo vọ? Chúng không biểu hiện tình yêu.

Chúng thuần là cơn si tình, là thói húng dục của cánh đàn ông.

- Của ai thế? Không thấy ghi tên tuổi địa chỉ?

- Em không biết. Vừa dắt xe vào, thì ông Diệc thường trực đưa. Ông ấy bảo: có một người đem qua đến nhờ đưa hộ.

Không kịp che đờ, lá thư viết chưa đầy trang vở học trò, chữ viết như giun múa từ tay tôi đã bị Nhiên giật lại, vo tròn và vút tọt vào sọt giấy loại. Chúng tôi hiểu: Nhiên đã bị quấy rầy! Bây giờ khi đã ở tuổi bốn mươi, Nhiên vẫn là niềm ao ước sở cầu của bao kẻ đàn ông, già có, trẻ có, buồn thay bọn họ đa phần chỉ là hạng người vụ lợi tầm thường, thậm chí bợm bãi, truy lặc. Giờ đây, đám đàn ông đa dục, coi đàn bà chỉ là thú tiêu khiển nơi trần gian xem ra đã đông đảo lên gấp bội. Còn như nhìn nhận Nhiên như một phụ nữ xinh đẹp đang ở thế bất lợi về tuổi tác và mưu toan thủ lợi từ thân xác nàng, nếu kẻ trong cái vòng không gian gần cận, thì không thể loại trừ Chiên nghiêng, Hóa còi, Long hói, Tư Thành, Khoản rồ... Chắc hẳn, chúng đang ráo riết bao vây, săn đuổi nàng.

Tháng trước, một ông già nguyên thủ trưởng một ngành công nghiệp lớn của thành phố, goá vợ, tài sản gồm ba tòa biệt thự cho thuê, hai xe ô tô và mười vạn đô-la gửi ở nước ngoài, đến tận nhà nàng tìm nàng. Không chút ngưng ngừng, ông bảo với nàng rằng, đầu đã cận kiết, ông vẫn còn nhiều cách để thoả mãn đời sống tình dục của nàng. Khi chia tay, tưởng nàng xiêu lòng, ông xô đến định vật ngã nàng ra đi-văng, bị đẩy

ra, ông cười: “Vui vẻ một tí thôi. Chứ sau đây lấy nhau rồi, anh cũng không muốn em đẻ đâu!”. Nàng đã vứt thẳng ra sân trả ông gói quà gồm một nhẫn vàng, một dây chuyền vàng và một đồng hồ Thụy Sĩ.

Tuần rồi có gã nhà văn tỉnh lẻ lùn tí mặc áo phông xanh phẩm, thắt ca-vát đỏ, ôm cả một chồng mười cuốn tiểu thuyết của gã đến nàng với lời đề tặng: “Cho em, người ta yêu”. Đẩy trả lại gã văn sĩ quèn số sách, nàng nói: “Anh đưa nhầm địa chỉ rồi. Tôi có phải là người cho thuê truyện ở đường phố đâu”. Gã cười khinh khịch và hau háu nhìn bầu ngực nở bồng bênh của nàng. Cuối cùng, đáp lại thói sàm sỡ, đểu cáng của gã, nàng bắt đắc dĩ phải tặng gã một cái tát.

Chính là Kính, kỹ sư kính tế, trẻ hơn tuổi bốn mươi bảy vì những ham muốn rừng rục phát toả và kiểu cách trang phục cầu kỳ đom đóm đã bắt gặp cái cảnh tượng bất đắc dĩ, bi hài đó. Kính cười ha hả và vỗ đùi bồm bộp:

- Thành văn sĩ lùn và cha thủ trưởng già ngu như chó! Ăn đòn là phải. Đàn bà con nào mà không dâm. Không dâm sao là đàn bà? Nhưng Nhiên của chúng ta là hạng cao dâm. Cao dâm là dâm sang trọng, trong phòng kín, trên giường chiếu sạch sẽ đàng hoàng. Chứ không phải hạng tiện dâm. Tiện dâm là cái con Sấn cối xay cùn, dụn rạ làm tạp vụ, quét hố xí kia kia!



Vậy là đã có một gã đàn ông tên Kính, người Hà Nội, đồng nghiệp của chúng tôi can dự vào câu chuyện

của Nhiên. Và cùng với Kính là một phụ nữ tên Sấn làm tạp công ở cơ quan. Sấn bao nhiêu tuổi? Ba mươi hay bốn mươi? Nhìn bề ngoài không ai đoán nổi. Giới nữ ở nước ta những năm gần đây tiêu thụ sơn phấn hơn hẳn các nước phát triển. Sấn trát phấn vào mặt vào cổ. Sấn liên tục thay hình đổi dạng bằng váy áo. Sấn tô tuốt, kiểu cách từ cái móng tay, đến điệu đi, cách nói. Tiếc thay, Sấn vẫn lùn tịt, mắt ri hí, mũi tẹt, môi vều, ngực bẹt, dít nhọn. Đã vậy lại hai đứa con không bố! Đã vậy lại chảnh hoảnh, chanh chua! Kính gọi ả là cái đụn rạ, cái cối xay cùn, hơi độc miệng nhưng ngầm ra là có lý.

Kính cao một mét bảy hai, to như lực sĩ cử tạ. Mặt vuông, mày rậm, mắt lớn, miệng tròn, tai vểnh. Đi lại thành thịch. Tự thị về mình. Ăn uống sùng sục. Tiếng nói oang oang. Đã phủ miệng, tợn tợn, lại suồng sã, buông tuồng. Hấn thành thạo về đàn bà và chẳng mấy khi nhả nhận với họ.

- Chào em xinh đẹp!

Sáng nay, đẩy cửa buồng, sầm sập bước vào, ngồi ịch xuống chiếc ghế bành bọc da, không để ai mời, Kính thò tay nhấc luôn một quả nem trong đồng nem đặc sản xứ Thanh bọc lá chuối vuông vắn như quân súc sắc đang la liệt trên mặt bàn.

- Ở đâu ra của quý thế này?

Cắn một phát nửa quả nem, đảo quai hàm, nuốt đánh ực và dứt nốt nửa còn lại vào miệng, Kính hất hàm. Nhiên cười thật tươi:

- Đố anh biết đấy?

- Lại của một thằng dở hơi nào nộp thuế ngu chứ gì.

- Em không biết. Sáng nay cũng như hôm nọ vừa dất xè vào cổng, ông Diệc tập tễnh chân tươi chân héo đi ra, xách một xâu nặng đến năm chục cái nem ra, bảo: “Có một người đêm qua đến nhờ đưa hộ”.

- Thằng cha nào mà bí ẩn quá thế?

- Bí ẩn thật. Không xưng danh gì hết. Mà liên tục gửi thư tình, biếu nem chua.

- Ha ha, thế thì cứ chén. Những thằng ngu si giàu có còn nhiều. Chúng tự nguyện làm con thiếu thân thì ta sẵn sàng đón nhận, có phải không, Nhiên? Nhiên nghĩ gì về bọn này?

- Em chẳng nghĩ ngợi gì cả. Anh ăn đi!

Một quả nem nữa đã được lột ra khỏi lần lá bọc, vuông vắn mịn màng hồng hồng màu da non nâng nâng trên tay Nhiên, nàng ngheo đầu, tóc uốn lượn đổ dài trên bờ vai, vui vẻ nhìn Kính.

- Cảm ơn em. Nhiên à, em có mái tóc thật là tuyệt vời.

- Anh nói nghe hơi *ghê răng* đấy. Sao, em còn cái gì tuyệt vời nữa anh thử nói xem nào?

- Cả cái cách ăn mặc của em nữa. Em mặc Jean cũng đẹp mà *di váy* Thị Mịch cũng hết ý.

- Anh cũng thành thạo giới chị em đấy nhỉ. Còn anh, anh đẹp vì cái gì anh biết không?

- Vì cái gì?

- Vì cái thắt lưng to bản.

- Anh chính là người gốc Hà Nội!

- Đúng. Vì sao anh biết không?

- Sao?

- Vì anh thích ăn phở với cơm nguội!

- Giỏi. Còn em, cái đẹp của em là cái đẹp thiên nhiên, cái đẹp của văn hóa. Em biến đổi trong chính thể. Ở em, dầu có biến đổi thì vẫn là sự nhất trí của toàn thể trong nguyên tắc thống nhất hợp lý. Em có cái cao sang của một mệnh phụ phu nhân, một *lady* quyền quý. Chứ còn, xin lỗi em, cái con Sấn, nó có đeo vàng vào *bướm* thì cũng vút!

Giữa tiếng cười vỡ ra của chúng tôi vì câu nói thô lỗ bất ngờ của Kính, Kính đứng dậy xốc dây lưng quần và há hốc mồm cười. Xưa nay Kính là vậy, lỗ mãng, bạo liệt từ ngôn ngữ đến cử chỉ. Và điều lạ lùng là ở chỗ, Kính có rất nhiều tình nhân mê đắm. Kính chinh phục đàn bà bằng sự sỗ sàng, sấn sỗ. Thật thế! lạ nhĩ tại sao đàn bà lại ưa những người như Kính; đàn bà không ưa những người đàn ông nghiêm cẩn và rụt rè.

Nỗi lo ngại của chúng tôi là thật sự khi nhận ra, Nhiên có cảm tình với Kính. Nhà tử vi nghiệp dư của chúng tôi, giấu cái lo ở sự khẳng định lại tính cách cứng rắn của Nhiên đã được định ninh trong lá số! Ông cũng như tất cả chúng tôi, thẩm lạng yêu nàng. Nhưng rồi ông cũng đã có lúc thở dài: Kính là tay bọm già, lắm mưu mẹo lắm. Là bởi vì hội này Kính hay tạ sự để quanh quẩn bên Nhiên. Ông Diệc nói đã mấy lần bắt gặp Kính đèo xe đưa Nhiên đi ăn hiệu, đi lễ chùa Trấn Quốc, Quán Thánh. Có lần ông thấy

họ đi chơi trong công viên Thống Nhất. Một lần tôi bắt gặp Nhiên chê Kính không biết cách ăn mặc, bắt hắn cởi thắt lưng, dạy hắn cách cho áo vào trong quần thế nào để áo không bị phùng và không thành cứng nhắc. Nàng mua xôi xéo cho hắn ăn sáng vài lần. Cũng có lúc đang ngồi chơi chung, nàng nhồm lên đưa tay nhỏ cho hắn một sợi tóc bạc, tự nhiên như với một người thân.

Và quan trọng, dần dần đã nhiễm vào Kính cái thói quen, cái ý thức: tự coi mình là kẻ bảo trợ Nhiên; thậm chí là kẻ có quyền sở hữu nàng. Hắn gọi nàng là em và xưng anh ngọt xớt. Đi đâu xa là hắn tíu tít gọi điện về cho Nhiên. Gã căn vặn, tra hỏi nàng không ngớt về những lá thư và những món quà ai đó gửi đến nàng. Thấy nàng có ở trên bàn một tập thơ nhan đề "Tìm em" thuộc trình độ *thơ con cóc*, hỏi kỹ biết rằng tác giả là một thằng cha ngọt ngọt sầu sầu, mặt rỗ nhằng, môi dày, vai u, giữ ghế giám đốc một xí nghiệp gò, hàn xô - thùng cấp huyện xứ Thanh, cậy giàu xuất tiền in thơ, hắn bắt nàng rút ra nhà xí tập thơ đó và bảo: nếu gặp thằng cha ấy thì hắn sẽ tát vỡ mặt nó và chửi: mày là thằng ngợng, nói chưa xong, sao dám làm thơ! Nghe phong thanh chiếc nhẫn mặt ngọc xanh nàng đang đeo là tặng phẩm của một nhà lãnh đạo Hội nhà báo, hắn sùng sục đi điều tra, rồi trở về toang toang trước mặt nàng: cái thằng mặt khỉ bản tiện ấy, bài báo viết không nổi, không đáng giặt áo cho anh, làm sao có được một củ chỉ phong nhã thế được! Kính đặc biệt mất thì giờ vào những món quà và những lá thư của một người bí ẩn nhờ ông Diệc thương binh gác cổng

đưa tới nàng. Mày là thằng nào mà bền bỉ một cách đơn phương như thế? Hấn lấu bầu chửi thắm người nọ. Rồi kết thúc câu chuyện nhờ nọ là một buổi sáng xồng xộc xông vào phòng chúng tôi, Kính gieo người xuống ghế, cười dốc lên một hồi, rồi tuyên bố, đã tìm ra kẻ tình nhân đơn phương bí ẩn của Nhiên, kẻ đã gửi nhiều lần thư và nem chua cho nàng.

- Ai thế?

- Hãy khoan! Giơ tay cản cơn nóng ruột tò mò của chúng tôi, Kính đã dặn: - Tối hôm qua nữa, tổng cộng thằng cha đã gửi cho Nhiên mười hai lá thư hẹn hò và mười lần mỗi lần năm chục quả nem chua. - Rồi hất hàm nhìn chúng tôi, Kính đứng đỉnh tiếp: - Cho các cậu đoán đấy. Đoán trúng tớ sẽ mất một Dream mới cứng!

Lạ lùng mà cũng dễ hiểu xiết bao! Đó là ý nghĩ của tôi khi Kính công bố tên kẻ bí ẩn nọ là ông Diệc, nhân viên thường trực cơ quan tôi. Ra thế! Tở bày tình yêu với một người đẹp nào có phải đặc quyền của riêng ai. Cái đẹp là diệu phẩm của tạo hóa, là của chung. Ai cũng có thể dự phần. Mà đã biết thế nào mà dám nói người ta là hèn hạ, xấu xí, không xứng đáng!

Đáp lại ý kiến của tôi, Kính đứng lên, nắm hai bàn tay sừng sộ kèm lý sự vừa vô lý vừa vô biên vừa ra cái điều ta là một kẻ chịu tư duy:

- Nhưng mà thế gian này còn có luật tương ứng các cậu ạ. Dũa móc không thể chời mâm sơn được. Lão Diệc, khen thay tảo tợn, nhưng chỉ đáng xách dép cho Nhiên thôi. Thằng què chỉ vừa với cái cối xay cùn. Ha há... lão Diệc chỉ được yêu con tiện dâm Sấn

là vừa, là đẹp đôi thôi. Các cậu chưa hiểu gì về Nhiên của chúng ta đâu!

Lẽ nào chúng tôi lại là những người không hiểu Nhiên? Không những hiểu mà chúng tôi còn cảm nhận được nàng như vẫn hằng cảm nhận cái đẹp. Cát tiếng hát trước một khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp. Một nụ hoa xuân, một làn nắng thu cũng có thể khiến chúng tôi thêm vui vẻ, yêu đời. Còn Nhiên, Nhiên tạo lập cả một trường giao cảm đầy phấn khích và tươi vui quanh mình.

Nhiên còn là một người chịu khó, cẩn thận và thông tỏ công việc mình làm. Nàng thực thi nhiệm vụ thư ký hành chính của Ban chúng tôi một cách vô cùng xuất sắc. Bản tính nàng linh hoạt. Ngôn ngữ nàng giàu hình ảnh. Đã hoạt bát nàng lại còn hóm hỉnh và hết sức duyên dáng. Sắc đẹp và lòng tốt, sự hiền hậu và đức tính tươi vui, kết tinh những giá trị tự nhiên của nàng đã khiến cho cuộc sống của mọi người xung quanh nàng thú vị hơn lên rất nhiều.

Cảm nhận về Nhiên như vậy, coi Nhiên như một vẻ đẹp đã hoàn bị, trong thâm tâm, chúng tôi vẫn âm thầm một nỗi trắc ẩn một nỗi sâu xa khác thường. Nhiên hoàn toàn dư thừa điều kiện để có được một đời sống lứa đôi chứa chan hạnh phúc. Nàng hoàn toàn có thể trở nên một người vợ đem lại niềm kiêu hãnh cho người chồng. Cái bí ẩn và trở trêu cuộc sống nằm ở đâu? Và đâu đã cố tình chìm vào quên lãng, chúng tôi

vẫn cứ thì thoảng lại bắt gặp ở mắt nàng, ở gương mặt nàng một ánh cô đơn, trống trải, một thoáng trễ nải băng khuâng.

Trong khi ấy, như một thách thức, đối nghịch, lại đúng như sự gán ghép tai quái của Kính, ông Tạo đã lặng lẽ ghép đôi cặp đàn ông đàn bà dị hình dị tính ở cơ quan chúng tôi. Ông Diệc và Sấn ngày càng quẩn quít, hút hồn nhau. Giờ đây cứ hết việc quét dọn là Sấn có mặt ở phòng thường trực của ông Diệc. Đầu gội xong, xoa tóc hong quạt, phong phanh cái áo cộc tay cổ rộng trễ tràng, Sấn vênh vênh cái mặt thiết bì, nghênh ngáo như một ả nhân viên mới được thăng chức, lên lương. Còn ông Diệc thì như một tên nô bộc tận tụy với chủ, ngày hai bữa lui cui nấu ăn cho Sấn và chiều chuộng y đủ điều. Kính cam đoan đã nhìn thấy họ ngủ với nhau. Và bảo rằng Sấn hồi này được hơi trai phồn phở như thái lái gặp cút chó.

Quả nhiên, Sấn như cái cây ở đất khô cằn nay được bón tưới, chăm bẵm. Sấn nở nang, Sấn mỡ màng. Vai Sấn ụ ụ. Ngực Sấn thây lầy. Mông Sấn bè rộng, phồng phao. Cuối cùng thì Sấn đã thực sự là người đàn bà nông nẫu, rừng rục, kể từ sau cái đám cưới nên vợ nên chồng với ông Diệc sau đó nửa tháng trời.

Giờ đây nhìn hình dong Sấn, xem cung cách sinh hoạt của ông Diệc và Sấn mới thấy rằng: mình phân chia kẻ xấu người đẹp là hết sức chủ quan. Trên thế gian này, chả có ai tự nhận mình là xấu xí, là thấp hèn cả. Bằng có là nếu ông Diệc mang mặc cảm tự ti ở cái chân cụt, ở cái mồm méo của mình thì ông đã

chẳng gửi tới mười hai lá thư hẹn hò đơn phương với Nhiên. Dám tỏ tình với người đẹp như Nhiên phải có lòng tự tin, lắm chứ. Bằng cớ là Sấn bây giờ. Nếu biết là mình xấu xí, vô phương biến cải thì Sấn mua son phấn, sắm quần Jean, váy Thị Mịch, váy mi-ni, giày cao gót, quần lót Tàu, bút-tất Mỹ làm thêm! Con người ta là một động vật mang bản tính kiêu hãnh. Sấn kiêu hãnh với chồng. Sấn gọi ông Diệc là *thằng què*. Sấn dẫn vật *thằng què* về vụ cứu giúp cô á bán bún Thạch Thất. Sấn day nghiêng ông Diệc, bảo ông là *thằng già* hám gái, dại gái và đòi ông phải tự thú xem giờ trong đầu có còn tơ tưởng tới Nhiên? “Nó hơn gì tao. Nó cũng vú vè, đùi vế, như tao. Rõ cái đồ mê lú chưa!”. Sấn rít róng mỗi lần làm tình với chồng. Sấn chảnh chọe, Sấn lên quai xanh vành chảo với bọn đàn bà con gái xa xẩn đến phòng thường trực gặp ông Diệc. Sấn bêu môi bêu mồm, ra mặt khinh bỉ Nhiên mỗi khi nhác thấy bóng Nhiên. Sấn gọi Nhiên là *ả bồng bênh* và phổ biến xú danh đó với cảnh đàn ông trong vòng bán kính hai chục mét, từ người hiền lành chân phương đến kẻ bặm trợn, hung dữ.

- *Ả bồng bênh của các anh đâu rồi?*

Một sớm, vào buồng chúng tôi, đang cầm cúi lau bàn ghế, rửa ấm chén như thường lệ, Sấn bỗng ngẩng lên cất giọng hỏi như có ý gây sự.

‘Tôi biết thừa, nhưng dằn lòng:

- *Bồng bênh! Ai là bồng bênh?*

- *Cái ngực bồng bênh thế mà không thấy à?*

Tôi nghiêm mặt:

- Có định nói gì thì cứ nói thẳng ra đi!

- Là cái bà Nhiên của các anh ấy - Sấn nhếch mép.

- Kỳ thực thì nhàu nát cả rồi. Nào đã biết ai bào trơn đóng bết hơn ai. Đàn bà tử tế là phải có chồng con, anh ạ.

Ngắt lời ả, tôi gắt:

- Ắn nói kiểu chợ búa như thế thì ra chỗ khác. Cô đi đi!

Sấn không đi. Ném cái khăn lau bàn xuống ghế, ả nghiêng răng, mặt lở lói phẩn son méo xệch:

- Nói để anh bảo cho ả ấy biết. Đừng có tưởng mình là nhất. Đừng trêu mẹ mướp mà xơ có ngày đấy.

Rồi nhếch mép, ả riếp, vè hả hê:

- Chẳng là gì đâu! Nhân tình của một thằng trung uý đặc công, nó vằn vò chán chê cho thủng trống long chiêng, rồi nó chết ngòm rồi. Chứ cao sang mỹ miều đ. gì!

Tôi không nhớ là đã gằm lên như hổ dữ thế nào để đuổi cái người đàn bà lẳng lơan xấu người xấu, nét ấy ra khỏi buồng làm việc của mình. Vì ngay sau đó, có một cú điện thoại gọi tới, bảo tôi phải đi ngay Sài Gòn vì một việc gấp gáp và hệ trọng.

Dòng thời gian trôi mãi miết, chử trong lòng nó đủ mọi chuyện, từ hệ trọng thường tình. Và câu chuyện Sấn nói cùng thái độ hờn ghét cố hữu của ỹ thị với Nhiên hôm nào, có thể chỉ là biểu thị của máu ghen

đàn bà thông lệ, lại cũng có thể là bộc lộ sự suy đồi thể thâm về nhân cách của con người trong những ngày này.

Tôi trở về cơ quan hơn tháng trời xa cách, khi mùa hạ đã qua, nghe hạt mưa thu rỏ lạch tạch giọt hiên căn nhà khoa ngoại bệnh viện Việt - Ba, thấy mệnh mông mông một khoảng trống vắng ngơ. Nhiên bằng kín mặt, chỉ hở hai con mắt. Hai con mắt sâu trầm càng trở nên bơ vơ ngơ ngác, sau khi Nhiên thốt một lời nhỏ nhỏ qua đôi môi khô héo của nàng:

- Anh à, em chưa hề được làm vợ, làm mẹ. Cả đời em, có lẽ em sẽ chẳng biết làm vợ, làm mẹ đâu!

Kính sầm sầm bước vào. Hấn cho tôi biết vẫn chưa tìm được thủ phạm gây án dùng lưỡi dao cạo rạch nát mặt Nhiên. Công an đang đặt nhiều giả thiết. Sấn bị chất vấn. Cuộc sống đầy bất trắc. Cái đẹp có nguy cơ bị hủy hoại, bị phủ định tàn nhẫn.

Tôi giấu một hơi thở vừa trút khỏi lồng ngực để vơi nhẹ. Tôi ra khỏi nỗi dị nghị ám ảnh và sung sướng như được trở lại thời thơ trẻ thanh tân có hình dáng một vòm trời xanh trong suốt. Nhiên chưa hề được thực hiện thiên chức đàn bà là làm vợ, làm mẹ. Nhưng nàng đã được thực hiện thiên chức của một con người: đã yêu, đã chờ đợi, đã tôn thờ. Ở cuối cuộc chiến tranh vừa qua, có một người con trai đã hôn nàng khi chia tay nàng và hẹn ước với nàng ngày trở về. Nàng chỉ có một mối tình duy nhất đó. Bây giờ vẫn vậy. Nàng vô cảm trước mọi quyến rũ, vì đã quá mãi mê và linh hồn đã đắm đuối đến kiệt lực. Nàng đơn nhất trước cái rầm

rối, phồn tạp của cuộc đời. Nàng nguyên vẹn, không sút mẻ, thủy chung như nhất. Nàng trinh bạch, hồn nhiên, dung dị.

Còn chúng ta, chúng ta đã quá quen thân với cái rối ren, đa tạp, chúng ta bỏ qua cái hồn nhiên, dung dị. Trong khi kỳ thực cái rối ren, đa tạp lại là cái nông sò, hời hợt, còn cái mang hình thức hồn nhiên, dung dị như một đường kẻ thẳng lại là cái biểu hiện sức sống thật sự ở chiều sâu. Chúng ta đã hư hỏng về nhận biết. Mỹ cảm của chúng ta thiên về khuyết tật và sự dang dở của con người.

Khi đã đi đến cùng của sự kiện thì con người trở thành chính nó. Kính đã thoát khỏi những khuôn thức suy nghĩ tầm thường, đạt tới trình độ tư duy thánh trí. Chính là khi cùng tôi từ bệnh viện, nơi Nhiên nằm điều trị bước ra, Kính đã giữ tôi lại và giọng anh bỗng trở nên nghiêm nghị khác thường:

- Tôi đã đến nhà cậu trung ụy người yêu của Nhiên. Cậu ta là con một ông giáo. Học cùng Nhiên tới lớp Mười Hai thì Nhiên vào trường múa, cậu này nhập ngũ. Hai người yêu nhau thắm thiết. Tôi đã xem ảnh cậu kia. Mừng cho Nhiên. Cậu trung ụy rất xứng với Nhiên. Còn bây giờ, tôi sợ nhất điều gì, ông biết không? Sợ nhất là Nhiên bị phản bội. May, điều ấy không xảy ra. Nhưng tôi buồn khùng khiếp. Cậu trung ụy cho đến giờ vẫn không tin tức gì. Nghĩa là hơn hai mươi năm qua, rất có thể là Nhiên vẫn một mình một tâm tình, một mình đơn độc trên sân khấu cuộc đời.

Kính đã đưa Nhiên trở về nơi cội nguồn xuất phát.

Nhiên, nghệ sĩ múa! Nghệ sĩ múa lấy không gian làm chất liệu, nghệ sĩ múa dùng ngay cơ thể tuyệt đẹp của mình làm phương tiện để giao hòa với tự do của vũ trụ, để chung thực con người mình là thuộc về vũ trụ. Bằng động tác múa, Nhiên tách thời gian khỏi thời gian bình thường, tạo nên thời gian vĩnh hằng. Không lời nói, không màu sắc, Nhiên múa bằng thân thể mình, nàng siêu thoát khỏi hạn chế của tự nhiên, tạo lập bản thể thành một ngọn lửa thiêng liêng giữa mệnh mang và mờ ảo. Nhiên cô đơn giữa đời như bản chất của nghệ thuật đích thực.

Mẹ đời

Chị xấp xỉ bốn mươi. Chắc hẳn rằng hai mươi năm trước, chị đã là một thiếu nữ đẹp, đẹp lộng lẫy cao sang. Vì bây giờ sắp sửa bước sang bên kia dốc cuộc đời, chị vẫn còn hết sức duyên dáng, mặn mà. Cái đẹp còn lưu dấu, không bao giờ nhàm cũ ở vóc hình, ở gương mặt chị. Dẩy ra vì nuôi con, vì chống trả với cuộc sống hàng ngày cơ cực, nhưng thân mình chị vẫn khuôn trong những nét uốn lượn đầy nữ tính, đặc biệt ở bờ ngực, vùng eo, những đường cong mềm mại tinh tế và

uyển chuyển còn xôn xao niềm lạc thú cho thị giác trần gian. Khuôn mặt chị hình chiếc lá đào, đặc sắc ở cái cảm hơi lẹm, cặp mắt lớn nhưng trầm lắng, mượt như nhung, ánh xạ một tâm hồn sâu sắc, với những ý nghĩ đẹp đẽ bất ngờ và một niềm trắc ẩn khôn nguôi.

Đã qua đi thời con gái, những hào quang toả rạng đã phai mờ, và làn da thiếu nữ tuyết nhụy ướp hương đã sần se, còn lại bây giờ ở chị là những hình nét ổn định, bền vững, thuần thực, đã qua chọn lọc, trau chuốt kỹ càng. Trầm tĩnh, đó là bản chất muôn thuở của cái đẹp. Chị rất giống khung cảnh lúc tàn thu, dịu hiền, buồn hiu hiu và se lòng.

Không thể không se thắt niềm thương mến khi nhận ra bọc ngoài chị là một chiếc áo bông nam dài quá khổ, xám loang lổ, có hàng cúc lớn. Và mái tóc uốn điện đã đuôi thẳng rậm dày đen nhánh của chị được buộc túm sau gáy bằng một sợi chun thô. Đã ra đi những mộng ước huy hoàng, đã không còn vẻ kiêu sa và hàm răng ngọc đã thôi bật lên những ánh cười rạng rỡ của một thời trẻ trung, tin tưởng. Cọng cổ gầy như cọng cỏ vốn là đặc điểm của mỹ nhân giờ đây nâng một khuôn mặt xanh xao, rụt rè, mấp mé một nhãn nhin, một khăn nài.

Mặc chiếc áo bông xám như bầu trời đầy mây mưa cuối thu ử dột nọ, chị đến cơ quan lớn này ở thành phố. Cơ quan lớn, tiền sảnh mênh mang, vòm trần cao nhân mọi tiếng động lên bội số. Cạnh những cây cột lớn như trụ trời áp đá hoa cương là kỳ hoa dị thảo trong những chậu sứ kích thước lớn chưa từng thấy. Tất cả đều xa lạ

với chị, thậm chí lạnh lùng và hơi có vẻ dọa nạt. Kể cả lão già nhân viên thường trực oai vệ trong bộ đại lễ xanh mầu đá, viền vàng, nẹp đỏ ở dọc quần, ở cổ tay, ở riềm cổ, rồi tinh rồi xòe.

Theo cái hắt hàm của lão, chị khếp nép ngồi xuống góc chiếc đi-văng bọc da ở phòng khách. Ngồi xuống, thay cho việc lôi ra đôi kim đan và cuộn len, nghề phụ đan len của các thiếu phụ nghèo giờ đây đã chết hẳn vì hàng dệt len phong phú mầu mã trong và ngoài nước, chị rút ra một tờ báo. Tờ báo được mở, rộng như một sân bóng, là một tờ báo đã quá cũ. Nó đã phát hành từ lâu lắm rồi, nhiều trang nhàu nát lại có cả nếp góí đồ đạc và nhiều chỗ bọt mủn, mất từng dòng chữ. Nhưng, thoáng qua cũng biết chị chẳng để tâm vào mặt báo. Tờ báo chỉ là một vật dụng giúp chị đỡ phải đối mặt với cái tro trống như một đối tượng luôn sẫm soi chị, ở ngay trước mặt chị. Thật sự, chị chẳng để mắt vào một đề mục nào, một hàng chữ nào, kể cả chỗ gọi là *Góc vui cười* và *Hướng dẫn tìm việc làm*. Chị hờ hững với tất cả, nhưng thoát cái chị đã đặt tờ báo xuống, ghé lên, hai con mắt long lanh ươn mở rộng, nhìn chăm chăm về phía cầu thang. Trong lặng lẽ, chị vẫn ngóng chờ, đón bắt.

Ngược hẳn với chị là lão Lục, nhân viên thường trực hợp đồng. Lão Lục vừa tròn bảy mươi tuổi. Đầu hơi trụi, mừng mừng như cái nhọt bọc, mũi khoằm khoằm, hai con mắt nhỏ tinh quái nháy nhó liên tục sau làn kính viền số 7 trề mũi, chăm chú vào từng cột báo trên hai trang báo khổ lớn mở rộng. Trên bàn còn

một đồng nhật báo, tuần báo nữa. Báo của thủ trưởng Quyền. Nhưng, báo nào thì cũng phải qua tay lão trước đã. Hơn tất cả những kẻ đương chức, quỹ thời gian lão còn nhiều. Lão còn có gì nữa mà phải vội vàng, gấp gáp, ngoài sự hưởng thụ! Vô lo vô lự, không còn phải có trách nhiệm với ai, mọi món nợ đã trang trải cả, lão đã về hưu, đã được bảo hiểm bằng cái giá lão đã trả cả đời người rồi. Thú vị thay khi lão được đóng vai khách lạ, tha hồ tò mò ngắm nghía cuộc sống này và chơi trò giải trí với nó. Báo chí thời buổi kinh tế thị trường đua nhau giành chiếm thị phần, móc túi khách mua, bằng các kiểu khêu gợi trí tò mò của độc giả. Ấn khách nhất vẫn là những thông tin bí mật, những câu chuyện thâm kín riêng tư, những góc ngách tăm tối ít người biết tới ở cuộc đời. Nhân loại hóa ra xưa rày cũng giống lão, vẫn chỉ là một thằng bé thóc mách thích nhòm ngó vào những chốn tù mù, nơi phòng the kín đáo, các quan hệ đàn ông đàn bà trái khoáy.

Lão Lục thuộc loại đàn ông hiếu dục. Xuất thân thợ cơ khí, năm bốn lăm cầm mã tấu giành chính quyền ở huyện. Kháng chiến, lặn lội cả tháng trời khiêng vác máy móc từ Hà Nội lên chiến khu lập công binh xưởng. Cái khởi đầu thường là cái vĩ đại. Nhưng những cái vĩ đại nhiều khi lại sụp đổ vì những cái nhỏ nhoi, bình thường. Lão Lục lụn bại vì chuyện đàn bà. Con kiến mà leo cánh đào. Leo phải cành cụt leo vào leo ra. Lão tự xây đài vinh quang, rồi lại tự hủy hoại. Đã lên tới chức giám đốc một xí nghiệp lớn, dùng cái lại trở về nguyên lốt thợ nhỏ dốt. Lại gắng sức phấn đấu, trở thành chủ nhiệm một công ty nhỏ, để chưa

đẩy năm sau mèo lại hoàn mèo, vẫn chỉ là anh thợ tốt bậc tay nghề cao. Những năm cuối đời lên được chức trưởng phòng hành chính, lão lại tần mẩm nghịch ngợm một em gái, để ra tòa được nhận tội ổi uết gái vị thành niên, chịu ba năm tù ngồi. Lão Lực bảy mươi còn tặc lèm đàn bà, nhấp nháy liên tục với mấy bà goá hàng xóm và ám ảnh không nguôi chuyện chăn gối ái tình.

“Chà! Nạ dòng trang điểm gái tơ mát chồng!”. Cuối cùng thì lão gác cổng hợp đồng bỏ tờ báo sang một bên, kêu thằm trong óc. Là bởi vì, tuy vô lo vô lự, vô tư vô sách, nhưng tà dục còn ám ảnh nặng, nên lão tuy có chăm chú đọc bài báo lục lợi chuyện tư tình của tay tổng giám đốc nào đó mà vẫn bị người phụ nữ nọ thu hút ngầm.

Người phụ nữ nọ thu hút lão Lực vì chị quá đẹp ở lứa tuổi này. Vì vẻ đẹp đàn bà của chị trong sấu muộn phảng phất vẻ nào nùng tạo nên nét quyến rũ vô cùng với kẻ sành sỏi chuyện giảng hoa. Vì đây là lần thứ ba chị đến đây, ngồi ở góc chiếc đi-văng nọ. Hai lần trước, ngồi một lúc chị đứng dậy, xin phép ra về. Chị muốn gặp thủ trưởng Quyền mà ông lại bận họp và thông báo là không tiếp bất cứ một ai cả!

Quả thật là ông Quyền quá bận rộn thật. Ông nói: “Tôi có ba mươi tư đầu mối công việc. Mà toàn những công việc cần phải có tiếng nói cuối cùng”. Đúng vậy. Chẳng hạn, đề bạt ông Q. lên chức Cục trưởng. Chẳng

hạn, ký quyết định cho một đoàn ca sĩ biểu diễn ở Nhật Bản. Chẳng hạn, cho phép một đoàn xiếc được công diễn ở một tỉnh. Công việc nhiều đến mức ngày chủ nhật, giờ nghỉ ở nhà cũng không được yên. Đang ăn cơm cũng có điện gọi tới. Nửa đêm, sức nhớ bật dậy lại gọi điện đi. Anh em nói đùa: "Làm thủ trưởng như thế sướng gì!". Ông Quyền, con người hết sức liêm chính, thật sự là công bộc của nhân dân nói: "Sướng khổ không tính. Chỉ lo bỏ sót, không để mất được hết mọi việc!".

Cuối cùng thì rất muốn bộc lộ sự quan tâm, lão Lục đứng dậy, phóng hai con mắt tình quái qua cái cửa sổ mở ở phòng thường trực, nhìn người phụ nữ nọ, đánh tiếng:

Cô gì ơi. Có phải lúc này tôi bảo với chị là ông Quyền ông ấy bận không?

- Dạ.

Người phụ nữ đáp khe khẽ, đứng lên, tay vo vo cái túi vải. Cử chỉ lúng túng và thái độ ngượng ngập của chị không qua được mắt lão Lục. Chị hoàn toàn không phải hạng người quen giao tiếp, bất thiệp, hoặc bẻo lẻo khéo léo mồm miệng, gặp là bắt chuyện làm quen và nhờ cậy. Càng không phải mạnh vì gạo bạo vì tiền, cậy thần cậy thế, tay đao giáo ngựa, không biết nể nang ai, bất chấp quy tắc, tới nơi là xông xộc đi vào, sẵn sàng qua mặt cả ông, nếu có bị giữ lại thì ngúng nguẩy: "Cháu có việc gấp mà", rồi dúm cho lão mấy điều thuốc lá ngoại và chạy ào vào. Chị cũng không phải là người ỷ vào sắc đẹp hoặc chỗ quen thân. Chị e ngại, hơi sợ

sệt là khác. Hiển nhiên chị đến đây là để nhờ vả, khẩn cầu hoặc khá hơn là để đưa một lá đơn khiếu kiện, một bức thư trần tình kêu xin.

Ra khỏi phòng trực, lão Lục bước đến trước mặt người phụ nữ nọ, nhú hai vệt mày bạc cùn, hạ giọng thân mật:

- Cô cần gặp ông Quyền lắm, hả?

- Dạ!

- Việc gấp à?

- Dạ, việc gấp!

- Riêng hay chung?

- Dạ, vừa là việc riêng vừa là việc chung ạ.

- Việc gấp sao cô không đến nhà ông ấy? Cô có biết nhà ông ấy không?

- Dạ, có! Nhưng em đã đến ba lần mà không gặp ông ở nhà. Người nhà bảo: cứ đến chờ ở cơ quan, tiện hơn. Ông Quyền là người dễ nói chuyện, ông không khước từ ai bao giờ. Nhiều người nói vậy.

Nâng cánh tay, lão Lục xem đồng hồ. Rồi thông tay, lão nhìn chăm chăm vào mặt người phụ nữ như dò xét, và như buột miệng thăm thào:

- Cô quen thân với ông Quyền lắm cơ mà!

Giật lui lại một bước như giật mình, người phụ nữ lắc lắc đầu:

- Dạ, thậm chí em còn chưa biết mặt ông ấy ạ.

- Chưa biết mặt?

- Dạ!

Lão Lục tung một cánh tay lên trời:

- Hèn nào, khi cô vừa bước vào tiền sảnh thì ông ấy xách cái cặp đi ra mà cô không biết. Hôm nay ông ấy họp ở bên Đoàn ca kịch dân tộc.

Nuốt khan một hơi, mắt người phụ nữ mừng mừng:

- Dạ, thế trưa ông ấy có về đây không ạ?

Lão Lục lắc đầu:

- Cái đó thì tôi làm sao biết được. - Và nhận ra vẻ thất vọng hiện lên ở nét vạt sâu ở khoé môi hậu tình của người phụ nữ đẹp này, lão liền động lòng, dịu giọng:

- Nhưng mà cô dứt khoát phải gặp trực tiếp ông ấy à?

- Dạ!

- Trường họp không thể gặp được mà việc gấp cần nhần, gửi thì tôi có thể giúp được không?

Ngẩng lên, một thoáng tần ngần hiện ra rồi mất biến, đôi mắt đen thẳm của người phụ nữ sáng bừng dậy. Chì thọc tay vào cái túi áo, rút ra một chiếc phong bì, đưa tay vuốt cho thât phẳng và giọng nói cộc trong hơi thở gấp:

- Dạ, nếu vậy thì em xin nhờ bác. Thưa bác, cũng là vị cây dây cuốn, nên em mới phải tới đây. Cũng là chuyện cực chẳng đã. Nhưng mà cái thế của em buộc em phải vậy. Dạ, nhà em là Quang Nhã, dạ bác có nghe tên anh ấy không ạ. Anh ấy là kịch tác gia. Anh ấy đã viết hơn hai chục vở. Hiện giờ vở Hoa Tàn của anh ấy đang diễn thử nghiệm. Em muốn mời ông Quyền đến xem. Dạ, chúng em muốn xin ý kiến của ông Quyền. Dạ, ở Nhà hát Thử nghiệm người ta chê không đúng,

lại đặt điều cho nhà em. Họ định cấm không cho diễn vở đó. Khổ thân nhà em, hai mươi vở viết rồi, mà chưa một vở nào được công diễn. Bạn nhà em bảo: chỉ còn một cách là cầu cứu ông Quyền, ông Quyền là người có quyền quyết định, lại sáng suốt công bằng. Chỉ ông mới cứu được nhà em. Không nhà em buồn khổ chết mất. Mà nhà em, bác ơi, anh ấy có tài, anh ấy không như họ vu vạ nói xấu đâu.

Dúi vội chiếc phong bì vào tay lão gác cửa, đưa tay quệt đuôi mắt, không kim giữ được nữa, người phụ nữ nấc một hồi dài, rồi nghẹn ngào:

- Đây là hai chiếc vé mời vợ chồng ông Quyền đi xem vở *Hoa Tàn* của nhà em. Em nhờ bác đưa tận tay ông ấy. Và nói hộ em rằng, bằng bất cứ giá nào ông ấy cũng đi xem. Tội tạ, vạ lây, em hết lòng biết ơn và cậy nhờ bác. Em nghèo, nhưng cần gì bác bảo em, em xin đáp ứng đủ để cứu nhà em, bác à.

Thế là tôi và vợ tôi có hai vé ngồi ở hàng ghế VIP buổi trình diễn thực nghiệm vở *Hoa Tàn*. Lúc này, khi đời sống đã trở nên bận rộn vì con người bị chia sẻ ra cả trăm nhu cầu, thời giờ đã hóa thành hiếm hoi thì việc bỏ ra mấy tiếng đồng hồ để đi xem một vở kịch thật sự chỉ là muốn thay đổi không khí và phần nào nữa, để thoả trí tò mò. Nào ngờ, suốt ba tiếng đồng hồ, tâm trí tôi đã hoàn toàn bị thu hút vào những gì đang diễn ra trên sàn diễn trước mặt. Kịch nghệ nước ta nếu như đang gặp hồi bế tắc thì hiển nhiên đã bắt đầu

thăng hoa và bước khởi đầu của nó là từ giây phút này, với vở kịch này. *Hỏa Tàn* là câu chuyện tình ở một vùng biển trong chiến tranh chống Mỹ. Ở đó có khung cảnh trời biển, có cuồng phong bão tố, những cuộc oanh tạc và tiếng nổ của pháo bầy. Ở đó có hy sinh, mất mát đớn đau thâm thẳm. Ở đó, con người đã vượt qua hoàn cảnh, hệ lụy và vượt qua chính mình, bước qua số phận đắng cay để đạt tới hạnh phúc. Tôi nhớ đến vở kịch *Hòn đảo Thần Vệ Nữ* đẹp lồng lộng từ hình tượng tới lời thoại đầy tính kịch khi xem vở kịch này. Tôi như được thấy lại tính chất hiện đại mới mẻ và cổ điển sâu lắng trong các văn phẩm của Hêminhuê và Garxia Mackét khi xem vở kịch này. Tôi đã được thưởng thức một tài năng lớn về biên kịch và những năng khiếu bẩm sinh của một dàn diễn viên trẻ.

Cuối cùng, hết như diễn viên, đấu thủ nhập cuộc hết mình, tan buổi diễn, tôi và bà vợ hiền hậu đứng dậy, bước ra khỏi nhà hát trong cảm giác chiêm bao, lạc lối.

Chính vào đúng lúc ấy, một phụ nữ trạc bốn mươi, gương mặt xinh đẹp và đoan trang khuôn trong chiếc khăn len cũ, xù xụ một chiếc áo bông xám, như đã chờ sẵn ở cổng nhà hát, bước tới như đón chào tôi với nét mặt không thể che giấu khỏi nỗi bồi hồi, khắp người:

- Em chào anh chị ạ!

- Chào cô!

Khác hẳn với thoáng bối rối vì bị bất ngờ hiện lên ở lời chào lại của chúng tôi, người phụ nữ xinh xắn giữ nguyên vẻ vui mừng, tuy có hơi rụt rè ở khoé mắt ngóng đợi.

- Dạ, anh chị đã em vở *Hoa Tàn*. Em cảm ơn anh chị ạ!

- Vâng, chúng tôi vừa xem xong vở kịch này.

- Dạ, thế thì em mừng quá: - Đưa tay đẩy vành khăn cho thoáng mát, người phụ nữ tiến sát lại chúng tôi, ngược hai con mắt dưới riềm mi rợp, đầm thắm, giọng bỗng trở nên nao nức khác thường. - Vậy anh chị có thể cho em ý kiến chứ ạ. Dạ, câu chuyện tình ấy hoàn toàn là có thể xảy ra chứ ạ. Dạ, các nhân vật có uẩn khúc, có mâu thuẫn nội tâm, nhưng đều hướng tới lẽ phải. Vở kịch khẳng định sức sống không thể bị hủy hoại của tình yêu. Nó đâu có bi lụy như người ta nói. Nó không hề có ý định bôi nhọ xã hội và hạ thấp giá trị con người. Có phải không ạ? Thế mà người ta hùa nhau lại chê bai, dả kích, thậm chí ra quyết định không cho công diễn. Thành ra, may mắn quá cho chúng em, hôm nay anh chị bớt chút thì giờ đến xem.

Trời! điều gì đã xảy ra vậy? Người phụ nữ xinh đẹp nói cái gì thế? Chị mong đợi gì ở chúng tôi nhỉ?

Buông tay tôi, vợ tôi dẫn lên một bước, lắc lắc đầu. Còn tôi thì đứng lại, mặt ngây đờ. Đã xảy ra một nhầm lẫn tệ hại. Đã rơi vào trạng thái sứt hẫng bất ngờ thật rồi. Chiếc khăn len che đầu tụt hẳn xuống vai, hai con mắt mừng rỡ, người phụ nữ nọ nhìn tôi và đã nhận ra cái trớ trêu của tình thế, giọng chị bỗng như vỡ vụn:

- Dạ, thế anh chị... Anh không phải là thủ trưởng Quyền ạ?

Tất cả vậy là đã rõ ràng. Tôi không phải là ông Quyền, tổng giám đốc công ty biểu diễn, người có thẩm

quyền quyết định số phận của vở kịch, người mà người phụ nữ cất công nhọc nhằn năm lần bảy lượt đến tìm để đưa vé mời xem. Để được nghe tiếng nói phán xử cuối cùng của ông. Vì tin ông là con người vừa am hiểu nghệ thuật vừa chính trực công bằng. Để vở kịch của một tài năng thật sự thoát khỏi búa rìu dư luận của thói đồ kỵ hiềm tài, để một tài năng thoát khỏi vòng vây hãm dập vùi của những kẻ vừa kém cỏi vừa hèn mạt, nhưng to mồm vì có số đông áp đảo và lắm mưu mẹo gian manh. Tài năng thật hiếm, thật yếu ớt, đang gặp biết bao khó khăn. Cuộc sống vốn chẳng dễ dàng gì!

Cơn sứt hẫng đã đưa người phụ nữ vào trạng thái hoang mang cực độ. Mặt chị bệch bạc như mất máu. Nỗi bơ vơ khốn khổ hiện lên ở hai con mắt trống rỗng. Lát sau, như thốt nhiên, chị cúi xuống, nắm lấy tay tôi, miệng mếu xệch đau đớn và ê chề:

- Ôi, anh chị ơi, thế thì em xin lỗi anh chị. Nhưng anh ơi, em biết làm thế nào bây giờ. Nhà em anh ấy nằm liệt cả tuần lễ nay rồi. Vở kịch làm anh ấy kiệt sức. Làm sao mà anh ấy không kiệt sức, hử anh? Hai chục vở rồi, vở nào cũng chỉ diễn thử rồi thôi luôn. Vở thì người ta nói là ám chỉ ông A, bà B. Vở thì bảo lấy của nước ngoài. Vở thì kêu không hiện thực. Vở thì chê là khó hiểu. Đến vở này thì quy tội là bôi đen xã hội, chỉ cho diễn thử vài đêm thôi. Anh ơi, anh có cách nào giúp em không? Mà anh ấy không như họ đặt đi đâu đâu. Không có chuyện ruồng rẫy vợ ở nhà quê để lên thành phố lấy vợ mới đâu. Chỉ có em là người vợ duy nhất của anh ấy với hai đứa con thôi. Anh ấy không rượu chè,

bài bạc. Không buôn bán. Không chơi bởi đàn đúm. Chúng em nghèo lắm. Anh ấy đi bộ đội, bị thương, làm giáo viên được ít lâu, nay nghỉ dạy, ăn lương hưu trí. Còn em, ở quê lên, buôn bán vật vãnh cơm nước giúp anh ấy. Anh ấy say mê với công việc lắm. Anh ấy viết ngày viết đêm. Vợ Hoa Tàn viết về tình yêu của chúng em. Anh ấy bảo: anh ấy sẽ chết, nếu vở kịch này còn tiếp tục bị đập vùi.

Bỗng dưng tôi như đứng giữa cơn giông gió. Tôi, một gã kế toán quèn, một anh chàng vô danh tiểu tốt. Chiều qua, đi qua phòng thường trực chợt bị lão Lục gọi giật lại và như là được chiếu cố, lão dúi vào túi tôi hai tấm vé với tiếng cười hờ hờ, đùa bỡn: “Ông Quyền đi Paris rồi. Ông dẫn bà xã đi giải khuây nhé!”.

Chưa bao giờ tôi ở trong nỗi sợ hãi khủng khiếp đến như thế. Trong tình yêu, phụ nữ quyết liệt hơn nam giới. Vẫn biết vậy, nhưng quả là chưa bao giờ tôi được chứng kiến một tâm tình thiếu phụ thống thiết niềm hỉ xả như thế với sự nghiệp, với người đàn ông mà chị đã gắn bó. Con thỏn thúc kéo dài đã tới sát bờ của một cơn đau vật vã, lát sau đã bùng dậy thành một cơn phản kích vô cùng quyết liệt. Chị nhìn tôi, hai con mắt đang đầm đìa bóng nóng ran, ráo hoảnh:

- Anh ơi, anh có cách gì giúp em không? Em sẽ làm tất cả cho anh ấy. Cho sự nghiệp của anh ấy. Tâm hồn anh ấy đẹp đẽ. Tính cách anh ấy cao thượng. Anh ấy không chịu luồn cúi xin xỏ kẻ có chức quyền. Anh ấy cao ngạo trước bọn tiểu nhân, lũ bất tài vô đức, đầu trâu mặt ngựa. Anh ấy khinh miệt bọn lừa thầy phản

bạn, bọn vì danh lợi mà can tâm tâng nịnh kẻ cầm quyền, trở giáo đâm lưng đồng nghiệp. Anh ấy cứng cỏi. Anh ấy có tài và anh ấy tự tin ở mình. Nhưng anh ơi, em biết rằng anh ấy sẽ chết, nếu vở kịch này lại một lần nữa bị chìm dập. Thuốc ngủ đã có sẵn cả chục vỉ trong túi. Nhưng, ngay như có ý định dùng cái chết để tố cáo cũng không được! Không được để anh ấy chết. Không thể để tài năng bị giết chết. Hãy cứu anh ấy! Có cách gì nữa, anh bảo em đi. Em sẽ làm tất cả cho anh ấy. Thậm chí cả tấm thân em, em cũng không tiếc, anh ơi!



Năm tháng qua đi. Giữa bọn bẽ và lên tục trời dạt, nhiều chuyện cũ đã chìm lấp, tan biến vào hư vô. Nhưng, cảm xúc thăng hoa rạo rực khi xem vở *Hoa Tan* và niềm kính trọng lẫn thương cảm trước người phụ nữ xinh đẹp trong trạng thái tuấn nạn bạo liệt đã trở nên phi thường, lớn lao nọ, thì mãi mãi vẫn còn in dấu trong tâm khảm tôi. Cùng với cảm xúc nọ là cảm giác nợ nần. Tôi đã xem vở *Hoa Tan* mà không mất tiền mua vé. Cũng chẳng phải làm một việc gì sau đó. Và như vậy, theo tính toán của nghề nghiệp, thì tôi mắc nợ. Tôi nợ một món nợ đời dai dẳng, món nợ đeo bám tôi suốt mấy năm trời tôi được biệt phái đi công tác ở nước ngoài.

Thành ra khi trở về nước làm việc, một hôm nhận được cặp giấy mời đi xem một vở kịch mới, giở ra xem, thấy tên tác giả của vở kịch là Quang Nhã, chồng người phụ nữ nợ, tôi không khỏi vừa háo hức vừa bàng hoàng.

lão Lực đã nghỉ việc. Tuổi bảy lăm, thân xác đã xập xệ. Nhưng trí nhớ lão thì vẫn còn tươi rói hình ảnh người phụ nữ xinh đẹp năm nào. Lão bảo tôi, chính cô ấy, vợ tác giả Quang Nhã đã đem vé đến mời khắp cơ quan. Quang Nhã đã không chết. Quang Nhã hiện giờ đã là một kịch tác gia lớn của thành phố rồi.

- Tất cả là nhờ có ả hết! - Như trả lời thắc mắc của tôi, hai con mắt tinh quái của lão Lực nháy nhó nói vậy. Lão nói, lão đã dẫn người phụ nữ nọ đến với ông Quyền. Dựng tấm thân gầy gù xương xẩu lên trước mặt tôi, lão vừa cất giọng vừa ra điệu bộ diễn tả:

- Thoạt đầu cô em giở bài nước mắt. Khóc lóc, van vỉ, cầu xin. Tất nhiên, ông biết rồi đấy, thủ trưởng Quyền vẫn lạnh như tiền: "Tất nhiên tôi phải nghe ý kiến cơ sở chứ. Họ đâu có hoàn toàn là người xấu!". Cô em biết là gặp phải anh lì. Lì thật, đến giờ cái chết của đức ông chồng ra mà thủ trưởng cũng bơ đi thì chỉ còn cách là sử dụng miếng võ sở trường cuối cùng của đàn bà ra thôi, ông ạ. Nghĩa là cô em bắt đầu... cởi...

Tôi quay đi, có cảm tưởng đã nhắm mắt lại do một năng lượng bên ngoài vừa tác động tới. Trong bóng tối mịt mờ siêu hình, tôi nhận thấy người phụ nữ nọ đang lặng lẽ đưa đôi tay nhỏ nhắn lên ngực. Thoạt tiên là cái khăn quàng buông xuống đất như một chiếc lá rơi. Tiếp đó là chiếc áo bông nam giới quá khổ xám nhờ. Chị tự bóc vỏ mình. Chị tự bày tỏ mình. Bày tỏ mình là cả một công cuộc khó khăn và ngưng ngừng. Có lẽ vậy mà mỗi động tác của chị đều chậm chạp và thoáng chút do dự trước khi dứt khoát. Nhưng, chị đã dứt khoát

và với cái áo len cũ sờn rách màu kiến vống trút khỏi đầu, chị hiện ra với nửa thân trên, vừa thẫn lẫn vừa bập bễ hư ảo. Chị đẹp ở mỗi chi tiết, ở mỗi đường nét uốn lượn và phập phồng. Hai bầu ngực chị nở bồng, tròn trịa, như buột ra cái vỏ nịt vú trắng hồng và nét soài mềm mại từ sườn chị dẫu còn thấp thoáng sau làn vải mỏng của chiếc quần trong, đã lộ lộ hình nét của đôi chân nuột nà và đầy đặn. Tình yêu, cơn đam mê và tính vô hạn của nó đã khiến cho con người có thể vượt qua mọi khổ nhục và xấu hổ. Chị đã yêu và chị đã tự bộc lộ mình. Chị đã lần lần thoát ỹ. Chị đã huệ dần thành chị, một tấm thân thiếu phụ vừa trần trụi vừa ngọc ngà, lỏng lẻo tinh thần hỉ xả và huệ dằng.

- Nói thật, đến xác chết cũng phải bật dậy. Chịu thế chớ nào được!

Ngẩng lên, động một tiếng thật to, lão Lục há hốc mồm vì ghen. Lão nói chính lão đã được làm tình với người thiếu phụ nọ. Đó là cái giá cô ta phải trả để lão dẫn cô đến với ông Quyền, để nhờ cậy ông cứu tử người chồng. Không kìm được thói đa dâm, lão diễn tả tỉ mỉ cơn khoái lạc đã được hưởng ở tấm thân đàn bà đẹp mê hồn nọ và khen: cô ta quả là một tấm tình đắm đuối quyết liệt. Lão kể: Cô ta yêu anh này từ lúc hai người còn là học trò trường huyện. Khi anh ta vào bộ đội đi B, thì cô ta vào thanh niên xung phong đi theo. Anh ta bị thương về dạy học, cô xin vào làm tạp vụ cùng trường. Anh ta lên thành phố và bắt đầu viết kịch, cô ta lại khẩn gọi theo lên. Hai vợ chồng thoát đầu dựng lều ở bãi rác thành phố, cơm không có mà ăn,

giường không có mà nằm. Cô ta phải đi bới rác để kiếm sống. Chính cô ấy cất rốn cho con mình. Chính cô ấy nhịn cháo anh chồng ăn để có sức làm việc. Cô an ủi anh, khích lệ anh mỗi khi anh thối chí. Cô nói: “Anh là một tài năng, anh phải biết tự trọng”.

- Nay ông, ông có tin không thì tùy. Nhưng quả là *nạ dòng trang điểm gái tơ mất chồng* thật. Còn chúng ta, thấp cơ thua trí đàn bà tất! Hà hà...

Lão Lục nhìn tôi, hạ giọng mệt mỏi. Tôi vẫn ngồi trong bóng tối của những suy luận mù mờ. Không thể tin được mọi lời kể của lão Lục. Người phụ nữ đẹp thường gây ra những ảo giác cho những kẻ si tình. Vả chăng, chẳng lẽ câu chuyện lại hóa ra đơn giản vậy! Ông Quyền lại vốn không phải là kẻ giảng hoa. Một xã hội trong đó số phận của tài năng lại tùy thuộc vào lòng tốt của một cá nhân là một xã hội kém phát triển, đó chẳng lẽ lại là xã hội của chúng ta!

Bác bẻ lão Lục, nhưng tôi lại thầm cảm ơn lão. Trong màn đêm suy tưởng, tôi đã nhận ra vẻ đẹp lớn lao toàn vẹn và quyết liệt của tình yêu, của người phụ nữ nọ, với cảm giác mình luôn luôn là kẻ mang nợ nần với cuộc đời này.

Một chiều đông gió

Tiếng sét nổ thành linh thoát
đâu nghe xa lắc, như ở đâu đó
phía bên kia xứ sở. Tuy vậy sau
đó, nhìn thấy đường nét ngoằn ngoèo như
rê cổ của tia lửa điện hiện hình trên nền
mây đen thăm nơi chân trời, mọi người liền
nhận ra, cuộc biến động thời tiết đã gần kề
và sứ giả đầu tiên của nó là gió.

Gió từng cơn lớn lao hoang dại thốc đến
ngay cùng tiếng trống chiêng sấm sét liên
hoàn rung trời đất. *Cơn kinh giạt đất trời
khởi sự có hình vẽ một chấn động tâm thần.
Theo cùng luồng gió hú những âm thanh

dài từ xa tới là những hạt mưa lớn, nặng, xiên chéo như mũi tên bắn, nổ gọn như tiếng võ của kim loại, toè toẹt hình ngôi sao nhiều cánh trên đá sỏi. Đã tan biến tất cả cái thực tại phồn tạp nóng nôi, chỉ còn lại một thế giới tràn đầy hình tượng được trực giác cảm nhận đơn thuần và mát rượi.

Tua đã bật dậy ngay khi một hơi gió đấm hơi nước, trong suốt, ví vút vượt qua. Y như Tua là tù nhân vừa nhận được một năng lượng để giải thoát mình ra khỏi cảnh tù đầy chật hẹp. Y như một khối lượng tinh thần to lớn vô biên của Tua vừa được ra khỏi cái vỏ chật chội, hữu hạn của cơ thể, để không còn bận tâm đến cái lợi lộc vụn vặt hàng ngày, để trước hết nhận ra cơn đông gió chiều nay đã hóa thân thành một cảnh tượng hoành tráng vô cùng.

Tua nhìn về phía xuất hành của cơn đông chiều. Tóc Tua bết lại, cháy khét vì nắng nôi cả năm trời, giờ được gió chải lật, tơi ra từng sợi và dựng ngược như lúa thò kết đồng. Gió ràn rạt thổi sạt qua sườn Tua, thổi qua thân thể Tua lúc này đã hóa thành trống rỗng, kéo đi từng vệt dài trên vùng đất sỏi đá cằn cỗi lưa thưa đây đó đôi nét chấm phá cố tình và lạc lõng những bụi mua còi, khóm cây keo tai trâu và những vật thông non xơ xác, thoi thóp tự khẳng định. .

Sau cái sơ ngộ là một giây ngưng thần hòa tan bản thể với ngoại vật, ngoại cảnh dữ dội có tâm vóc vô định, một cơn điên rồ can đảm đã hình thành và Tua phút chốc đã trở thành một hình nhân ở trạng thái xuất thần. Vẫn bộ quần áo xanh bạc phếch của thợ

làm đường sắt dầm mưa dài nắng, Tua dân bỏ ra sân, rồi cú thể băng ra con đường đơn độc hai thanh sắt nhỏ nhoi hoãn hoãn chạy về hai phía xuôi ngược. Tua chạy đi đón cơn đông. Trên đầu Tua, những đám mây vẩn đen như khói của đám cháy rừng bay tới tấp giữa tiếng sấm lục ục sâu trầm tức ngực và tiếng sét nổ oành oành, vỡ óc ỉnh tai.

Đây là cảnh chiến trận xung thiên. Đây là cuộc đấu quyết tử. Đây là cơn rung chuyển để sinh thành ra một cái gì đó khác thường, để biến cải cả Tua, Tua đã không còn là Tua thường khi. Tua thường khi là cung trưởng Cung đường 580. Cao một mét bảy mươi lăm, hai mươi tám tuổi. Đen cháy, sắt se, sản phẩm đích thực của một miền đất cằn khô, khắc nghiệt. Vô cảm như ao không cá, như đá không màu, lì ra, như không thêm biết đến thời gian, hoàn cảnh. Dầm mình trong nắng lửa, trong gió cát, khô hạn. Chài chài trong công việc nặng nhọc. Hăm hui suốt ngày suốt tuần, cơm ăn, nước uống, thậm chí đến cả nghỉ ngơi tí chút cũng không màng.

Giờ thì cơn đông gió xóay đảo đất trời chiếm trọn hồn Tua. Giờ thì chính Tua đã biến thành cơn hưng phấn có kích tác khổng lồ nọ. Tưởng như Tua có thể cú nguyên vẹn như thế, với nỗi hoan lạc thần bí không giải thích được, phẩm phẩm như ngựa bầm vó, ngược xuôi trên con đường tàu xuyên Việt chạy qua dải đất miền Trung dằng dặc này, cho đến kỳ dứt hơi thì thôi.

Cho đến lúc cơn say cuồng đất trời đã ngã tà tà, thay cho bầu trời vẩn vũ những tầng mây sùng nước là

một trần mây biếc màu lông chim gáy và một cảnh giới kỳ lạ đột ngột hiện ra ở lưng trời. Lặng lẽ và oai nghiêm, một vòng cung ngũ sắc như một phép lạ êm đềm, trong phút chốc ngăn ngủ đã nối dài và biến thành một chiếc cổng trắng lẹ, chia đôi cõi thế, vó nửa bên kia huyền bí như một niềm thiên khai.

Cảnh tượng diễm ảo ở ngoài tầm khí chất khiến Tua bị chóiáng ngợp. Tua dừng lại, giơ cao hai cánh tay gầy, mắt rõ ràng tia sáng hân hoan đón chào. Cùng lúc ấy mười một chàng trai dưới quyền Tua, thuần trai đồng quê mới lớn, tâm trí khô cằn, cả một đoạn đời thiếu niên, chưa hề chú mục quan chiêm đến cảnh trí thiên nhiên đã gọi nhau ra sân, ngược nhìn chiếc cầu vồng vẽ giữa trời cao, với một niềm thích thú và thiêng liêng lạ lùng.

Cơn đông chiều giải nồng xua tan oi nực, buồn bực, hút rút tích tụ cả ngày, cả tuần, cả tháng, cả đời người. Mặt ai nấy đều bừng dậy hoan hỉ. Và Tua đã trở về, áo phanh ngực lép, gầy gù và thanh nhả, đứng ở giữa sân, vọng về cái bếp nhỏ vừa lên khói một giọng nói trong vắt khác thường:

- Cậu nào hôm này nấu cơm đó? Dọn lên bàn đá ở ngoài hành lang ăn uống cho đàn ông nghe!

- Có việc gì mà long trọng thế, cung trưởng?

Ló ra ngoài cửa bếp một mái đầu tổ quạ và một cái mặt tròn mảnh như đồng xu với hai con mắt rấn cùng với một câu hỏi nhiểm chút khó chịu.

Tua rải những bước dài đi tới, kìm một tiếng gất:

- Ông ngại hả, Hợi?

- Đâu có. Nhưng vì lý do gì? Ở kia, lại có cả bia. Ông lấy ở đâu về mà bợn thế? A! Thì ra cung trưởng đã cất giấu từ lâu rồi. Kín tiếng thế. Chắc là có khách?

- Người nhà thôi!

- Người nhà nào mà sang vậy?

- Người nhà mới phải sang trọng, lịch sự. Này, ông Hợi, cắt tóc đi. Các ông Tần, Tuyền, Nhượng, Triệu, Hàn... nữa. Sửa sang lại tóc tai đi. Cam chịu không có nghĩa là tùy tiện. Càng gian khó càng phải ra con người!

- Ha ha...

Cái sân rộng rỡ ánh sáng huyền ảo của chiếc cầu vòng cùng lúc đã ủa ra cả một đám người. Và tất cả như vừa bước ra khỏi cái vỏ bơ thờ, u oải thần trí bỗng trở nên quang minh sáng láng, cùng rồn rảng nói cười. Tua đứng ở giữa sân mỉm cười, vui mênh mang, nghe khúc hồn rầu của những âm thanh đối nghịch: tiếng nước dội oà oà ở bể nước, tiếng quả bóng rơi lịch bạch, tiếng hát lẫn lộn các giọng điệu của các bạn bè lúc chiều buông.



Giờ khắc như được vuốt dài ra. Ánh sáng trở nên thuần khiết hơn, mờ màng hơn, dịu dàng hơn và lạ lùng hơn. Đường như đó là hoang ảnh ảo mộng của khoảnh khắc thần tiên đã xuất hiện vào buổi chiều đông gió bắt ngờ nọ còn lưu lại trong cảm xúc mọi người.

Cuối cùng thì chính những con người lao động chất phác khổ hạnh ở cung đường nọ cũng đã không còn phân biệt được là hư hay thực, là phép lạ hay chỉ

là thường lệ, hoặc có cả hai yếu tố đó trong một cánh bướm vừa hiện diện ở đây lúc chiều tà.

Một con bướm đã bay tới với họ! Con bướm vàng, cánh nhung điểm những chấm tròn đen láy, không hiểu từ cõi hoàn vũ nào đã tới đây bằng cách nào, cứ mỗi nhịp vỗ đôi cánh lớn như hai chiếc lá đa, lại tỏa ra một làn hào quang sáng dặng.

Ánh vàng nọ thoát tiên vẽ một vòng tròn đơn giản như một nét bút con trẻ. Tiếp đó nó thực hiện một vũ điệu làn sóng điều hòa ở trên cái mặt bằng rải sỏi nâu mới kẻ những đường thẳng bằng nước vôi để làm thành cái sân bóng chuyền. Lát sau, nó chơi trò ú tim ở giữa sân. Những đường nét rồi rút tài hoa của nó dẫn con người vào một chiêm bao rực rỡ ánh vàng. Cuối cùng, con bướm liệng ra góc sân, ở đây căng chéo cánh sẽ một chiếc dây phơi; ở đây con bướm múa vũ khúc cung đình nghiêm trang và mực thước, nó sà xuống rồi lại nhấc mình lên, đều đặn những động tác nhịp nhàng và say đắm.

Sợi dây phơi căng chéo một góc sân, nơi đón được nhiều ánh nắng nhất. Núi hai đầu vào hai thanh tà vẹt chôn sâu dưới lòng đất, sợi thép hai ly căng như dây đàn thường ngày chịu sức nặng của mười hai bộ quần áo bảo hộ vải dày như vải bạt, bệ bết bụi cái mồ hôi, to sều, nặng trĩu, không hề động đậy theo hơi gió. Hôm nay, ở cuối sợi dây phơi nọ, khiêm nhường lất phất mấy vệt vải màu mềm mại, mong manh như sương khói.

Con bướm bay từ đầu kia của sợi dây phơi, nơi căng bộ quần áo lao động của Tua, tới đầu này thì dừng lại,

vấn vơ một nét phấp phới phiêu bồng, rồi nhẹ nhàng dang rộng đôi cánh lớn, nhón chân hạ xuống. Ở đó, một chiếc may-ô con gái màu hồng mở khế nép bên cạnh chiếc quần phụ nữ toả bóng đen tuyền lấn át khiến chiếc quần lót mỏng mảnh xinh xinh màu hạt dẻ chỉ còn lấp ló và nhẹ nhẹ đung đưa theo cảm hứng hoan lạc của chiếc nịt ngực phồng phao hai vầng tròn mẩy mang màu trắng tuyết, ngát thơm như hoa.

- Hà!

Tua bật tiếng reo thâm sau cả một chặng dài nín thở dõi theo đường bay của con bướm, như một linh hồn xa lạ vừa tạo nên cảnh tượng siêu thường. Tua bùng dậy, lâng lâng. Tua sung sướng. Tua sẽ lại như kẻ nhập đồng khi cơn đông gió nổi chiều qua. Nếu như lúc đó vừa ló đầu ra sân, Tua không nghe thấy tiếng Hối gọi và sau đó Hối cười khàn khạch rất thô lỗ: “Cung trưởng Tua ơi! Con bướm ranh ma quý quá! Tôi cam đoan với ông, nó đích thị là con bướm đực”. Thì ra đã tồn tại một trạng thái đối đầu ngấm ngấm giữa Tua và anh chàng ba mươi tuổi, cao niên nhất đám thợ ở cung đường này.



Thật tình là cuộc sống đã ở trên mức khổ cực!

Khổ cực đến cái mức không bao giờ dám ước ao có được một người phụ nữ đến đây cùng ăn ở, làm việc với mình; không bao giờ. Chiến tranh đã qua. Nhưng ngay thời chiến trận cũng vậy thôi. Thấy các chị em là bộ đội, là thanh niên xung phong, đối mặt với hiểm nguy

chết chóc, thương lắm. Mẹ cha chẳng giặc, vì mày mà các em các chị phải ra trận. Chú xông pha hòn tên mũi đạn, chịu chết chóc què cụt ốm đau là nghĩa vụ của thằng đàn ông chúng tôi. Huống hồ bây giờ đã là hòa bình, và thời gian đã đủ để sinh ra cả một thế hệ con trai để chúng thay thế anh em lập kỳ tích. Vả chẳng làm mẹ làm vợ, là một hạnh phúc tuyệt vời, nhưng cũng là một khổ ải nhân thế người phụ nữ phải đơn độc gánh vác suốt một đời người rồi!

Bởi vậy, cung đường này chỉ nên có rất con trai, tuổi cao nhất cũng chỉ nên như Hợi là cùng thôi. Cuộc sống còn nhọc nhằn. Chiến tranh đã xa rồi, nhưng di hại của nó thì còn dai dẳng và đời sống thì không thể chốc lát biến cải. Nơi đây, thời chiến là bãi giao đấu, phân tranh khốc liệt. Giờ đây, đâu đâu cũng là tha ma nghĩa địa. Hài cốt người táng ở đây không hao. Nơi đây, thuận với người chết, nhưng không thuận cho người sống. Đất đã cát sỏi lại thiếu mưa, thiếu sông ngòi. Sống sót chỉ còn là sim mua hoang dại và ít cây thông nhựa cùng keo tai trâu người mới trồng gắng gượng. Nhưng, cây cối thì có thể không mọc, cư dân có thể không tụ họp thành xóm thôn, mà con đường thì vẫn cứ phải dòng dòng sự sống đi qua. Con đường vẫn phải có mặt như ở bất cứ một vùng quê trù phú nào. Và Tua cùng anh em, do vậy, không thể vắng mặt ở nơi này. Càng không thể vắng mặt vì đoạn đường mười sáu cây số dài dằng dặc qua cung đường này lại là đoạn đường xấu nhất trên tuyến đường. Nó xấu vì người thì công ẩu, vì chạy theo thành tích, vì tâm lý méo mó có hơn không, vì khi đặt đường ai cũng muốn làm quáng quàng cho

xong, vì ở đây buồn quá, khổ quá, vì thói quen ăn xổi ở thì, làm việc không nghĩ tới hậu họa lâu dài.

Vậy thì phải cắn răng lại mà chịu đựng! Chịu đựng để làm việc, để bảo vệ sự sống của đoạn đường mười sáu ki-lô-mét mà tính sơ sơ cũng đã có tới năm ngàn thanh tà vẹt gỗ mục, lại có chỗ còn nguyên đỉnh tam-pông bằng tre của thời mới đặt đường vừa ngậy đại vừa khinh suất. Ở đây, chỗ cây số 494, độ dốc sáu độ ba, lộ là một tí là xô ray, bung đường liền. Ở đây, chỗ cây số 510, hãy coi chừng vì mưa một chập đất núi hai bên sẽ sấn sàng đổ sụp. Ở đây, xóc lắc là hiện tượng tàu nào đi qua cũng than vãn, vì chẳng những đường bị bọn người bất lương moi đá, tháo cóc, lấy lặt-lách, mà ngay khi mới làm, nhiều đoạn nền đường cũng chỉ là bùn nhão, hoặc đá đã hết độ đàn hồi. Rút, tĩa, luồn, chèn từng thanh tà vẹt, chống xô ray, vệ sinh mặt đường, chống sụt lở, vấp vạ vậy mà gian khổ xem ra vẫn chưa bằng trần mình trong nắng nung, chống chọi với gió cát. Gió ở đây là gió hoang dại, nó bốc cả một núi cát lớn, bay mù mịt phủ kín mít từng đoạn đường dài. Nắng hoang mạc cháy khét đến cả không khí, còn thịt da thì bị thiêu đốt đến mức không còn phân biệt được đâu là cái nóng bên ngoài, đâu là cái nóng bên trong. Ngày đã vậy, đêm lại oi nồng. Giấc ngủ chập chờn đến, đi giữa tiếng rên rỉ, khoái trá hoặc giật thót kinh hoàng của bọn côn trùng, rần rết sắn đuổi ăn thịt nhau, hay cuồng hoan trong lạc thú dục tình.

Vậy thì hãy nghiền răng lại mà sống mà làm việc, hỡi anh em!

Người xác xơ, kiệt sức, cạn mồ hôi mặn chát muối biển. Mũi khoan sâu bốn mươi lăm mét phụt lên luồng nước tanh mùi gỉ sắt. Khát cháy họng, cầm bát nước không muốn ghé môi mà vẫn phải uống. Đói lử lả, miếng cơm cứng nhắc cũng cứ phải nuốt. Bởi không thể rời xa công việc. Bởi khắc khoải trong mơ vẫn là nỗi kinh sợ con tàu gặp nạn. Bởi sự sống của con đường đã trở thành danh dự, lương tâm. Vì danh dự và lương tâm mà chấp nhận một đời sống xa cách mọi nhu cầu tối thiểu và thời thượng. Karaôkê là gì không biết. Đĩa CD là cái chi không hay. Bãi biển, ngày hè, quán nhậu là thế giới ngoài ta. Hội hè, lễ tết, không. Cả năm không một tấm ảnh chụp. Báo chí không. Liên hệ với cộng đồng chỉ là một chiếc đài nhỏ chạy pin. Chợ xa quá, con cá đem được về đã ương thối, miếng thịt đem được về đã ôi oai. Một tuần, trên chiếu cố cho tàu đỗ lại năm phút vào hồi mười hai giờ trưa ngày thứ ba, thứ năm, thứ bảy, vừa đủ quăng xuống mấy bì gạo nhờ mua và nguyên vật liệu sửa đường. Một đời sống không lời khích lệ. Một đời sống không ăn cần, nuông nịnh. Không sinh thú. Không khoái lạc. Không tu hành mà tự nguyện kiềm thúc, kiềm chế tối đa. Nhân cách đo bằng sự nhẫn nhịn, được duy trì không phải bằng thói khát muốn đồng tiền, cũng không phải bằng thứ chủ nghĩa anh hùng lửa rơm, mà bằng chất men say âm thầm bền bỉ.

Vậy là đã xảy ra một biến thể để lộ ra sau cái đời sống nhìn thấy là chốn thăm thẳm của bản thể bị phong bế. Con người luôn có khả năng biến thành kẻ khác với chính nó. Tua là vậy, kể từ buổi chiều đông

gió nọ. Một linh hồn xa lạ từ đâu đó đã nhập vào thể xác khô cằn héo hắt của Tua, khiến Tua bỗng như cây cỏ gặp cơn mưa móc trở nên tươi nhuận.

Và không chỉ có Tua. Ký ức bừng sáng, Tần, Tuyên, Nhược, Triệu, Hàn, An, Hối... lần lượt trở thành kẻ xa lạ với chính mình. Hóa ra bọn họ đều là trai tơ. Nhận ra điều đó, tất cả bỗng trở nên vui vẻ, tươi cười, rộng rãi khác thường. Một chiều đi làm về sớm, mọi người nhất loạt thanh toán hết lũ râu tóc vô kỷ luật. Lược in vết trên mái tóc ngắn có đường ngôi thẳng trắng hếu. Cái sân bóng chuyền ồn ã, chia hai bên thi đấu, vừa đủ mỗi bên sáu, cùng loạt may-ô trắng quần đùi xanh, không còn ai thừa để làm trọng tài mà Hối ra lại là thằng đã hay ăn gian lại lắm lý sự cùn. Lần đầu tiên trong đời, các đấu thủ ở đây chơi bóng không chỉ là vui mà còn để người khác xem. Người này là người mới đến. Vì người này mà từ nay chấm dứt hẳn việc ăn cơm lúi xùi ở trong bếp, hoặc mỗi anh một cặp lồng ngồi ăn ở bất cứ chỗ nào và ăn xong thì bát đĩa, cặp lồng, tất thấy đút vào găm giường để sắp đến bữa sau mới lôi ra lau rửa. Thức ăn, dầu chỉ có rau dưa, củ lạc, con cá khô cũng dọn thành hai mâm đặt ngay ngắn trên một chiếc bàn đá dài. Nồi cơm lớn để ở đầu bàn, cơm trắng đánh toí, thơm phức. Lần đầu tiên, người ngồi ăn tất thấy đều áo quần tinh tươm sạch sẽ, trịnh trọng đón bát cơm xôi, lại ý tứ nhìn về phía đầu nồi như có ý cảm ơn.

Ngồi đầu nồi là một phụ nữ tầm thước, mặt trái xoan tươi hồng, vai thon, ngực tròn, eo thắt, hông nở,

dây dắn nữ tính. Tay cầm cái quạt nan, như người mẹ, như người chị, như em gái nhỏ, người nọ phẩy hơi mát cho tất cả mọi người. Vui sướng tràn trề trong cặp mắt đen láy, vẻ tần tảo hiện hình ở lớp mồ hôi rịn nơi chân tóc, ở hai bả vai áo ướt đầm nổi hẳn đường nét duyên dáng bí ẩn của vệt dây đờ chiếc nịt ngực, người phụ nữ đưa đôi tay nhỏ nhắn đón đỡ kịp thời mỗi chiếc bát và thoát ra từ đôi môi xinh một tiếng nói hậu tình: “Đề em xới ạ”.

Thốt nhiên, Tua thấy cay cay cánh mũi. Đưa mắt nhìn, anh nhận ra bạn bè đều chung một trạng thái rung rung: Ôi, hạnh phúc, đó là những cử chỉ thân ái, nhân hậu nho nhỏ hợp thành, xa lạ và quen thuộc biết bao!

- O! Con ruồi! - Đột ngột, Hợi đặt bát cơm, vung tay chỉ một chấm đen vừa đậu xuống chiếc nút lá chuối ở chai rượu đặt giữa bàn. - Ông Tua, tôi cam đoan với ông, nó chính là con ruồi đục hôm rồi.

Bất giác, Tua đặt bát cơm, ngực hẫng một nhịp tim. May thay, con ruồi bắn thiu từ đâu bay tới đang mân mê chiếc nút chai rượu cất cánh bay vù lên. Nó bay lên cùng tiếng cười khoái trá của Hợi và câu chuyện tiếu lâm Hợi kể tiếp sau đó. Nhìn vòng bay của con ruồi, Tua đưa tâm trí trở lại đường bay kỳ ảo của con bướm vàng hôm rồi.

- Cô Thoa! Bữa nay cô cho chúng tôi món ăn rau sắn ướp chua xào tỏi, đặc biệt quá!

Lát sau, những cặp mắt hai mí mở to về phía người phụ nữ đang đánh chấy rìa nồi, Tua cất tiếng. Và thấy chị nhón nhén cười, Tua liền kêu to:

- Kìa, cô cũng phải ăn đi chứ. Sao cứ ngồi xồi cho chúng tôi mãi thế?

- Ảnh mặc em. Em ăn sau.

Người phụ nữ đáp khẽ, môi thoáng một nét cười hoa, nhặt một miếng sém ở rìa nồi, nắm thành một nắm chim chim đặt lên chiếc đĩa trên mặt bàn.

- Em đi xuôi theo đường sắt xuống cách đây hai cây số, thấy một vạt đất mọc toàn sắn vàng. Hình như trước đây ở đó có một công trường. Em thấy có vườn rau. Em vun được mấy luống rau muống. Có cả một cây me già to tướng.

- Trước có một đơn vị bộ đội tham gia làm đường sắt ở đây.

- Em thấy có một cái ao cạn.

- Hôm nào ta đi tát đi, anh Tua!

- Phải đấy, hôm nào anh em mình đi tát cá đi!

Những tiếng nói hào hứng rộ lên quanh Tua. Tua đón bát cơm người phụ nữ đưa, đặt xuống, bỗng thấy má trái vương vương một ánh nhìn mềm mại, liền quay lại và ho hó cái miệng tròn ngạc nhiên không nói nên lời. Một khuôn trắng đầy đặn vừa nhô lên sau những trắng cát trắng dịu, như một người khách lạ đang ngó nghiêng ngoài cửa, ánh mắt thật trù mến, rụt rè.

- Thoa này! - Bỗng nhiên Tua nhìn người phụ nữ, giọng hạ xuống, trầm dịu xôn xang. - Tội như hồi tôi còn bé, bố tôi bế tôi đi chơi trong xóm, một chiều ông chỉ tay lên trời bảo tôi: “Ông trăng kia kìa, con”. Tôi

nhìn lên, thấy một khối vàng tròn đầy, lơ lửng, liền tụt khỏi tay bố, chạy tọt về nhà.

- Anh sợ à, anh Tua?

- Không hiểu! Bây giờ cũng vậy, lúc ấy cũng thế. Không hiểu tại sao tôi lại bỏ chạy!

- Đa cảm quá đấy!

Mặc Hợi bình phán và cười phá lên thô lỗ, người phụ nữ như dịch lại bên Tua, hai con mắt đẹp, thân thiết đậu lại như mãi mãi trên gương mặt gầy gù của Tua và khề khàng:

- Anh ăn đi chứ, anh Tua.



Chiều lồng lộng điệu cảnh cơn đông gió. Đêm mơ màng trong ánh trăng ngưng. Ngày đi qua âm ập sự kiện và ấn tượng. Một bữa cơm quây quần. Một hơi quạt phất. Một câu chuyện thời thơ ấu. Những tiếng gà lách rích ngoài hàng rào quây luống đất mới gieo hạt rau cải. Mảnh sân phong quang lụp bụp tiếng bóng rơi. Bóng hình người phụ nữ óng ả vào ra. Đời sống bỗng nhiên trở nên lạ lẫm và khó hiểu, vì thực cảnh trộn lẫn với chiêm bao.

Người phụ nữ, cho đến giờ, vẫn là một hư ảnh nhòe mờ giữa hiện thực và ảo tưởng. Chưa một ai trong bọn họ, kể cả Tua trong vai cung trưởng, nhìn rõ gương mặt đẹp của chị. Người phụ nữ từ đâu đến, do ai giới thiệu đến, tất cả đều có câu trả lời chính xác, mà vẫn cứ mơ mơ, lơ lơ. Nhập vào đời sống cần lao của những người lao động khốn khổ ở cung đường

này, chị biến hóa thành một bà mẹ, một người chị, một cô em gái, và cuối cùng kết tinh thành hình tượng một người đàn bà đẹp, có sức biến cải hoàn cảnh, khiến cả tá con người lao động như búng tỉnh, nhận ra mình là những kẻ độc thân trẻ tuổi bấy lâu nay vẫn âm ỉ trong mình những khát vọng sống mà tự mình không biết. Suốt sáu tháng liền đoạn đường sắt tối tệ không xảy ra một sự cố, dù là nhỏ nhoi. Mười hai người thợ đều đạt danh hiệu lao động tiên tiến. Nhưng trên thực tế, họ đã trở thành những dũng sĩ, thiên thần lập những công tích kỳ lạ. Họ biến đổi âm thầm, tự mình không hay.

Nhưng cuối cùng thế là đã xảy ra một bước nhảy ngất quảng. Một ngày nọ, tỉnh dậy lúc tinh mơ, mọi người nhận ra ở ngoài sân có cuộc cãi cọ gay gắt giữa Tua cùng trưởng và gã con trai quá lứa tên Hợi:

- Tua ạ, nó là con đàn bà thì tôi mơ ngủ với nó cũng là lẽ thường tình. Chứ sao ông lại trách tôi?

- Ông Hợi ạ! Có những điều nói ra thì lập tức là thô bỉ.

- Nhưng ông có hiểu gốc gác lai lịch của nó không?

- Tôi không cần biết. Tôi chỉ cần biết, đó là Thoa.

- Hừ!

- Phải! Đó là Thoa. Thoa của chúng ta!

Gọi tên người phụ nữ, Tua cất cao giọng. Mọi người đều trở dậy bước ra sân và nhận ra, Tua như đang trở lại cơn cảm hứng xuất thần chiều đông gió nọ, như đang thấy lại cảnh tượng huy hoàng, niềm cao quý

thiêng liêng của năm sắc cầu vòng và cái đẹp huyền hoặc được hóa thân thành một cánh bướm vàng.



Một ngày kia, con bướm vàng lại xuất hiện trong điệu vũ tung tăng, huyền ảo. Đến bây giờ thì mọi người đã biết rõ lai lịch, nguồn gốc của nó. Nó sinh trưởng ở chân núi Hoàng Liên Sơn. Nó là một giống bướm rừng xứ lạnh hiếm hoi vì độ lớn và sắc màu. Nó đã lọt vào vệt của một nhà côn trùng học và nằm khô cứng trong bộ sưu tập bướm rừng xứ lạnh của ông. Nhà côn trùng học nọ đáp tàu vào Nam. Tàu qua vùng này, ông mở hộp kính ép xác con bướm nọ ra xem. Tái sinh trong chốc lát nhờ một phép lạ, con bướm vẫy cánh ra khỏi hộp kính và bay thẳng đến với những người ở cung đường này.

Hôm nay, con bướm vàng theo thói quen lướt theo chiều dài của sợi dây phơi, nhưng nó không tìm được nơi đậu. Chỉ có mười hai bộ quần áo đàn ông, xanh bạc, cứng quèo, sặc mùi mồ hôi, tuyệt không một thoáng hương thơm.

Chiều đó bữa cơm vắng Hợi và Tua. Tận tối mới thấy họ trở về, quần áo cả hai đều ướt tả và mặt mày họ đều hầm hê dữ tợn. Họ đã mắng mỏ chửi rủa nhau. Vì lý do gì? Mọi người xì xầm đoán chừng. Có lẽ sự thể liên quan tới việc mất biển chiếc nịt vú và bộ quần áo của người phụ nữ. Chiều hôm sau, sự việc lại lặp lại. Đi làm về, hai người gọi nhau ra bãi sìm mua sau nhà và trở về với hai thân hình in rõ dấu vết của một cuộc ẩu đã dữ dội. Má Hợi, tím bầm. Mắt trái Tua sưng u.

Cả hai đều nhận từ đối phương những miếng đòn đau. Cả hai đều lử lả. Nhưng ngồi vào mâm cơm phần, vừa hết bát cơm thứ nhất, Tua đã vút tạch đôi đũa, dựng dậy cả tấm thân lòng không, sườn nổi từng rё xương, chống nạnh, quăng quắc hai con mắt:

- Tôi yêu cầu chấm dứt trò thô lỗ hạ đẳng ấy. Đó là bệnh hợan, chứ yêu đương cái gì. Trả quần áo cho người ta!

Nheo nheo con mắt đỏ ké thêm muốn nhục thể, Hợi từ từ đứng lên, nhếch mép:

- Chuột chù đòi có xạ hương, hả?

- Ông nói cái gì?

- Nói trắng ra, hạng ấy giỏi lắm cũng chỉ là *cave* hoặc gái bia ỏm.

- Im đi!

- Thấy đỏ ngừ là chín, hả? Mà y nên nhớ loại ấy ở quanh các ga xe hoả có hàng vốc. Bọn *phò phạch*, bọn đi điểm đỏ, hiểu chưa?

- Cấm ngay cái mồm mày lại!

- Mày sợ sự thật à?

- Tao cấm mày làm nhục cô ta. Mày đã làm cô ấy khóc, cô ấy đòi bỏ đi.

- Hứ, dĩ khóc, tù van, hàng xáo kêu lỏ, thế gian sự thường. Còn nó đòi bỏ đi mày có biết là vì sao không? Vì công an người ta cử người đi truy nã.

- Cấm!

Xô ngay lối, tay trái túm cổ áo gã trai bợm bãi, cùng

với tiếng thét như vỡ họng, Tua vung nắm đấm. Nắm đấm chắc nịch, dồn tích ở mỗi ngón tay co toàn bộ khí lực; nổi căm hận, lòng tự trọng và tinh thần bảo toàn danh dự đã biến thành một năng lượng trừng phạt.

Cúi xuống, nhổ ra hai cái răng cửa gãy và những hạt cơm chưa nuốt hết, ngẩng lên, môi miệng Hợi mếu xệch nhoe nhoét máu.



Bữa cơm dọn sau một ngày nắng chảnh. Gió lồng lộng đem cát bỏng đến vùi lấp cả một đoạn đường sắt dài hơn cây số. Cả đội mệt rũ rời vì công việc, vì cái nóng lửa lò, vì bỗng nhiên thấy người cứ như bã nhũn ra, không còn hơi sức. Trên cái bàn đá rộng chỉ có một nồi cơm cháy lên tận mép nồi và một đĩa cá khô nướng, con nào cũng ngoác miệng như quái vật. Nồi cơm không có người đánh tới. Mỗi người cầm bát tới, vục vào nồi, khoét một vầng, rồi gắp một con cá, đoạn ngồi xây lưng lại bàn ăn, nhìn ra ngoài.

Bốn bề tro trắng như thiếu hụt nơi hội tụ. Cái dây phơi thưa thớt mấy chiếc áo, mấy cái quần đàn ông vắt xiêu vẹo, chẳng chớ, ướt sũng nước.

Miếng cơm nhai trệu trạo trong miệng. Tua lừ lừ con mắt nhìn quanh. Tua đã chẳng còn là Tua hôm qua và bạn đồng nghiệp, những kẻ dưới quyền y cũng hoàn toàn giống y, kể cả Hợi, gã con trai hư đốn. Tuổi trẻ bỗng nhiên như rời bỏ họ, một sớm mai trở dậy, tất cả đều rậm rì râu ria, già sạm hắc đi. Ngày vui như một ánh chớp ngắn ngủi, như một cơn dông hạ nhiệt

thoáng qua. Giấc mơ đã có ý tưởng, cuộc sống đã được đánh thức, nhưng đã buột ra khỏi tay nắm. Tất cả đều là thật mà không sao nắm bắt được, vì đó là ánh sáng, là ngọn gió, là cái vô hình vô ảnh. Khúc đứt gãy phũ phàng làm lộ toét cái hiện trạng bị che lấp bao lâu nay, khiến con người rơi vào trạng thái chung hững hờ bàng và tủi hổ; sự mỉa mai giễu cợt với những số phận bị đóng đinh vào hẩm hiu sao mà quái ác vậy!

Bỏ bát cơm, Tua ngồi như như hoá đá, đen thui một khúc xương khô gộc ghệch. Tách ra khỏi tất cả, đóng kín các cánh cửa giao tiếp, Tua hoàn toàn biệt lập. Giờ đây, Tua mới nhận ra nỗi thống khổ đối với sự mất mát một hy vọng, sự thiếu vắng niềm vui giao tiếp với cái đẹp, còn muôn lần dai dẳng, đớn đau hơn, nếu so với cơn đói khát của dạ dày, cơn mệt mỏi của cơ bắp. Giờ đây, y nhận ra sâu sắc hơn bao giờ hết, cái đời sống bọn y phải cam chịu, một đời sống nghèo nàn, không ấn tượng, không gia đình, không tình yêu, trong chế độ, tưởng là im lìm vô cảm, nhưng hóa ra luôn ở sát làn ranh của những cơn rối loạn tâm thần!

Cuối cùng, Tua đã đứng dậy, nhìn quanh. Tua nhận ra, không trừ ai, tất cả bạn bè Tua cũng đều đang bối rối như Tua. Hóa ra cuộc sống luôn là sự thức tỉnh và chẳng có gì là mất đi, dù là một ánh chớp nhỏ. Nhưng, hình như Tua không quan tâm lắm đến điều ấy. Hai con mắt y đỏ bầm như vừa bị ăn đấm. Y vung tay và giọng y bỗng trở nên hung dữ, cộc cằn vô cùng.

- Này, nghe đây. Có đúng là lúc các cậu về nghỉ trưa đã không thấy cô ấy không? Sao, vẫn thấy quần áo

cô ấy phơi? Thế ai trực nhật nấu ăn? Có đúng là người của bên công an huyện đến hỏi không? Hừ! Hừ! Không thể như thế được! Không thể như thế được! Như thế là vô lý hết sức! Vô lý hết sức!

Lử lử đi đi lại lại, Tua tiếp tục quát tháo, rồi đột ngột tiến đến sát người này, người nọ, khiến họ phải im thít và giật lui, vì trông mặt y hung dữ thế, thì bất cứ ai lúc này cũng có thể bị y coi là thằng Hợi bệnh họan chưa biết chừng.

- Ai, kẻ nào nói cô ấy là *con bớp*? Là điểm trốn cái tạo? Là đứa con gái chuyên nghề *chôm chĩa*? Ai? Ai? Có giỏi thì ra đây đối chất với tôi. Ai? Ai?

Hất cái cằm nhọn như một mũi thương lên, y nghiêng răng kèn kẹt, rồi sáp mặt vào người này, người khác, y gầm ghì:

- Tôi cấm! Tôi cấm không được nói xấu người ta! Ai không nghe tôi, tôi không để yên đâu. Nhất định tôi không để yên đâu!

Rồi giữa cái im lặng của mọi người, y lết xệt đôi chân trần trên sỏi đá, một mình đi giữa khoảng sân rộng. Đưa hai con mắt ra bốn bề mênh mông, bỗng như nhìn thấy cảnh tượng lạ lùng đông gió chiều nào, y gơ hai cánh tay gầy lên cao, cất tiếng gào thật lớn, thật ai oán, nào nề:

- Các người có mắt mà không có con người! Các người mù loà cả rồi! Mù loà hết cả rồi! Mù loà hết cả rồi!

Mưa đêm

Thoạt đầu là cảm giác mất trọng lượng. Đang trần trọc trong cái nóng oi ngọt bó bít, mồ hôi bí rì, người cứ bình bịch nặng nề, cạnh cô vợ có đức tính đặt mình là ngủ ngay lập tức, Thuyết bỗng thấy người như được giải thoát khỏi cùm trói, nhẹ tênh.

Sau cả mấy ngày kìm giữ, mưa đã bắt đầu ném hạt xuống mặt đất. Những loạt hạt đầu tiên còn rất thưa thớt. Thừa thốt rồi tất nghim mất tăm. Lúc sau, khó nhọc lắm, gắng gỏi lắm mới lại có thể bắt đầu và chỉ lác

thắc vài hạt. Vài lần tắt mở tức tức như thế, rồi mới như tức nước vỡ bờ oà oà đổ xuống thật lực. Những hạt nước riêng lẻ bấy giờ đã chập lại với nhau, to, nặng như những viên sỏi, bắn xuống với tốc độ xạ kích, chẳng bao lâu đã thành một thác nước đổ sầm sập, rung bần bật cả cái mái tôn vẩy ra ở phía trước căn buồng của vợ chồng Thuyết.

Bụi nước qua cửa sổ bay vào giải nồng. Căn buồng mát rượi lũng lợ. Cánh cửa các giác quan mở rộng, Thuyết lìm dim mắt, khoan khoái cảm nhận, lắng nghe. Mưa đã qua khúc dạo đầu. Đã nghe thấy mưa đổ một hiệp âm thốc tháo không suy giảm trên tất cả các mái tôn, mái ngói, mái bê tông trong khu phố và tiếng nước chảy sùng sục trong các cống ngầm quanh nhà. Thật tình là đã cả tháng nay, mấy chục ngàn con người ở vùng phụ cận thành phố này đã bị hành hạ, bị thiêu đốt, trẻ con thì rôm xấy đầy mình, người lớn như muốn nổi cơn khùng nộ, vì cái nắng nung oi ngột liên tục ở độ cao giữa mùa viêm nhiệt và bây giờ thì cơn mưa như từ niêm ao ước, lời khẩn cầu và cơn tức giận của họ đã bật ra. Khổ! Dân chúng vùng này là ông bà Chí, ông Bái nhà báo, ông Quảng, nhân viên tài chính, ông Phong ca sĩ, bác sĩ Thái, ông Tuệ cắt tóc, những người quen biết của Thuyết, tất cả đều là những kẻ hiền lành, chất phác, chăm chỉ, tính xấu nếu có thì cũng chỉ là vài ba thói tật thông thường nhỏ mọn, ước muốn có gì là cao siêu đâu, ngoài một đời sống no đủ yên hoà.

Mưa cho Thuyết cảm giác hả hê. Mưa đưa Thuyết vào cõi hoài cảm mênh mông. Mưa đêm bao giờ cũng

vẫn là những cơn mưa tuán tuý, những cơn mưa đã định hình. Ôi! Những cơn mưa đêm hồi bà mẹ anh chưa mất. “Chết thôi! Mưa thổi đất thổi cát. Mưa ngập hết đồng điền nhà cửa. Còn mỗi mặt đê là chỗ đất cao, chạy lên thì gập toàn rần rết, cốc nhái. Khiếp quá, vừa ngửa mặt kêu trời thì nghe đến ục một tiếng ở bên trái, lại ục một tiếng ở bên phải, nhìn xuống thì hai khúc đê hai bên mất biến đâu rồi, còn lại mấy trăm con người chen chúc trên đoạn đê con con giữa bốn bề nước réo.” Mưa là bà cụ trở dậy, lịch kịch kê dọn đồ đạc, thu xếp quần áo và nửa như rên rẩm, nửa như hoang mê. Dầu rằng lúc này đã ở với gia đình Thuyết, trong căn nhà tường gạch, mái bằng vững chắc, an toàn, cơm áo không còn là nỗi lo, bà cụ vẫn là người đàn bà khốn khổ vùng đồng chiêm trũng đói nghèo xa xưa. Đói khổ, chết chóc vẫn là cơn mê hoảng từ tiền kiếp chuyển giao lại, không thể khước từ, chưa phôi phai.

Thuyết là ông giáo dạy văn, một ông giáo mãi mê tìm kiếm những giá trị thẩm mỹ mới mẻ. Thuyết còn rất thích mưa. Hoá ra mưa còn đẹp nữa. Mưa là bản hoà tấu của vũ trụ. Mưa là vũ điệu hùng vĩ của tự nhiên. Mưa lóng lánh dòng dòng ở hàng hiên, chúng giống những sợi nhôm trắng xoắn thừng. Trong mưa, con người lắng dịu, thu nhỏ lại với chính mình. Bỏ qua cái ồn ào của mưa gió ngoại biên, trong tình lặng, con người như đạt đến những quyền năng khác thường. Thuyết có cảm tưởng đó là lúc anh lặn lội trong cái tiềm ẩn sâu sa, đi tới các nấc siêu hình, nhận ra mối tương quan với ngoại vật, thiết lập với chúng một cuộc trò chuyện thân ái, cân bằng.

Thoảng một hơi gió thốc, Thuyết quờ tay sang bên và giật mình nhận ra, nơi vợ anh nằm giờ đã là một khoảng trống hoang, mặt chiếu đã nhơm nhớp hơi nước mưa vừa đậu xuống. Nằm im, lọc qua các tạp âm, anh nghe thấy tiếng chân người lội nước oăng oảng ở tầng dưới ngôi nhà. Vợ anh đã dậy như thói quen ngót năm nay mỗi khi có mưa đêm, kể từ ngày vợ chồng anh được chia căn hộ hai tầng nho nhỏ này - căn hộ liền tường với hai căn hộ bên tả hữu, và cùng chín hộ nữa hợp thành một đơn nguyên cùng móng nền, cùng một mái bằng chung.



Năm mươi tuổi, sau hơn ba chục năm hành nghề, Thuyết vẫn chỉ là một ông giáo như rất nhiều ông giáo khác. Tài năng đặc sắc trội bật không, thành tích xuất sắc không, Thuyết chỉ được cái chịu khó, hiền hậu, bạn quý, trò yêu, dạy môn văn học sinh năm nào cũng đạt chỉ tiêu lên lớp. Gần đây, do vậy mà Thuyết mới được phân phối căn hộ này. Đang từ cái túp ven dề, nay có được hai tầng nhà tường gạch, mái bê tông, ba chục mét vuông, giữa lúc giá nhà, giá đất leo thang chóng mặt, mỗi mét lên tới năm chỉ vàng, thậm chí cả cây vàng, thử hỏi có khác gì nằm mơ được cả toà lâu đài!

Thuyết mừng ngày ngất cả người mấy tháng trời. Mấy tháng trời, nằm ở trong nhà rồi mà vẫn cứ tưởng như đang chiêm bao, không có thật. Chỉ có vợ Thuyết là không giống Thuyết, cũng chẳng vô tư như hai đứa trẻ. Trong lợi lộc, đàn bà do thiên chúc, nhạy cảm hơn về sự thiệt thòi. Vợ Thuyết đứng dưng cách lạ khi tiếp

nhận căn nhà này. Ở được vài tháng chị đã bĩu môi bĩu mỏ công khai chê bai. Háo hức gì, nhà là nhà cũ. Nó là đồ thừa ông hiệu trưởng bỏ lại để đi nhận căn hộ khác to rộng, thuận tiện hơn, được xây cất chẵn chu hơn. Trong con mắt vợ Thuyết ngôi nhà, mỗi ngày một lộ dần thêm các cố tật, nhược điểm. Được xây dựng từ thời bao cấp, thợ vừa làm vừa bớt xén xi măn, nên móng yếu là cái chắc. Còn tường, đóng thủ cái đinh đã thấy bờ bùng bực, hiển nhiên là chỉ có vôi cát. Cửa ra vào, cửa sổ nhìn thoáng biết ngay là cửa dõm. Gỗ tạp, cong vênh, lại trống toang, không có kính. Chà! Vợ Thuyết đã than van, đã tức tối và một hôm y đi đâu suốt cả buổi chiều về, đến bữa cơm ngồi thụp mặt rồi buông một câu thật náo nê: *Mùa mưa này, bố con ông lên mái giăng ni lông mà ở nhé!* Hai đứa con tuổi thiếu niên vừa cất tiếng hỏi vì sao thế hở mẹ, thì y lập tức trở thành một cơn dông gió: *Vì sao ấy à? Vì nước nó ngập lụt cổ bố chúng mày và chúng mày chứ sao!*

Thì ra, ngay từ khi mới dọn đến, thấy nền nhà và tường ẩm sì, ngấm bằng mắt thấy nền nhà ngang bằng với con mương tiêu nước ngoài kia, vợ Thuyết đã sinh nghi. Lo ngại của vợ Thuyết đã là sự thật. Đang là mùa khô, thấy các nhà xung quanh thuê thợ tôn cao nền nhà, chị hiểu ngay: đất vùng này vốn trũng, thiết kế, thi công ẩu, mùa mưa tới, khốn khổ vì ngập lụt là hiển nhiên rồi



Mưa lớn dần như được tiếp thêm năng lượng. Và sau một tiếng sét nổ long trời rung đất, tình thế cân bằng đã bị phá vỡ hoàn toàn.

Mưa như nổi cơn phân khích. Mưa sầm sầm. Mưa thốc tháo mặt mừng. Mưa nổi đất trời thành một khối mung lung. Mưa lấn át Thuyết. Mưa dọa dẫm Thuyết. Chỉ kịp bung tai, người Thuyết đã như bị điện giật, dựng thẳng lên. Ùng! Ùng! Một dây sấm nổ khởi đầu ngay trên nóc nhà Thuyết, rung chuyển ngôi nhà và chạy dần ra xa. Một sức mạnh tàn phá siêu thường đã xô lỏng. Qua khung cửa đen ngòm, tia sét hiện ra một nét vàng gai ngạnh ma quái. Mưa đã vượt ra khỏi tầm cảm nhận của Thuyết, khổng chế Thuyết hoàn toàn.

Thu mình lại, Thuyết nhận ra con mèo mướp lông ướt nhèm, vừa ở tầng dưới vượt qua bóng đêm đọng ở chiếc cầu thang, nhảy lên, run rẩy nép vào bên mình. Từ những căn hộ trước mặt, sau lưng, bên trái, bên phải anh, nổi lên tiếng động chạm, đổ vỡ của đồ vật, tiếng chân bước vội vã, tiếng người quát tháo, gất gông.

- Không xuống mà khiêng dọn giúp đi còn nằm ì ra ở trên ấy à.

Nghe thấy tiếng vợ the thé gai góc hất lên từ tầng dưới, Thuyết vội bật dậy. Lăn ra cầu thang anh đã nghe thấy tiếng chân vợ lội nước lục xục ở tầng dưới. Hết bậc thang cuối, Thuyết gặp ngay nước. Nước từ ngoài đường, từ các cống rãnh dồn lên đã ngập hết gian bếp và đang đổ vào nhà trên.

- Chết chửa, sao nó lên nhanh thế nhỉ?

- Đợi nó lên tới tầng hai mới tỉnh, hả? Rõ người đời!

Người phụ nữ quàu quậu. Mặt y nặng chịch. Hai con mắt của y gườm gườm. Thật là nhanh chẳng kém nước. Vừa nãy, lúc chập tối y còn vui vẻ lắm cơ mà. Y

còn đọc đi đọc lại lá thư của hai đứa con đi nghỉ hè từ quê nội Hải Hậu gửi lên. Y còn cười chảy cả nước mắt vì trò diễn của anh hề chèo Xuân Hinh trên ti.vi. Còn ngọt ngào với chồng lắm cơ mà.

Giờ đây, sau khi lườm Thuyết bằng một vệt con mắt lăm lì uất hận, làm như Thuyết là kẻ chủ mưu gây ra cảnh ngập lụt này, y lại lăm lăm lùi lui, đi đi lại lại, kê kê dọn dọn trong căn nhà nước mỗi lúc một đầy. Con mưa ác hại quá. Nước từ cống rãnh tiêu không kịp, đùn lên đen ngòm, hôi thối sặc sụa. Nước từ ngoài đường đổ vào lều phều rác rưởi. Lênh phênh trên mặt nước lúc này là đôi dép tông, miếng bọt biển, cái xô nhựa, hộp sữa, chai bia và đủ các thứ linh tinh, từ miếng giẻ rách tới cái chổi cùn.

Nước đã sâm sấp mặt đi vắng, đã ngập hơn nửa vành bánh hai chiếc xe đạp. Ngoảnh đi ngoảnh lại đã thấy nó chồm tới tầng trên chiếc tủ đứng và đánh sóng vào ngăn bày vật kỷ niệm ở chiếc tủ ly cũ. Và trên bức tường loang lổ vệt nước ngấm, hết lũ quái vật xổng chuồng, bò đi bò lại những con gián béo phồng lớn bằng miếng bã trầu, lồm khồm chân cẳng gai góc và những chiếc râu dài vút, hình vóc được nhân lên to gấp ba bốn lần dưới ánh đèn vàng ệch.

Lội đến cánh phản, cúi xuống ôm đồng quần áo ẩm ướt. Thuyết liền giật bắn mình, né người. Một con chuột đang ẩn nấp ở cạnh đó nhún chân phóng vụt ra, suýt qua cánh tay anh, rơi bồm xuống nước. Tiếp đó, trước con mắt mai mả, khinh bạc của vợ Thuyết, nó diễm nhiên khua chân, ngóc đầu bơi từ từ xuống bếp.

- Người thua chuột! Đã đủ điều sung sướng chưa!

Buồng một câu nói cay nghiệt, vợ Thuyết lộ tới, ghé xuống mép phản, nhấc hai chân lên. Hai chân y bợt bợt, nhẵn nhéo, gan bàn chân và những kẽ ngón chân thì trắng nhợt như bị nước ăn chân. Mi mắt dưới của y mọng thành hai túi thịt. Hai bên mép y là hai nét vạc trề trại. Trông y biến dạng, già hẳn đi, quái lạ hẳn đi. Y đang là cái sản phẩm của hoàn cảnh. Y không còn là y trước đây một giờ. Hay nói cách khác, một con người khác ở trong y, cái con người không đại diện đầy đủ, chính xác tính cách của y, cái con người thứ yếu lơ mờ luôn bị chìm lấp, nay bỗng như âm binh được phù thủy cất tiếng gọi mời, trỗi dậy sống động khác thường.

Quả nhiên, vợ Thuyết đã như kẻ lên đồng. Y bắt đầu cất tiếng rửa. Y rửa cái bát công, cái vô lý ở đời. Rồi y rửa cái kẻ đóng đầy khảo vơi, cái kẻ vay mười trả chín. Tiếp đó, y rửa cái thằng uỷ ban phường sống chết mặc bay, không mấy may lo nghĩ gì đến cảnh sống khốn khổ của con dân. Y rửa cái thằng hiệu trưởng của Thuyết, cái thằng đầu bẹt cá trê, mồm rộng đến mang tai, quen ăn dút lót, chỉ vì vợ chồng Thuyết không có cái lót tay cho nó nên nó thí cho họ cái nhà đồ thừa này. Y nói, cái thằng kỹ sư đã thiết kế căn nhà này, phải gọi nó ra toà mà xử bắn hoặc ít nhất cũng phải kết án tù chung thân. Rồi y thở dài: rõ là vút tiền xuống giếng xem tắm giờ sướng chưa!

Rõ ràng mỗi câu mỗi ý nói ra đều có ý trách cứ Thuyết ngấm ngấm. Vợ Thuyết trách chồng. Nhưng trách chồng, cũng là trách đời vậy. Từ lâu rồi, y đã

buồn bực, y uất tức, y cho mình là kẻ hẩm phận. Bỏ bai bóng gió xa xôi Thuyết là kẻ ngu hèn thì cũng chỉ là gián tiếp giải bày sự thiệt thòi của kiếp phận vợ chồng y mà thôi. Chồng y là nhà giáo lâu năm. Y dạy mẫu giáo cũng hơn hai chục năm thâm niên. Chẳng so sánh với người quyền cao chức trọng làm gì. Năm quyền chức mà nghèo khổ hơn dân thì người ta vất vả làm thêm vào. Hãy cứ nhìn quanh đây. Nhà cạo cửa rộng là của những ai. Máy ông làm ở ngân hàng, ngoại thương, bưu điện. Máy anh nhân viên hành chính và cả máy anh thợ thuyền làng nhàn nữa. Như cái lão Mộc thợ điện ở đầu phố này đây. Nó đập nhà cũ, xây nhà mới, nhà nó đã cao lên, lại lân thêm sau trước, hai bên rìa được cả một toà nhà nữa; lúc này nó ở trong nhà ngủ yên hay nằm nghe những kẻ như vợ chồng Thuyết chạy nước mà cười thầm. Chung quy xã hội nào cũng vậy, kém cỏi nhất vẫn là anh trí thức còm, ông chẳng ra ông, thằng chẳng ra thằng, như Thuyết như y.

Cứ cái đà này thì từ lúc này là hai giờ cho đến sáng bạch, vợ Thuyết còn móc máy, rửa xả đến ai nữa? May thay, lúc ấy có tiếng bà Chí bên hàng xóm gọi với sang và vợ Thuyết lập tức rời cánh phản đi ra cổng.

- Bên chị nước có vào không, chị Chí?

- Lưng nhà nước rồi. Còn nhiều hơn bên cô cơ. Chết thời, năm nay được mùa nhân mưa còn to lắm. Mới đầu mùa mà đã thế này rồi. Rồi sắp tới không biết rình sao đây.

- Thế những năm trước nước có ngập thế này không, chị?

- Có, nhưng không đầy nhà như thế này.

- Sao thế chị?

- Nước ngập mấy gia đình mình là do cái nhà lão Mộc thợ điện kia kìa. Nó xây dọc xây ngang. Nó làm tắc cống. Bảo nó, nó cạy thế có thằng anh là lãnh đạo thành phố, cứ làm bữa. Nhà tôi còn phát hiện nó xây đắp con trạch con lươn gì ở trên mái, nên nước mới chảy hết về bên ta.

- Làm thế nào bây giờ, chị?

- Cho nó một trận chứ còn thế nào nữa. Ông nhà tôi đang gọi mấy ông nữa cùng sang nhà lão ấy rồi. Anh ấy đâu?

Vợ Thuyết hăng hái hẳn lên. Y đã được chia xẻ. Nỗi khổ đau có phải một mình y chịu. Trong mơ, Thuyết nghe thấy tiếng y quát: "Không nghe thấy gì, còn ngồi ý ra đấy à!" Rồi tìm cái áo mưa khoác vào và đi.



Trước cửa nhà Mộc thợ điện là một khối phần nộ, cấu tạo từ hạt nhân trung tâm là ông Chí, cán bộ tuyên huấn công đoàn, với các phần tử khác, như ông Bái nhà báo, ông Quảng nhân viên tài chính quận, ông Phong ca sĩ đã về hưu vì mất giọng. Đối mặt với khối người này là Mộc, gầy gù, mặt sạm xương, hai mắt lõ sâu, miệng loe loe xĩa ra những chiếc răng trắng ớn.

Bị vợ ép, Thuyết đành phải đến tham dự cuộc đối đầu này chứ thực ra đã hiền, Thuyết lại còn coi thường những gì gọi là quyền lợi vật chất và sự tranh giành. Cãi cọ nhau vì những chuyện đó thì tầm thường, nhỏ

mọn lấm. Vả chăng, Thuyết cũng không có khẩu khiêu. Dứa học trò nó cãi bướng, nhiều khi về nhà rồi mới lấm thậm nghĩ ra cách bắt bẻ, mới *biết thế lúc ấy mình nói thế này có phải là nó hết đường bày bữa không*. Đụt đến thế thì ứng đáp với người cùng trà lúa sao được!

May cho Thuyết, khi Thuyết chập chờn bước tới trước nhà Mộc, thì đám người phần nộ đã toé ra, sau tiếng hét khàn khàn của ông tuyên huân công đoàn: “Ông Mộc, ông là thằng đểu, kẻ ích kỷ hại nhân. Không nói năng gì nữa, anh em cứ leo lên mái nhà lão mà phá! Phá!”

Mưa lại đổ ào ào.

Tang tảng sáng, qua màn mưa đã nhìn thấy những đám mây xám như chì tơi tả diều qua bầu trời. Và ngược lên, đã thấy trên cái mái bằng chung của gần chục hộ, lố nhố bóng người. Chí, Bái, Quảng, Phong, bóng họ nhập nhোang biến dị, không còn nhận ra đó là những con người quen thuộc hàng ngày nữa. Ngoại ngũ tuần cả rồi mà họ leo thoăn thoắt. Lại còn hò reo, lại không biết gì đến mưa gió giá lạnh. Lại còn kéo theo cả con cái mình. Bọn này có đến sáu bảy đứa, toàn mười bảy, mười tám lộc ngà lộc ngọc hùng hùng hổ hổ, tay gậy gộc, tay xà beng, cuốc thuổng. Mưa đập vào mặt vào đầu chúng như kích thích chúng, chúng vung cuốc, chúng lao xà beng.

Nghe tiếng động trên mái nọ, cư dân xung quanh túa ra, đứng dưới mưa ngó lên như nhìn lên sân khấu ngoài trời thời cổ đại xem diễn các vở kịch miêu tả những chiến trận hùng vĩ. Phù hợp với các diễn viên

trên sàn diễn giữa trời, bọn choai choai từ dưới đất gào hất lên: “Phá đi! Phá thật lực vào!”

Phá đi! Phá thật lực vào! Bởi vì cái thằng Mộc thợ điện xuất thân, đang ngấp nghé chức phó giám đốc xí nghiệp, đang dựa thế anh ruột làm cán. Anh nó là cán bộ lãnh đạo thành phố, chứ nó là cái thá gì mà dám ngang nhiên bít cống không cho đường nước đi qua nhà nó và xây con trạch trên mái để nước mưa chảy hết về nhà khác. Nó khô ráo trong khi mọi người chết chìm chết ngập. Nó đại diện cho lối sống vinh thân phì gia, sống chết mặc bay của bọn hãnh tiến đương thời.

Phá đi! Phá thật lực vào! Trong mưa quất vun vút, bọn thiếu niên hùng hổ vung cuốc, thúc xà beng. Tiếng cuốc, tiếng xà beng như kích thích vào ngực Thuyết. Thuyết thực tình không biết ứng xử thế nào. Leo lên, cùng gào thét và hành động như họ thì không thể. Thuyết luôn xa lánh mọi cuộc xung khắc, thà cam chịu thiệt thòi còn hơn. Không thua, không thắng, Thuyết chủ trương đứng ở ngoài tất cả mọi cuộc giao tranh. Đời người ngắn lắm, hạnh phúc là sự cân bằng thanh thần nội tâm, chứ không phải là ở sự sở hữu vật chất và chiếm đoạt của cải. Chân lý sẽ đến từ từ và nghiêm trang. Chân lý là sức mạnh, mà đã là sức mạnh thì đâu có cần phô phang.Ồn ào là vô bổ. Thuyết làm chủ thân xác, tính tình mình. Thuyết không thể trở thành hung hãn trong bất cứ hoàn cảnh nào. Nhưng cứ đứng ở dưới này để chứng kiến thì đau lòng, và vẻ như là phản bội lại chính mình. Còn nếu cất lên lời can thiệp để đám người nọ bớt dữ tợn đi thì vợ Thuyết sẽ bảo

Thuyết là thằng hèn, là kẻ khôn lỏi, sau này được hưởng cái lợi do bọn họ đem lại thì ăn nói làm sao.

Chính lúc ấy, Thuyết bỗng rụng rời. Trên mái nhà, đám đông lơ nhố chọt đầu lại nhau, rồi bật lên tiếng lão Mộc thét kinh hoàng: “Ối giời ôi; chúng nó giết tôi, bà con ôi!”

Cạnh Thuyết, chị Chí nhảy lên, bật thét: “Có ai lên can họ không, kìa.” Chẳng có ai lên cả, nhưng đám người đang xông vào cuộc ẩu đả mới chỉ vừa nhập cuộc đã giãn ngay ra như đám bột bèo ngay sau đó. Một gã trai trẻ vừa lao cái xà beng sượt qua cánh tay lão Mộc, máu ở cánh tay lão thợ điện vừa đổ loè vãi áo, thì cánh tượng khởi đầu màn xung đột đổ máu thê thảm nọ đã trở thành niềm kinh dị kinh động cả nhân gian và vũ trụ. Sét nổ một tiếng cực lớn, bất thành linh ngay trên đầu đám người, khiến bầu không khí xung quanh rung giần giật. Trong ánh lửa của lưỡi tầm sét chói lòà, đám người đang say máu hỗn chiến lập tức toé ra, rạp mình xuống đất, bất động như những xác chết.

Trời tạnh đột ngột và trong im vắng lạ lùng, vắng lại tiếng khóc rí rỉ, ai oán của một người phụ nữ ở dãy nhà kê bên.



Trên mái nhà, không có ai chết vì sét đánh!

Nhưng buổi sáng tinh mơ trời vừa ngớt mưa ấy đã có người chết. Người chết là Thái, bác sĩ ngoại khoa, là chỗ thân quen, thân quen vì cùng cánh tri thức, chung bầu tâm sự với Thuyết ở dãy nhà bên cạnh. Tin dữ

không hiểu bằng cách nào loan truyền rất nhanh trong khu dân cư đến tai Thuyết. Bỏ lại câu chuyện của đám người trên mái nhà, Thuyết vội mặc cái quần dài, xắn cao gấu, lội tới nhà Thái. Vừa bước vào ngõ dãy nhà nọ, anh đã thấy một người đàn ông tên Tuệ, râu quai nón công Thái đang lội nước đi ra, theo sau là vợ Thái bé nhỏ, xanh xao, ướt rượt.

- Chị Thái!

Thuyết kêu thất thanh. Người đàn bà trẻ ngẩng lên, đưa tay quệt ngang mắt, nước mắt:

- Ồi anh Thuyết ơi! Em có ngờ đâu. Gần sáng, nước vào nhà, nhà em anh ấy vực dậy, nghe nước ngoài mừng réo ồ ồ, thế là vác cái vó đi. Nào có phải là thiếu thốn gì. Nhưng, ngăn không được. Cứ như là có hồn ma nào nó rủ rê ấy. Mà đã kéo được mẻ nào đâu. Đang loay hoay tìm gốc cây để đặt cái giỏ, thì bỗng ồm cánh tay kêu ối một tiếng. Ông Tuệ cắt tóc cũng đang kéo vó ở chỗ cầu Bộ Thủy sản quay lại thì thấy anh ấy đã rụi xuống đất. Một con hổ mang chì từ trên cây bàng bổ xuống nước, lặn đi. Trên ngọn cây, rắn chạy nước leo lên quấn chặt thành búi nhuầy nhuầy.

Trên lưng ông Tuệ lảng giềng to lớn. Thái mềm oặt. Cánh tay phải buộc sợi giây cao su ở bấp trên thông qua vai ông thợ cắt tóc. Thấy vợ Thái than vãn, ông liền quay lại, gắt:

- Thôi, không nói nữa. Bà đi kiểm cái thuyền đi. Kiểu này là ngập sâu, không chắc lội nổi ra đường cái đâu.

- Kiểm đâu ra thuyền bây giờ, hả ông?

- Hỏi đầu gối bà ấy! Trong làng kia kia!

Thuyết dần lên, nhận ra ngay đòi hỏi của ông Tuệ là vô lý. Làm gì có cái làng nào ở đây. Ông thợ cắt tóc đã rơi vào cơn mê hoảng.

- Để tôi cố đỡ một lúc, ông Tuệ.

Thuyết nói. Người phụ nữ ôm mặt, ngửa lên trời, khóc tu tu:

- Giời ơi! Sao lại đến nông nỗi này, hử giời!

Ba bốn người ở phía trước đang lội ngược lại, rạt về một bên, nhường lối cho ông Tuệ công Thái, vợ Thái và Thuyết đi qua. Không ai nói một câu. Mặt ai cũng cảm lạnh hoang mang.

Thuyết thấy như đang sống ở cõi giới ngoài trần gian. Cảm giác gặp phải điều kinh dị xuất hiện từ lúc khởi đầu cơn mưa, cho đến bây giờ thấy Thái vất trên tấn lưng khom khom của ông Tuệ đã trở thành cơn thất đảm, nhất là nhận ra đang đi ông Tuệ bỗng xụt chân, chơi với hai tay trên cao và Thái vô hồn như một chiếc bao tải tự động tụt từ lưng ông xuống mặt nước đục ngầu. Thuyết thót người, lạnh rợn, vội đưa hai tay đỡ người bác sĩ đang hôn mê và nhờ vợ Thái xốc, lát sau anh đã đưa được Thái lên được lưng mình.

May, ông Tuệ đã vịn được vào một cây cọc rào, và cái hố cột điện cao áp đào dở cũng chỉ đến ngực người. Thuyết bước chuệnh choạng, không thật chân. Nước dưới hố sâu dần lên lạnh buốt. Anh nổi da gà. Rồi bỗng có cảm giác cả người mình lẫn thân xác người bị nạn kết thành một khối liền nặng ịch ịch, không sao di

chuyển nổi. Sao bỗng dung như là bị ai níu kéo, hai chân Thuyết như hai khối đá nặng nhọc thế? Một cơn rừng mình chạy suốt sống lưng anh. Anh ngoái lại, nhìn mặt Thái vừa như rũ xuống như vô tri bên vai anh. Anh run hết cả người. Mặt Thái vàng như nghệ và cổ anh bác sĩ cứng ngắc thông dài như cổ ngựa. Linh hồn người đã thoát xác bay lên, Thái chỉ còn là cái xác phàm nặng dần lên, bắt đầu từ đôi chân tụ máu.

Cố bứt khỏi nổi khiếp đảm, Thuyết nghiêng rặng để tỉnh táo. Từ trong một cái ngõ nhỏ, hai người đàn bà vừa lộ ra, thấy họ liền đứng sững, há hốc mồm, im phắc, tựa như đang tiễn đưa người chết về nơi an nghỉ cuối cùng.

Trên mái nhà, đám người vừa tan cuộc xô sát đều đã đứng dậy, chò chờ nhìn xuống cảnh tượng Thuyết ỳ ạch công xác Thái rũ rượi, theo sau là vợ Thái mặt tái dại, cầm nín và ông Tuệ ướt sũng. Tai hoạ khủng khiếp nọ đã khiến họ quên băng cuộc đụng độ.

- Tay Thái này hấn sát cá lắm cơ đấy. Đêm nằm, nghe trong người thế nào đấy, trở dậy, vác cái lưới ra mương nước là thế nào hấn cũng xách cả sâu cá về.

- Lão ấy thuộc loại thần kinh cá.

- Cái gì? Thần kinh cá?

- Hấn đi chứ. Thần kinh cá thấy nước là không yên chân yên tay được. Cơ quan tôi trước có cậu thần kinh cú. Ban ngày hấn lơ và lơ vờ, làm việc gì cũng hổng. Nhưng ban đêm thì hấn tỉnh khôn, ranh mãnh từ lời ăn tiếng nói.

- Sao bảo lão Thái này hay ăn thịt rắn lắm ?

Cả đám người như cùng rùng mình, quay lại phía cầu thang, thấy mặt bà Chí tròn vành vừa nhô lên:

- Chết thôi! Mưa ra tai ương, mưa ra rắn rết, các bác ạ. Tay ông Thái xưng tím to bằng cái bắp chuối rồi.

Bà Chí nói. Hai cha con ông Mộc đứng tách riêng với đám ông Chí. Giữa họ là ngổn ngang đất đá và lẫn lóc mấy cái xà beng, gậy gộc và cuốc chim.

Thằng con trai ông Mộc cao lêu đêu, đen thui, xịt tía nước bọt:

- Hổ mang thì không thể đùa được !

- Năm nay ông bác sĩ bị sao La Hầu chiếu mệnh. Ông thầy bảo hết tháng sáu mới qua khỏi. Hôm qua là ngày ba mươi cuối tháng, ông ấy không đi đâu, chờ quá hạn.

Ông Nhận nói. Ông Chí cau mặt:

- Tin sằng sịt!

- Sao lại sằng sịt - Bà Chí đáp - Phải đến chín giờ sáng nay mới là sang ngày mồng một tháng sau, ông ạ.

- Vớ vẩn! - Ông Chí to tiếng - Ông bác sĩ chết oan. Vì cái xã hội này nó xây cái phồn vinh mà không chăm lo nền móng đạo đức. Thiên nhiên vốn tàn bạo. Đại khí vốn vô tâm. Mà người thì mạnh ai nấy làm, chỉ cốt tiện lợi sung sướng cho bản thân, chỉ lo cái nhà của mình, còn cống rãnh tiêu nước thải kẹ, nên nó mới sinh ra thảm cảnh này, chứ mệnh mung gì!

- Nói như ông ai chả nói được!

- Nói như bà mới ai chả nói được.

Tất cả bỗng cùng im bật. Vì chợt nhận ra hình như họ giống nhau quá. Nỗi hoang mang, khiếp sợ, sản phẩm của hoàn cảnh, lại cũng chính là mối tương đồng họ đang cùng vươn tới. Vòm trời rộng dần theo độ phát quang của vầng mặt trời chìm dần đó sau những tầng mây đục. Trần mây cao dần lên, có cảm giác vẫy vì thoát đầu chỉ như tiếng thở hí hóp của một con rùa, rồi lớn dần, để sau cùng, một chấm đen hiện ra ở lưng trời, to dần, chiếc máy bay trực thăng từ phía nam bay lên cùng tiếng nổ rè rè vang động.

Ngước cả lên, những người đứng trên mái nhà nọ, đảo mắt theo vòng lượn của chiếc trực thăng cánh quạt quay tròn một màng mỏng, lạch phạch như khô dầu.

Thuyết thở nặng nhọc. Xác bác sĩ Thái mỗi lúc một nặng. Nhìn lên chiếc máy bay quay đảo trên vùng trời hoang vắng, lạnh lẽo, Thuyết ngầy ngầy trong niềm kính tín bí ẩn và hồn như bay lên cùng nó.

Chiếc máy bay không hạ xuống để chở bác sĩ Thái như ao ước thơ ngây của người phụ nữ đang đi sau Thái đang nước mắt ngấn dài. Nó liệng theo một đường tròn đồng tâm, như sóng nước, loang rộng dần. Nó có trách nhiệm thị sát vùng ngập lụt. Theo đường bay của chiếc trực thăng, mọi người có thể ước định được độ rộng khổng khiếp của trận hồng thủy. Bởi vì, chỉ ở độ cao của mái nhà hai tầng, mọi người bằng mắt thường đã thấy xung quanh họ cả chục cây số trắng lạng nước ngập. Đó mới chỉ là nước từ trời trực tiếp rơi xuống tiêu không kịp. Chứ chưa phải là mưa nơi thượng nguồn theo sông đang tiếp tục đổ về, tràn vào.

Lênh lảng bốn bề nước ngập. Hàng cây non, chỉ còn lại những chỏm lá lắt lay. Ranh giới ao hồ không còn. Đường đi lối lại mất tăm. Các khu phố, các ngôi nhà cao tầng như những hòn đảo cô độc giữa mông mênh.



Trưa hôm đó, đài phát thanh quốc gia đưa tin về trận mưa đêm qua như sau:

Đêm rạng sáng ngày hôm qua, một cơn bão mạnh đã hình thành ở vùng biển phía tây Thái Bình Dương, có tên quốc tế là Ác nét, sau đó di nhanh vào bờ biển miền Bắc và miền Trung nước ta. Đây là một trong những cơn bão mạnh nhất ở Thái Bình Dương có ảnh hưởng lớn với nước ta. Ảnh hưởng của bão cộng với áp thấp tầng thấp đã gây ra mưa to, mưa rất to ở đồng bằng Bắc bộ và Nghệ Tĩnh từ đêm 30 tháng năm đến hết ngày một tháng sáu. Đây là một cơn mưa to chưa từng thấy trong mùa mưa bão. Mưa liên tục, không lúc nào dừng với cường độ lớn. Đi kèm với mưa còn có hiện tượng lốc, gió mạnh ở nhiều nơi. Thành phố Hà Nội, nhiều nơi ngập sâu dưới một mét nước. Hơn hai trăm cây lớn bị gãy đổ. Hơn ba trăm cột điện bị hư hỏng. Hàng trăm ngôi nhà bị hư hại. Hai trẻ em bị lũ cuốn trôi. Năm người chết vì điện giật và rắn độc cắn. Ngoài thành, hơn ngàn héc ta lúa đang chín rộ ngập trắng. Cầu đổ sập, các công trình hư hỏng, thiệt hại ước tính lên tới năm chục tỉ đồng.

Năm ngày sau nước rút hết ở các đường phố lớn. Vùng phụ cận thành phố, nơi lũ huyết ở phải hơn tuần

lễ sau mới cạn nước. Nước ra khỏi nhà, nhưng để lại những căn nhà hôi rình, ẩm sì. Đó là những ngày Thuyết buồn thê thảm. Cái chết bất đắc kỳ tử như tiền định của người bác sĩ gây ám ảnh kinh hoàng. Tính ra, anh phải công xác Thái hơn hai tiếng đồng hồ trên đường lội tới bệnh viện quận. Một bà người, luôn có cảm giác đang còn công xác bạn trên lưng, Thuyết vẫn phải cùng vợ kê dọn, sửa sang lại nhà cửa. Vợ anh như đổi tính đổi nết, y cứ lì lì, chẳng nói chẳng rằng. Thuyết rất sợ y trở nên hung tợn bất thường. Cứ nghe thấy tiếng hắng giọng của y, Thuyết lại vội vội vàng vàng nhanh chân nhanh tay. Chiều ấy lóng ngóng thế nào anh buột tay để cái gương lớn rơi, vỡ tan tành. Thế là như được dịp, y gầm:

- Ông ơi, hồn vía ông để đâu thế! Rõ người đời chưa! Thuyết đứng đờ, mặt tái nhợt. Chịu đựng thế là đã quá ngưỡng rồi, Thuyết liền thẳng người, tay chống nạnh, quát:

- Cô đừng có quá đáng. Không tự chủ mình, bị cái hoàn cảnh nó chi phối, là hèn lắm!

Quát xong, Thuyết bỗng giật mình, toát mồ hôi khắp người và mở mắt. Hoá ra là bừng tỉnh cơn mê, khoảng khắc tái hiện những lo âu, ao ước bị dồn nén. Hoá ra, hai phần ba câu chuyện, từ chỗ có tiếng bà Chí hàng xóm gọi tới chỗ công bác sĩ Thái bị rấn cấn là mê mị hoàn toàn, phần tiếp là nửa tỉnh nửa mê.

Hoá ra Thuyết là tiếng đồng vọng của mẹ, anh chẳng khác mẹ anh bao nhiêu.

Suối mơ

Tở về sau một tuần lễ đi công tác, tôi lại đã nhận ra những nét khác lạ ở cái hẻm núi sơ tán của mấy gia đình chúng tôi. Chiến tranh phá hoại hiện đại Mỹ dùng tới cả máy bay siêu thanh để oanh tạc thì còn vùng quê nào trên đất nước nhỏ bé của chúng ta được coi là thánh địa an toàn? Dân thị trấn miền núi chúng tôi, vì vậy khôn ngoan hơn cả là dàn mỏng mật độ cư trú ra và nhất là lợi dụng địa thế núi non, chia nhau luôn lẫn lộn vào các hẻm núi gần cận xung quanh mình. Con người thích ứng tài lắm với hoàn cảnh sống.

Vả chăng, bấy nay đã mấy ai xa rời cách sống tự lập? Thế là chẳng bao lâu các khe núi hẻm đồi quanh chúng tôi hôm qua còn hoang rậm, nay đã được khai phá kiến thiết thành nơi ăn ở sinh hoạt. Lán lều nhà cửa, nhiệm sở, trường học, thậm chí cửa hàng, bệnh viện, xí nghiệp, mọc lên sầm uất, nối liền với nhau bằng các con đường rừng kín đáo và không kém tiện lợi.

Gia đình tôi cùng mấy gia đình cán bộ khác chọn nơi sơ tán là khe núi cây số 7 trên tuyến đường đi về huyện lỵ Mường Khương. Đây là một hẻm sâu kẹp giữa hai quả núi đất, um tùm nửa đại. Nửa đại lóng dài, thân to, xoà lá rợp cả mặt một con suối lòng hẹp, vào mùa khô, nước róc rách một dòng nhỏ le te. Men theo bờ suối có một vết đường mòn nhỏ, đó là lối đi của thợ sơn tràng và những người săn muông thú, đầu mút của nó ở phía trong là một làng Mán đỏ đã định cư, nhưng còn du canh.

Giờ đây khi cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ đã bước sang năm thứ hai, hiểu rằng thắng lợi cuối cùng không thể là việc của ngày một ngày hai, thì cảnh ăn xổi ở thì, tạm bợ không thể có lý do tiếp tục tồn tại. Vẫn là tranh tre nước lá thôi, nhưng nhà cửa bây giờ phải cao ráo, sạch sẽ, vững chắc và cảnh trí xung quanh không thể không phong quang, tươi đẹp. Đường đi lối lại tất nhiên cũng phải rộng rãi hơn, bằng phẳng hơn, vì trẻ con, thế là lại thêm một lớp em nhỏ nữa tới trường. Con người luôn tự cải biến điều kiện sống. Công cuộc xây dựng do vậy là diễn ra hàng ngày, hàng giờ.

Tuy vậy, lần đi vắng một tuần trở về này, tôi vẫn

có cảm giác chân mình lạc bước. Đập ngay vào mắt tôi là cảnh quan lạ lẫm khác thường của nơi hẻm núi quen thuộc. Ngày tôi đi, đoạn suối chảy qua trước nhà tôi chia đôi, nửa bên này tắc nghẹt bùn hoang lưu cữu, nửa bên kia lờ đờ một dòng chảy lều phều vánh bọt, thi thoảng mới lộ dạng dưới rậm rì lau cỏ. Giờ đây, lau cỏ đã được phát quang. Bên bờ trái, nơi bùn hoang kết đọng đã được vét sạch và rải đều một lớp sỏi cuội trắng phau. Qua vòm lim xanh che phủ ở tít trên cao, nắng lọt xuống lỗ chỗ những cái chấm vàng nháy nhót vô tư trên dòng suối thông dòng long lanh thanh tĩnh. Cảnh đẹp một cách lặng lẽ thóang chút mơ mộng có lẽ còn là do lui vào phía trong hẻm, qua mặt suối rộng có một cây cầu nhỏ kẻ một nét ngang êm đềm. Ngày đi, chân tôi bước lập chập trên mấy hòn đá tảng đặt cách quãng qua chỗ lầy. Giờ đây, một mặt cầu ghép bằng mấy thân vầu già ba nhíp nối liền ghéch đầu lên hai cái trụ kết cầu bằng đá cuội quây trong vòng phen nửa đan lồng đôi, như mời mọc, đón chào.

Sức lao động to lớn và cần cù nào, bàn tay ai khéo léo đã tạo nên quang cảnh đẹp đẽ, thú vị nọ ở nơi hẻm núi hoang vu này? Thăm đoán được sự kinh ngạc của tôi, mẹ tôi đứng ở bên bờ kia con suối, trên tay bồng đứa cháu gái hai tuổi con tôi, đã thay tôi cất tiếng xuýt xoa, thán phục:

- Một mình bác Ru bác ấy làm đấy! Chết, chết, sao lại có con người chịu khó thế. Đi thì chớ, về tới nhà lại sùng sục như ma úp nôi. Làm không biết mệt là gì. Làm đến vỡ đầu ra khói. Bước chân xuống giường là làm.

Làm cả đêm, làm quên ăn quên ngủ. Bác ấy mới đưa bác gái ở dưới xuôi lên đây.

Rồi nhìn ngược vào chiều sâu hẻm núi, mẹ tôi chò tay, nói tiếp:

- Kia kia, bác ấy còn đang trồng mon ở vũng lầy trong hẻm đấy. Thật ông giáo mà làm việc thổ mộc còn hơn cả người nông phu!

Tôi nhìn theo tay mẹ tôi chỉ. Và nhận ra ông giáo Rư bạn tôi trần trụi trọc một khối hình chắc nịch, trên mình đánh mỗi chiếc quần đùi, lấm bết lấm bết như trâu đầm, tay ôm một bó mon lớn, đang khom lưng bì bọp tiến lui. Thấy tôi, anh ngừng chân bước, nheo mắt, miệng ho hó bốn cái răng bàn cước, rồi đánh tiếng oang oang:

- Khang mới đi Mường Khương về đấy à? Mình tranh thủ dúm ít mon nuôi lợn xuống cái hẻm lầy này kéo phí đất quá. Bà xã mình mới lên. Tí nữa sang chơi nhé!



Vợ tôi đi học dài hạn ở Hà Nội, rồi theo trường sơ tán lên Lạng Sơn. Ở lại đây, sơ tán vào hẻm núi cây số 7 này, chỉ có tôi, mẹ tôi và đứa con gái nhỏ. Đêm tối ở miền rừng đèn đóm nhấp nhem, lại rồi rã, nên cơm nước xong, tôi chỉ còn có việc là chờ Rư ngừng việc để sang chơi. Nhà Rư ở bên kia suối, cách túp lều sơ tán của tôi chừng ba chục thước. Anh đã có ý mời. Lại cũng có thói quen xóm giềng mỗi khi đi đâu xa về. Hơn nữa, tôi cũng muốn cảm ơn anh. Nơi sơ tán vắng vẻ, đêm hôm mưa gió, lúc tắt lửa tối đèn, tôi lại hay đi công tác

xa nhà, có anh bên cạnh, mẹ tôi nhiều phen đã ơn nhờ dựa cậy. Vừa rồi gặp cơn lốc nhỏ, mái rạ tốc bay mất một mảng, anh đã kịp thời sang lợp lại hộ. Phần khác cũng là để chào vợ anh. Anh mới cưới vợ năm ngoái, năm nay chị mới lên. Nghe nói, chị là người Hà Nội.

Tôi chờ đợi. Nhưng năm lần bảy lượt vào ra vẫn thấy Ru lậm cặm hết cây mon lại xoay ra đắp bờ ở đám ruộng lầy. Tối chằm, thấy anh lội xuống suối kỳ cọ, liền sửa soạn, nhưng vừa quay vào nhà mặc áo dài bước ra, đã lại thấy anh lộng từ dưới suối lên, quần đùi ướt rượt, vung tay bố cuộc san cái tổ mối to tướng ở sau nhà, trong ánh trăng muộn vừa lên le lói ở trên mom đồi. Tôi đành nằm trong nhà mình, qua cánh cửa mở, nhìn sang phía nhà Ru, xua đuổi một mối, cố tỉnh táo để đợi chờ anh ngưng tay vậy. Tiếng máy bay Mỹ ì ầm cộ cạo phía sau núi tắt dần. Rồi im ắng tràn ra trong ánh trăng đêm hòa với cơn thức ngủ chập chờn khiến bóng Ru lúc gần lúc xa, khi trần trụi hình nét, khi nhập nhòa hư ảo; tiếp đó, lúc sau chừng đã khuya, giữa không gian bốn bề im vắng, chỉ có tiếng suối róc rách, tôi bỗng giật mình vì nghe tiếng đàn ai gảy vọng đến bên tai. Dụi mắt, ngán ngờ một lát, tôi nhận ra, đó là tiếng đàn măngđôlin cất lên từ phía sâu hẻm núi.

Suối mơ bên rừng thu vắng

Dòng nước trôi lững lờ ngoài nắng.

Tiếng đàn thọa đầu vắng vắng, lát sau rõ dần. Nghe thấy cả hơi lướt trên ngón tay chuyển, tiếng gảy đơn cùng tiếng về giòn liền mạch và cả hiệp âm trên ba bốn dây đổ dồn. Lúc rúc hứng sầm sập như trời đổ mưa, khi

ôm ờ như con bướm lượn vành, tiếng đàn gòn gợn một tâm tình cô độc thêm muốn thở than và quấy quả.

Tiếng đàn lọt vào óc tôi, quấy nhiễu tôi, khiến tôi mệt lả. Tôi đã ngủ lại từ lúc nào và khi mở mắt, vẫn như kẻ ngơ ngẩn, chưa ra khỏi hôn mê. Khung cửa ra vào lúc này đã mờ mờ hơi sương sớm, khí dương một ngày đang toả lan hơi ấm trên mặt đất. Mặt suối bốc hơi như khói vẩn. Nghe như có tiếng chân người bước ọt ẹt trên mặt chiếc cầu bắc qua con suối, rồi ở khung cửa mờ sương nọ lọt vào một tiếng đàn bà rất lạ tai: “Cụ Khang ơi. Cụ cho tôi mượn cái *lỗi*, tôi *lầu* bợ gạo *lếp* cho nhà tôi ăn đi làm!”

- Ai đấy, hử mẹ?

- Anh hỏi ai nào?

- Chả lẽ là con mê ngủ à?

- À, bác Rư gái, bác ấy sang mượn cái nồi gang để nấu cơm nếp. Người đầu mà ăn nói vừa sỗ và ngọng!

Tôi dụi mắt, ngồi dậy và vội vã ra khỏi nhà bếp. Bếp nhà anh Rư lạnh tanh. Anh Rư đã đi làm rồi.

Tôi chẳng được sang thăm hỏi, trò chuyện với Rư hôm ấy. Nói cho đúng, cả mấy hôm sau cũng vậy. Chẳng lúc nào tôi có được cơ hội để sang, trước là hỏi thăm vợ anh, sau nữa là nói dăm ba câu chuyện thế sự hoặc phiếm đàm, theo thói quen hàng xóm thân tình với anh. Vẫn là có mặt ở nhà đấy, nhưng anh luôn tay luôn chân hết việc nọ đến việc kia, chẳng khi nào rỗi rãi.

Anh Rư xuất thân là giáo viên dân lập ở xã. Để trở

thành giáo viên quốc lập, anh đành phải xa rời đất quê Nghệ An, lên dạy học ở một xã miền núi xa xôi nhất của huyện. Mường Khương tỉnh Lào Cai. Ở xã nọ, năm năm qua không năm nào có nổi năm đứa trẻ đi học. Người lớn mù chữ vẫn hoàn toàn mù chữ. Nhưng năm năm ở đó anh trồng được năm vụ xuyên khung, thu hoạch đủ tiền tậu được một chiếc xe đạp nhãn Phượng Hoàng mới toanh. Đất ở đây tốt nhất hạng, công phu hơn có thể trồng được cả cây thuốc quý, hái ra tiền như bạch truật, tam thất.

Tiếc vùng đất sinh lợi nọ lắm, nhưng anh Rư vẫn vui vẻ chấp hành điều động của Ty Giáo dục đưa anh về giữ chân văn thư ở trường sư phạm tỉnh. Giáo viên cấp I dân lập, trình độ văn hóa xấp xỉ lớp Năm bổ túc. Dạy cấp một khác gì cơm chấm cơm, biết một dạy một, đã thế lại năm năm liền không một lần soạn bài, lên lớp, chữ nghĩa rơi rụng hết. Anh Rư tự hiểu mình, chấp nhận sự phân công, chẳng một lời than vãn.

Trường sư phạm tỉnh sơ tán ở chân núi Hoàng Liên. Từ nhà anh Rư đến đó, đường xa hơn mười cây số, lại phải đi qua thị trấn, trọng điểm đánh phá của máy bay Mỹ. Vì vậy, phải đi từ sớm buổi. Đi từ sớm buổi, lại xa, nhưng anh Rư không dùng xe đạp. Anh nói: mình đi bộ quen, lên dốc xuống dốc, miễn chi đều thấy bình thường, còn đi xe, lên dốc thì nhọc, xuống dốc thì mỗi chân phanh. Vả lại, đường đạo này nhiều đoạn lầy thụt, trông cái xe lấm láp, kết bùn, xót ruột quá! Anh Rư treo chiếc Phượng Hoàng lên xà ngang của căn nhà lá anh dựng lầy ở cạnh nhà tôi

Tan tầm chiều, anh Rư đi bộ từ trường sư phạm về tới nhà thì đã hơn sáu giờ. Miền rừng, trời mau tối, nên chỉ uống hớp nước, cởi cái áo và chiếc quần dài ra, là anh cầm ngay cái cuốc, con dao, chiếc thuổng, tranh thủ làm việc liền.

Anh Rư khỏe lắm. Trông vóc dạc cũng thấy. Anh thấp tè, từ gót tới đỉnh đầu chưa đến mét rưỡi. Vai rộng, hông hẹp, chân anh ngắn có một mẩu. Mặt tròn, to phệnh, mất một mí, mũi triều thiên huếch ngược, trông anh vừa ngây thơ vừa ngọc nghếch. Bắp chân, bắp tay anh nổi con chuột, rần như đánh. Tính anh hiền lành, đơn giản. Ăn thế nào cũng được. Bát cơm nguội với quả cà, dấm muối trắng là xong. Mặc đi làm thì cũng chỉ bộ quần áo bà ba may bằng mấy vuông vải nâu dấn bùn. Còn ở nhà, trừ những ngày quá rét, lúc nào cũng chỉ một manh quần cộc nâu bạc suốt từ sớm đến tối. Anh chỉ có một nhu cầu là làm việc.

Cuốc đất, san nền, chặt cây, đánh gianh, dựng nhà, đắp bếp. Rồi phá rậm, lên luống gieo hạt cải, bắc dèo đậu đũa, dựng dàn mướp hương. Rồi khai quang các vùng đất lầy thụt và mở việc trồng trọt lên sườn núi cao. Rồi khơi suối, nắn dòng, bắc cầu. Anh cán bộ nghèo mang trong mình dòng máu người lao động, với cốt cách con nhà nông bản hàn, chịu thương chịu khó, nhìn chỗ nào cũng thấy việc, cũng thấy có thể sinh lợi. Đất trồng trọt ở rừng cơ man, tha hồ thoả sức. Cao thì lúa, khoai, ngô, sắn. Thấp thì chuối, chanh, rau, đậu. Chăn nuôi lại càng dễ. Gà thì thả lên rừng cho nó nhặt sâu bọ. Vịt thì sắn suối nước đấy có khác gì thò

tay vào túi lấy tiền. Chưa kể còn đi rừng lấy mật ong, hái măng nứa, chặt song mây, nhặt hạt mít rừng, hạ cây, xẻ gỗ.

Đều đều trôi đi trong nhẵn nại âm thầm ngày lại ngày. Không là hội hè, cũng chẳng hề u oải, ngày nối ngày chỉ một khí sắc cần lao. Không lo âu, phiền muộn, chẳng hề thấy thế là vất vả, là khổ cực, anh Rư chỉ nhắm nhắm cái đích trước mắt là động chân động tay làm ra được một cái gì đó có ích có lợi. Lao động là sinh thú tiên thiên duy nhất của anh. Anh chỉ ngưng nghỉ chân tay khi ngủ. Bất đắc dĩ phải tiếp khách thì anh vừa trò chuyện vừa tranh thủ chẻ nắm lạt, vót mớ nan, cạp lại cái rổ, cái rá.

- Tôi vừa vào cái làng Mán đỏ ở sâu tít trong khe, anh Khang ạ. Chuối rừng, mon dại trong đó rất nhiều. Tuần tới tôi sẽ đắp thêm cái lò nấu cháo cám lợn. Rồi đi Mường Khương lấy mấy con giống về. Đất rừng này mà không nuôi lợn thì phí lắm!

- Chỗ đất trồng mon lầy thụt kia tôi tính rồi, chỉ cần xuống vài ba thếp mai, mấy cái chủ nhật là thành cái ao. Nhất canh trì, nhì canh điền, làm chơi ăn thật đấy, anh ơi!

- Có nhẽ tôi sẽ đắp cái đập ngăn khúc suối này lại, anh ạ. Ở, vừa có chỗ tắm tấp, lại đặt được mấy cái hom, nhất cử lưỡng tiện thật.

Kế hoạch này chưa xong, dự định khác lại đã nảy ra trong óc anh. Có lần anh bảo, đánh thắng thằng Mỹ xong, ai hồi cư về nơi cũ thì cứ việc. Còn anh, anh ở lại đây thôi. Đây sẽ là cái dương cơ giàu có, là cái trang

ấp trù phú ăn đời ở kiếp của anh, của vợ con, cháu chất nội ngoại của anh.

Lao động với anh Rư là thú vui trần gian cao cả, là cơn say đắm hồn nhiên, là cách thức để thoả mãn cái sức mạnh tiềm tàng không bao giờ dùng hết trong anh. Không ngồi nghĩ, không biết đến một miếng ngon, không ưa bàn luận thế sự, học thuyết, văn chương như những kẻ có được ít chữ nghĩa. Sách báo không có, loa đài không nghe, người cán bộ này chỉ một niềm mê mải là chuyển hóa cái sinh lực vô song của mình thành các tạo vật sinh sôi xung quanh mình. Làm! Làm không biết đến mệt nhọc! Làm không tiếc sức! Làm như ganh sức đua tài! Làm như thèm khát, như để thoả nỗi căm hờn bấy lâu bị trói chân trói tay! Vô chứng vô bệnh, không biết ốm đau mỗi một là gì, như được sự trợ giúp của thần linh, con người này biến công việc khó nhọc thành các thao tác nhẹ nhàng của thói quen. Các thao tác nhẹ nhàng qua tháng ngày tạo nên các công trình. Và đến đây thì một bước nhảy vọt kỳ diệu thế là đã xuất hiện từ công việc lao động bình thường lặng lẽ của anh. Mọi cái đẹp ở trên đời thường hiện ra dưới dạng lặng lẽ. Lặng lẽ như tự nhiên muôn thuở, căn nhà anh Rư dựng, khúc suối anh Rư uốn dòng, vườn rau, mặt ao, hàng cây anh Rư tạo lập, toàn bộ sức lao động nhân nại của anh đã được kết tinh thành một khung cảnh thật tươi đẹp hài hòa. Và tôi nhiều lúc đã phải kêu thầm lời thán phục và cảm ơn anh. Vượt ra khỏi mục đích thực dụng, đi tới nấc siêu hình, con người lao động đích thực này đã tạo nên cả một không gian trữ tình đậm thắm. Trong tĩnh mịch, cảnh vật nơi hẻm núi nhờ bàn tay

anh đã đạt đến cái đẹp thâm lặng, hiền triết và vô tư. Con người anh vẻ như khờ khạo thô mộc, nhưng sản phẩm anh tạo ra lại trau chuốt, mượt mà; anh giúp cho cuộc sống giảm đi cái phần buồn tẻ, nhằm chấn vốn dĩ của nó. Hiển nhiên rồi, làm ra được những điều khác thường, anh Ru ắt hẳn phải là con người có tài đức khác thường đáng được chúng tôi vô cùng yêu quý!

Hôm ấy, bức toàn cảnh gần như sắp hoàn thành, anh chuyển sang một công việc được coi như là điểm một nét chấm phá cuối cùng. Anh đào giếng. Anh bảo với mẹ tôi rằng: vợ anh người Hà Nội, quen dùng nước sạch, dùng nước suối cô ấy dễ bị dị ứng da. Tôi hiểu: Yêu là một duyên cố cao thượng để con người được trở thành chính mình!



Anh Ru yêu quý vợ mình lắm. Tình yêu của anh không bộc lộ ở lời tung nịnh, ở cử chỉ âu yếm. Tình yêu của anh bộc lộ một cách cao thượng, lớn lao hơn. Anh đặt toàn bộ công việc nặng nhọc của gia đình trong thời kỳ xây dựng lên trên vai mình. Anh quyết biến cải hoàn cảnh để vợ anh được hưởng sự sung sướng, thuận lợi ngay trong lúc chiến tranh ác liệt phải sơ tán vào nơi núi rừng.

Chị Nhàn, vợ anh Ru, tuổi ngoài ba mươi. Quê chị ở Thanh Hóa. Ra giúp việc ông chú ở Hà Nội từ lúc mười sáu tuổi. Ít lâu sau, ông chú mất, bà thím trở mặt, chị phải tự lập sống bằng nghề đi ở và gánh nước thuê. Anh Ru về Hà Nội họp, ở nhờ nhà ông bác cạnh nhà

chị. Anh đã hơn bốn chục, gặp chị, cũng là gặp duyên trời, hai người lập tức gắn bó.

Chị Nhân thấp lùn, chân tay ngắn chùn chùn. Chưa con nhưng ngực xệ, bụng phưỡn. Mặt chị lại quá nhỏ, khéo chỉ bằng cái niêu kho cá bống. Thêm hai con mắt lá răm ở xa nhau, mặt chị thêm cái vẻ đơng đũa, hay lên mặt dài dẽ. Gương mặt chị lồ lộ nét trần tục và khí cục toát ra vẻ hèn kém thế nào ấy. Chị là người gốc nông thôn, nhưng đua đòi tơ tuốt, tính tình thì cõn cờ, ăn nói thì chần chở, không có gia bản, căn cốt. Chỉ ít ngày sau khi chị lên ở với anh Rư, mẹ tôi đã nhận xét vậy. Và tôi cũng thấy không sai. Nhất là tiếp xúc với chị, thấy chị ăn uống điệu dàng, gảnh gót, ứng xử vông hãnh không phải lối, đặc biệt là hay bêu môi bêu mỏ chê người, chê anh Rư. Chị chê anh Rư già, chê anh quê kệch. Miệng chị phũ phẫn. Dài giọng, chị mắng anh là vai u thịt bắp mồ hôi dầu, là đồ ăn gio bồ trấu ỉa ra than. Mẹ tôi chặc chặc lưỡi: “Chết, sao anh để chị ăn nói thế!” Thì anh cười hì hì: “Cháu chả chấp. Cô ấy non người trẻ dạ. Với lại, người thành thị được nuông chiều từ bé nên hay đòi hỏi. Lấy cháu, lên đây ở là cô ấy phải hy sinh nhiều lắm!”

Nhất nhất mọi việc anh Rư đều nhận phần dờ, phần sai về mình. Anh nhường nhịn vợ hết mực, lại tưởng tượng ra mọi điều tốt đẹp để bênh vực vợ: có bạn chị mắng anh té tát là đồ cổ cày vai bừa, chém to kho mặn, đồ cả nôi cá đuối anh kho quá mặn cho lợn, anh sang tôi chơi, cười hì hì, nói rằng: người đẹp họ thường khó tính. Và thú thật với tôi rằng đây là đời

vợ thứ ba của anh. Hai người lấy ở làng quê, một tảo hôn, một nạ dòng, chữ nghĩa không biết, răng đen, xấu người xấu tính lắm, lại chẳng chữa gì. So với họ, chị Nhẫn thật là nàng tiên, là hoàng hậu trong giấc mơ ao ước của anh!

“Rõ là xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân chưa kìa!” Mẹ tôi, ngồi trong nhà, nhìn ra bờ suối nơi anh Rư đang bỏ những nhát cuốc đầu tiên trong công trình đào giếng cho vợ anh, chép miệng, rồi thêm: “Khổ thân bác ấy, sao lại có người vừa chịu khó vừa tốt nhin thế!”

Việc đào giếng thu hút toàn bộ tâm sức của anh Rư. Anh xin nghỉ cái phép năm mười hôm. Đất rừng ven suối lắm đá. Mới được ba lượt cuốc, đã thấy nước rỉ rỉ, phải lập tức chít mạch để đào tiếp. Xuống hơn một mét thì gặp tầng đá khô. Mừng húm, vội thúc xà beng xuống sâu nữa. Ác cái, sau tầng đá tầng lại gặp đất sét và dưới nữa, lưỡi cuốc chim bén vậy mà chùn ngay lại vì chạm phải tầng đá gốc. Cuốc, đâm, nạy, bẩy, moi... càng xuống sâu càng khó nhọc. Khó nhọc vì diện tích hẹp, khó đào bới. Vì càng lúc càng ngọt ngọt bí khí. Nhưng khó nhọc thế, chứ khó nhọc nữa cũng không thể làm thối chí đuổi bắt mạch nước ngầm của anh. Anh Rư quyết đuổi bắt bằng được nguồn nước thần tiên để vợ anh tắm tấp cho da thịt thêm tươi nhuận, thơm tho, mát mẻ, để chị vui vẻ, sung sướng. Vui vẻ sung sướng thì chị sẽ rộng lòng với anh, sẽ thông cảm với anh, sẽ không chê anh, sẽ thương anh. Anh sinh ra trong gia đình nông dân nghèo kiệt, thất học. Anh chẳng được cái mẽ bề ngoài, học hành lại tối dạ, vẫn

chương võ nghệ, khẩu khiêu đều kém cỏi, làm ông giáo cấp một cũng không xong. Nhưng anh có đôi bàn tay năng nổ và một tấm lòng chân thực. Tấm lòng ấy chỉ nuôi một mộng ước là có được một tổ ấm nho nhỏ, một khung cảnh sinh hoạt thuận hòa, một đời sống no ấm dễ chịu. Anh lại biết hạnh phúc của người đàn ông thường được bắt đầu từ người đàn bà. Chị Nhân vợ anh, vì vậy chẳng phải chỉ là nàng tiên, bà hoàng mà còn là khởi điểm của giấc mộng hạnh phúc cả đời người của anh.

Cái giếng càng xuống sâu càng hút hồn hút sức anh Ru. Tụt xuống đáy giếng, một mình lụi hụi mò mẫm đào bới dưới đó, rồi lại bấu bờ, bám thành giếng leo lên, một mình kéo lên từng xảo đất đá. Không một lời nhờ cậy vợ, anh như con dúi dũi đất, một thân một mình trần lức ra lẫm, lặng lẽ cô đơn như bản chất của mọi sự sáng tạo. Chỉ có tôi chiều chiều bế con ra thăm anh. Ngó xuống lòng giếng, mắt tôi rơi theo một chiều sâu hun hút. Tôi gọi anh, tiếng âm vang. Anh trần trụi, lấm láp, ngửa mặt lên, ho hó mấy cái răng bần cuộc sau cặp môi hở, tiếng đáp nghe văng vẳng: *ở dưới này rét lắm!* Tôi rung mình sờn cả da ốc như nhìn thấy âm ti địa ngục.



Đêm đó, nghe thấy tiếng người đàn bà rên rỉ ở nhà anh Ru, tôi chợt thức giấc.

- Gì thế, mẹ?

- Cô Nhân cô ấy chề bác Ru hơi hám, bắn thỉu, cô

ấy đuổi bác ấy ra, không cho ngủ chung. Rồi cô ấy khóc lóc, than thân trách phận, rằng nghe anh đồ ngon đồ ngọt, ai ngờ lên đất đồng rừng khổ sở thế này. Biết thế này thì ở Hà Nội lấy thằng xích-lô, ba gác có phải sướng hơn không!

Mẹ tôi thao thức. Lát sau, cụ chép miệng:

- Khổ! Đào giếng là độc lắm! Làm quân quật như thế thì súc voi cũng quý. Hay là hiền giả quá hoá ngu! Hay là bác ấy ngậm bồ hòn làm ngọt!

Mắt chong chong, tôi thức giấc hoàn toàn. Số phận của anh Rừ từ trong anh bước ra, giờ nó đang hiện ra trong tiếng khóc tí tí ai oán của chị Nhàn. Chị Nhàn khóc dai lắm. Khóc để bộc lộ nỗi niềm. Khóc như để gọi lòng thương xót của ai đó. Cho đến lúc, trong không gian đêm tối mênh mang bật lên một tiếng đàn:

Suối mơ bên rừng thu vắng

Dòng nước trôi lững lờ ngoài nắng.

Tiếng đàn măngđôlin!

Tiếng đàn dây bốn sợi mỏng manh gai gai gợn gợn một tâm tình cô độc thềm muốn thở than và quấy quả bấy lâu thì thoảng vẫn hiện lên trong khuya khoắt, dằng dai như một ám ảnh. Tiếng đàn ấy đêm nay như một ám hiệu kỳ quái khiến tôi bất giác phải lo ngại. Nỗi lo ngại của tôi thật sự đã mang máng hình thành cách đây ít lâu, kể từ khi xuất hiện một nhân vật mới ở hẻm núi cây số 7 này cùng tiếng đàn măngđôlin của y. Đó là gã nhân viên thuế vụ đi chiếc xe đạp nhãn hiệu Phượng Hoàng, sơ tán cũng ở hẻm này, nhưng sâu

vào phía trong thêm vài chục mét nữa. Gã trạc bốn mươi, da ngăm, tóc xoăn, vóc dặc cao lớn, mặt mũi vừa trai lơ đàng điểm, vừa hằm hập nổi thèm khát nhục thể. Một lần trời mưa, xuống xe đạp ở đầu hẻm, ngại con đường vào nhà lầy lội, anh chàng đẩy chiếc xe đến trước cửa nhà anh Rư, cất tiếng: “Người đẹp ơi! Nhà rộng, cho gửi chiếc xe qua đêm được không?” Chỉ có Nhân ở nhà. Gã đưa xe vào nhà, ngược lên cũng thấy chiếc Phụng Hoàng như của mình treo trên xà nhà, liền kêu to là nhà người đẹp giàu quá. Thế là người đẹp được thể rên rĩ, nhiec móc chồng. Chàng nhân viên thuế vụ lập tức hứa sẽ giúp người đẹp tập xe đạp bằng chiếc xe của mình. Và đêm đêm cậu chàng như bóng gió nhẩn nha giao tình với chị chàng qua tiếng đàn măngđôlin gảy bài *Suối Mơ* này.

Tiếng đàn của chàng nhân viên thuế vụ chắc hẳn chẳng lọt tai anh Rư. Nhưng anh chàng đã thực sự trở thành nhân vật tích cực tham gia vào hồi kết của vở kịch đời Rư, nhất là từ khi anh rơi vào trận ốm thập tử nhất sinh.

Đúng như mẹ tôi nói, đào giếng là độc lắm. Việc thổ mộc không học máu cũng học cơm. Và cảm giác nổi gai khắp người tôi hôm rồi, khi nhìn xuống lòng giếng sâu thăm tối, thấy Rư ngửa mặt ho hó những chiếc răng cửa to bản, kêu rằng dưới này rét lắm, đã là điều tiên báo cho cái sự kiện thảm thương chiều ấy, khi anh leo lên khỏi thành giếng, vừa đứng dậy đã xây xẩm mặt mày, ngã ngửa người, mắt trợn ngược, thân hình tím như đọt máu, ngay trên bờ cái giếng vừa mới hoàn thành.

Anh Rư ốm nặng quá! Ba ngày đầu anh sinh sịch bốn mươi, bốn mốt độ. Đến ngày thứ tư thì chuyển sang vừa nóng vừa rét. Nóng thì như cái lò than. Rét thì rét từ ruột rét ra, người co quắp, răng lập cập, đắp bao nhiêu chăn chiếu cũng không lại. Liền mười ngày, cơm cháo nuốt được miếng nào lại nôn ra miếng ấy. Người đang đầy đà vậy, qua mấy hôm chỉ còn da bọc xương. Mặt nổi gồ lên đôi lũng quyền và đôi môi khô nẻ co lại để hở mấy chiếc răng to bản vàng khè, từ đó phát ra tiếng rên rĩ thê thảm. Anh Rư rên rĩ trong mê man. Trong mê man, có lúc anh khóc ngằn ngặt, rồi chép miệng buồn nân như muốn tự vấn, rằng tại sao tôi lại khổ nhục thế này! Lại có lúc bỗng dưng anh kêu la sợ hãi như trông thấy ma vương quỷ sứ dưới âm ti địa ngục. Xem ra trong con người có cái vỏ bề ngoài khù khờ, thô mộc này, còn có điều ấm ức chưa nói ra được. Trong thể chất đang hư hoại của anh, còn một khối uất kết không được giải tỏa.

Anh Rư hàng xóm của tôi, bấy lâu nay tôi đã hiểu hết anh đâu! Anh Rư bị sốt thương hàn, rồi biến chứng phát ban nhập lý. Nửa tháng qua, thấy anh càng ngày càng yếu, tôi và mẹ tôi giục chị Nhàn đưa anh đi bệnh viện ở cây số mười. Thấy chị khát lần, tôi phải sang, cùng mấy người ở nơi anh công tác lửa lúc anh li bì trong cơn sốt, vực anh dậy đưa ra văng. Nhưng, nhạy cảm, anh biết, anh quấy đạp, nhất quyết phản đối. Thều thảo anh nói như mê lú rằng, anh đi thì để người ra chiếm mất nhà à. Rồi lại như buột miệng kêu: "Tôi chết ở đây thôi". Mẹ tôi la hoảng: "Thỉ thui cái miệng bác đi!" Chị Nhàn sõng tay, mặt

lầm lầm: “Đã muốn chết thì cho chết luôn đi. Ai mà chiều mãi được”.

Anh Rư nằm đấy một tuần, bao nhiêu lợn gà chị Nhân đã đem đi bán hết. Chị không biết chăm sóc chồng ốm. Nói cho đúng, chị bỏ mặc anh. Nấu cho anh nồi cháo còn chưa kịp dừ chị đã bỏ đấy, tốt đi tập xe đạp với gã thuế vụ. Mẹ tôi phản nản: “Rõ là tuồng mèo mả gà đồng chưa! Hỏi rằng không có người ta thì nó sao thoát khỏi kiếp đúng đường đúng chợ!” Rồi bà tiếp: “Khổ! Bác Rư bác ấy không biết! Chữ con nặc nô này nó đủ đởn với thằng ông mãnh từ lúc bác ấy đào giếng kia! Nhưng lúc này bởi chuyện ra, bác ấy uất lên thì khổ!” Thật sự lo lắng cho tính mệnh anh Rư, mẹ tôi sau mấy đêm trằn trọc, nghĩ rằng anh Rư đào giếng, chắc động phải cái mạch thổ thần gì đó, nên bảo chị Nhân sửa soạn cái lễ tạ, nhưng chị gạt đi, nói rằng như thế là mê tín. Mẹ tôi bảo: Thế thì vái tứ phương tìm thuốc cho anh ấy đi, chị cũng chỉ ậm ừ, kêu rằng mình cũng đang ốm đây.

Chị Nhân chẳng bệnh tật ốm đau gì sất. Chị béo như con cun cút. Chị sờn sờ, mỡ màng thêm lên thì có. Má chị đỏ rạn và bụng chị như mỗi ngày một thêm phình phình. Buổi tối, tập xe đạp ở ngoài đường cái, nểng chị cười hí hí vang vào tận hẻm núi. Có đêm gã nhân viên thuế vụ đèo chị đi xem chiếu bóng tận cây số chín, quá nửa đêm mới về. Còn kéo nhau ra cái giếng anh Rư đào, kéo nước, gội cho nhau, kỳ cọ, vỗ về nhau, khoái trá cười khinh khích từng hồi dài.

Một tháng qua, cảm cảnh cho số kiếp anh Rư, mẹ

tôi phải lặn lội vào tận làng Mán ở trong hẻm sâu, tìm thầy lang cho anh. Thầy lang Mán cắt cho anh mấy thang thuốc gia truyền, lại đặt ống giác hút máu độc ở lưng, ở ngực, anh mới đỡ. Dứt cơn sốt, nhưng anh chỉ còn là một thân xác cứng queo, nằm không động đậy trên ổ rơm, đôi môi dày nứt nẻ, khô se, hàm răng của đã hở lại càng hở. Nhà lúc này như nhà hoang. Vì chị Nhàn gần như bỏ đi công khai tăng tịu với gã thuế vụ tóc xoăn. Gã thuế vụ vốn nòi hiếu dục, lại sống độc thân ở nơi hẻm rừng; còn chị chàng là chiếc thân lạc loài, hay đầu châu đầy, chề chồng, vừa háo của lạ vừa thích hoa lá non nỉ. Hai cái nhu cầu tính thần và thể xác nhập vào nhau, lại gặp cảnh núi rừng quạnh vắng, tha hồ mà quần quện lẫn lộn. Nên đã có lúc tôi rơi vào trạng thái bất nhân, muốn hét to lên để ngăn một tội ác, và chế ngự một nỗi khiếp đảm. Vì chính tai tôi nghe thấy ả vợ anh cần nhàn: “Ốm mãi thế thì chết quách đi cho đỡ khổ có hơn không!”

May mắn thay, anh Rư đã qua khỏi được trận đau ốm thập tử nhất sinh nọ!

Anh Rư chưa chết. Anh Rư không chết. Thuốc lang lá lấu xằng xit, sẵn sục sơ sài vậy thôi mà anh không chết. Anh không chết, vì quật ngã được anh đâu có dễ. Cơ thể anh được cấu tạo bằng chất liệu đặc biệt, nó kết tinh sức sống mãnh liệt của bốn năm đời ông cha cụ kỵ sinh tồn trong nghèo nàn, đói khát, khốn khổ cùng cực. Anh không chết vì anh còn lắm khao khát, còn nhiều mong muốn, vì anh có ý chí hơn người. Người quê anh thường vậy, họ đã định làm cái

gì là phải làm bằng được. Đấy, vừa tối qua, trong mê man, anh ứa nước mắt kêu mệt quá, biết thế này thì cố làm gì cho khổ. Vậy mà sáng hôm sau, tỉnh tỉnh một tí là anh lại lảm thảm một mình, rằng có nhẽ nên khai ruộng trồng lúa, chứ đừng nên thả mon nuôi lợn ở vũng lầy ấy.

Tuy vậy, phải nói thật rằng, sức người là có hạn. Quá đăm đuối với dự định lớn lao và lạc thú cải tạo hoàn cảnh sống, anh Rư đã tự vắt kiệt sức mình. Trật ồm nghi mà kinh. Giờ đây mặt anh chỉ còn lại hai con mắt lơ lơ động dậy là còn thần sắc. Chân tay động cựa không được. Muốn đứng dậy đi lại, nhờ y tá tiêm cho mấy ống Stricnin vào chân để bổ gân, cũng không ăn thua. Thở mạnh cũng là quá sức. Ngực xẹp. Phổi lép. Tim đập chập chờn. Ốc rỗng không, ký ức hết sạch.



Phải hơn mười tháng sau anh Rư mới hồi sức. Hồi sức bắt đầu từ đôi chân. Anh ngồi dậy, thò chân xuống đất, nhói đau ở khớp đầu gối, ở hông, ở mỗi đốt sống và tận đỉnh đầu. Vịn tường vách, anh lò dò ra sân. Năng sáng choang mảnh sân đất phát phơ mấy chồi cỏ. Bóng anh lều đều xiêu vẹo. Anh đưa tay che mắt. Anh quáng nắng, anh ngỡ ngàng vì như vừa bắt gặp một nguồn lực siêu thường từ cao xanh rọi xuống, phóng toả ra xung quanh, nhập vào nội tạng mình.

Mùa xuân đang rộ. Hoa riềng trắng bạch nở sáng loá các môm đồi. Chân hai quả núi đất kẹp khe suối nhỏ bằng phẳng những vệt hoa đom đóm xám trắng và

những bông lau bạc rạp rờn lay động vì đàn chào mào vừa khuấy đảo. Trên đầu anh, không gian mở rộng hút tầm con mắt. Trước mắt anh, con suối mở rộng lòng, trong như lọc, chảy qua những viên sỏi cuội như được lau rửa, bào chuốt trắng phau, nhẵn bóng. Tươi vui biết bao là những chấm nắng nhảy nhót trên mỗi gợn sóng nhỏ. Và khung cảnh bỗng thoáng chút đìu hiu mơ mộng vì nét cắt ngang mềm mại của cây cầu qua suối không một bóng người. Anh muốn kêu to: “Ai làm ra cảnh tượng đẹp thế kia?”.

Bước lên mấy bước nữa, anh Rư lại giật mình vì nhìn thấy bên bờ suối cái miệng giếng tròn vạnh. Trí nhớ của anh mù mịt khói sương. Anh ứa nước mắt sung sướng, có cảm giác trời Phật đã hiện ra giúp anh. Cái giếng nước lọc, cái ao ước của đời anh, là hình tượng hóa tình yêu của anh với vợ anh thế là đã thành sự thật rồi!

Có tiếng rung nhè nhẹ trong không khí, anh Rư từ từ quay đầu lại. Trên mảnh sân anh vừa đi qua, những tấm áo quần ướt sũng vừa vắt lên sợi dây phơi hạt hồ dung dưa, bóng chúng in lên mặt đất những khoảng tối đen ngòm. Vợ anh vừa đi tới đầu dây phơi bên này. Chị đang kiễng chân cố sức để vắt lên đó tấm chăn chiên. Khổ! Sợi dây vì sợ chùng ở đoạn giữa nên hai đầu buộc phải nú trên cành cây cao tít. Mà chị thì lại quá thấp và hình như càng ngày càng thấp đi. Vắt trượt một lần, chị thở hổn hển. Lạch bạch chuyển chân tìm thế đứng mới, chị rún chân lấy đà, rướn thật lực thân người lên trong khi cánh tay phải hất mạnh tấm chăn

cho nó bay vọt qua phía bên kia sợi dây. Trong động tác ấy, vạt áo chị mặc giật hất lên, hở hóc vùng bụng trắng hếu căng phình. Bụng chị Nhần căng phình! Bụng chị Nhần tròn mọng như bụng trâu no cỏ. Bụng chị Nhần căng nhức như cái nhọt bọc sắp vỡ. Cái thai, nghiệt căn của cuộc tình trắng gió vô luân của chị, đã sang tháng thứ tám!

Quay đầu lại, hai con mắt lơ lơ của anh Ru chết sững trong giây lát, rồi chợt nhếch chéo, loé sáng. Nỗi niềm mu mớ ẩn chìm bấy lâu, nay trong ánh thần quang đã đi tới sự hiển linh, cặp mắt anh chợt sập xuống, anh toát mồ hôi lạnh, anh run bầy bầy. Cuộc sống thật trở trêu và khốn khổ! Người vo tròn, kẻ bóp méo. Nhịn nhường hết mực mà hạnh phúc vẫn xa vời là thế; nhưng anh là con người thực sự chân chính, không một kẻ nào được phép lợi dụng, sỉ nhục anh! Không được phép!

Lê chân, anh Ru đi đến miệng cái giếng do chính tay anh khơi đào, nhìn xuống. Anh thấy mặt mình hiện trong nước giếng như mặt con nghé đồng đồng nhu nhú bốn cái răng cửa to bè.

Chiều ấy, tiếng máy bay Mỹ chôn rộn mãi ở sau núi tới hoàng hôn buông mới tắt hẳn. Tôi về đến nhà thì đã thấy mấy người sơn tràng từ trong hẻm ra đang túm tụm trên miệng cái giếng nọ và mẹ tôi mặt tái xám vì sợ hãi, ôm chặt đứa cháu nội đứng thín thút ở cạnh bụi mai bên bờ suối. Cái chung cục thảm thương

của một kiếp người lam lũ đã vắt kiệt sức lực và chân thành vun đắp cho mộng ước khôn khổ của đời mình đã tới rồi!

Anh Rư dầm đầu xuống giếng tự tử. Đầu anh vỡ toác, ngập trong nước. Đôi vai rộng của anh mắc kẹt ở bờ giếng hẹp. Loay hoay mãi, chẳng biết làm thế nào để đưa anh lên được, cực chẳng đã, tôi phải tụt xuống đáy giếng, buộc giây vào cổ chân anh để trên kéo, dưới nâng diu xác anh lên. Định vậy mà lóng ngóng mãi không xong. Phần vì kinh sợ, chân tay run lập cập. Phần vì lòng giếng lạnh rượi, có cảm giác nó như cái kính thiên văn khổng lồ chiếu lên thiên cực liên thông ba cấp vũ trụ: trời, đất, địa phủ.

Cuối cùng trời tối xập, công việc mới nhúc nhích. Nhưng xác anh Rư được dưới nâng, trên kéo tới gần miệng giếng, tôi bỗng rún người, khụy xuống, khiến tất cả những người ở trên bờ như hụt hẫng, lạc nhịp kêu to một tiếng kinh hoàng và buông tay. Lọt xuống lòng giếng tối mờ như âm phủ là tiếng đàn măngđôlin quen thuộc gảy bài *Suối mơ*. Tiếng đàn lớn vồn như một hồn ma bóng quỳ từ tiền kiếp hiện về...

Một mình đi trong mưa

Mưa buông hạt sau lúc tan tầm chừng mười phút. Đạp xe đến giữa phố Cát Linh, Hồng đã phải dừng lại, mở túi lấy mảnh áo nhựa. Vừa gỡ áo, vừa nghe người xe nháo nhác ào ạt chạy mưa sượt qua bên mình, Hồng nghĩ bụng: cố nhanh chân mà về tới nhà chứ đừng trú ở đâu cho khỏi nóng ruột bây giờ. Nhưng, cố mà chẳng được với trời. Hồng choàng xong mảnh áo nhựa, mưa đã kết thúc màn giáo đầu, đổ ập xuống. Mưa to ngay lập tức. Mưa như bắn đá. Mưa như quất

roi. Mưa như đổ nước. Hạt mưa dài, xiên chéo, đan xít trắng xóa mù trời.

Người đang hồi hả chạy thì với cơn mưa nhận ngay thể tương quan chênh lệch, vội dạt hết lên hè phố. Mặt đường chốc lát đã vắng ngời. Chỉ còn lại thì thoảng một chiếc ô tô con kín mít phóng như trốn chạy và lũ trẻ tan học, được dịp quăng mình vào một trò chơi hiểm có, đạp xe vắng tê và hò hét vắng đường.

Cái hiên của một siêu thị sắp khai trương dài rộng đã đầy người. Để xe ngoài trời, khoá lại, Hồng lách qua hàng xe máy, né người tránh một ống máng nước cụt đang đổ nước thông thốc, len vào phía sau đám người đứng trú.

- Vừa đấy với đây, vừa nắng như thiêu như đốt, đã giở mặt ngay được.

- Đúng là ông trời coi người như cỏ rác thật. Nhưng có trách thì trách người chứ đại khí nó vốn vô tâm, các vị ạ.

- Chết thôi, thế này thì chỉ chốc nữa là ngập hết đường Nguyễn Thái Học, đường Khâm Thiên. Nhà tôi lại thành cái ao rồi.

- Kia, bịt tai lại, con.

Cái hiên vừa loáng ánh lửa xanh đã rung lên vì tiếng sét lớn nổ như vỡ trời ngay trên đầu nó. Và đám người đứng trú mưa, lại run rẩy nép sát vào nhau. Lo âu, chốc chốc Hồng lại nhìn lên vòm trời đợi chờ sự giải thoát. Buồn thay, mây càng lúc càng xám đặc, cơn mưa không có dấu hiệu ngớt giảm. Gió lớn và hoang

dại giờ mới về, chúng đi từng luồng, cuộn cuộn xám mù bụi bậm, lá rụng và rơm rác. Mặt đường lúc này đã không còn một bóng trẻ con. Mưa chốc chốc lại đổi chiều, càng lúc càng ào ạt. Và mặt đường ở những chỗ trũng đã thấy đọng lại một làn nước trong vắt lạnh buốt, sủi bọt, kêu lóc bóc, không kịp tháo xuống các miệng cống.

Nước đã ứ đọng ngay đoạn giữa phố Cát Linh, nơi Hồng đang đứng trú mưa. Biết thế này, Hồng xin phép cơ quan về trước vài phút thì có phải bây giờ đã ung dung ở nhà rồi, chứ có đâu bơ vơ ngong ngóng thế này. Hoặc chậm nhất thì lúc này đã đẩy chiếc xe vào nhà; để cái xe đấy, Hồng sẽ như bị hút vào một hành lang hẹp, tối mờ như đường hầm, tới một cầu thang gỗ theo vòng xoáy của nó, leo lên, leo lên để cuối cùng gặp một cánh cửa lim gấn quả đấm đồng trạm đầu sư tử của căn buồng. Căn buồng phong giữ hương vị xưa cũ, như bộ kỹ, cái tủ chè khảm, cùng những đôn sứ bình hoa cổ và các pho tượng Phật uy nghiêm. Căn buồng tạo lập không khí gia đình thân mật, nơi lưu giữ những kỷ niệm không bóng hình. Nơi khép cánh cửa lại là hình thành một cõi giới riêng, biệt lập. Biệt lập với tất cả. Cả cơn mưa cũng chỉ được biết đến vào sáng hôm sau, khi lên sân thượng tập thể dục, nhìn thấy những chùm phượng đỏ rơi nát như trên nền gạch. Ở cõi giới đó, vợ chồng, con cái sống chung theo những quy tắc bất thành văn, thân thiết mà không sống sã, nghiêm túc mà mềm mại, dịu dàng. Ở đó những buổi tối quây quần quanh mâm cơm, bốn người bốn góc cân bằng, sống động trong các câu chuyện, với đủ lý lẽ

giống nhau và khác nhau. Cái Tâm thì bao giờ cũng đứng ở phe Hồng, nó khen mẹ nấu cái gì cũng ngon, vì khẩu vị mẹ tinh tế, chẳng hạn chám xanh mà rang với thịt nách lợn thì tuyệt vời. Trong khi Tắc, bố nó thường thúc dục có khoái khẩu cũng chỉ gật đầu khen: *tạm được*, để Khắc con trai phải nhả mặt kêu: bố chỉ được cái chè người! Và cuộc tranh cãi giữa hai bố con thế là nổ bùng.

Hai người nam sống với nhau không êm thuận. Đó là nhận xét đầu tiên của Hồng và con gái. Bữa cơm là lúc hai mẹ con tìm thấy niềm đồng cảm ở nhau, trong khi Khắc và bố nó thì cãi nhau từ bất cứ một chuyện nhỏ nhặt nào. Khắc nói: Mai Taison vô địch quyền Anh là thằng vô đạo đức, đội tuyển Việt Nam ở bóng đá Seagames 18 bị thua vì trọng tài thiên vị thì Tắc lừ mắt: "Mày biết cái chó gì mà bình luận." Và Khắc phát khùng, nói rằng chính bố không biết thì có. Ông bố không bao giờ chịu thua ông con. Bí quá thì ông đặt chén rượu xuống, chẹp chẹp miệng, sỏi hai con mắt vào ông con, hất hàm: "Này anh, ai cho phép anh để cái tóc như người nguyên thủy thế đấy!" Thế là Tắc đã chơi bài quyền lực, và Khắc gãi gáy quay đi, lạo bạo rằng bố không *fair play*. Cái Tâm bật cười tức khắc. Và cả nhà như theo Tâm cùng cười phá lên. Trận cười vỡ nhà giải toả toàn bộ và cho mọi người nhận ra cái đời sống gia đình thú vị và cần thiết đến thế nào. Ôi, gia đình! Hạnh phúc biết bao khi nó như những ngày qua! Lúc ấy đầu Tắc có bảo rằng, tôi tuổi Mão, thằng Khắc tuổi Tỵ, không hợp nhau, thì cũng không hề lạnh nhạt với nhau như bây giờ. Như bây giờ là khi Khắc đã tốt

nghiệp đại học, trở thành kỹ sư cầu hầm, đi làm ở công ty cầu 10 và Tắc sau khi chuyển sang phụ trách một đơn vị dịch vụ, bỗng như đổi tính đổi nết, nhạt nhẽo hẳn đi với đời sống gia đình và gần đây thì nhiều tuần biệt vô tăm tích. Bữa cơm chiều, nhiều khi chỉ còn lại ba mẹ con, thừa hẳn một góc mâm trống.

Cuối cùng thì cái hình ảnh mâm cơm chiều nay trống hẳn một góc ngồi đã khiến lòng dạ Hồng nôn nao, quặn thắt lên. Có ai mong mình, hay có điều xảy ra ở nhà? Không dừng được nữa, Hồng buộc chặt một sợi dây vải quanh bụng ngoài chiếc áo nhựa và băng ra ngoài trời. Sấm nổ ừng ừng rung mặt đất. Hồng đẩy cái xe ra đường, đạp mấy vòng loạng choạng, rồi vội hãm xe, đứng lặng. Mưa bịt bùng quanh chị một tấm màn dày. Mưa đập tới tấp trên mũ trên áo chị. Chớp sáng nhoáng nhoàng. Tia lửa điện xẻ ngang xẻ dọc bầu trời. Trời như nứt thành ba bốn mảnh. Để cái yên xe tựa vào người, ngửa mặt lên, Hồng như rơi vào cõi hoang mê. Búa vây chị là gió sấm sét phũ phàng. Chị bé nhỏ, cô độc quá giữa mịt mù và quanh chị lúc này không một điểm nương tựa, tất cả chỉ là một cõi hung hiểm doạ nạt bạo tàn. Run lẩy bẩy, úp hai bàn tay che hai hốc mắt, chị khóc vì sợ hãi vì thương thân trong đơn côi mịt mù lạnh buốt. Cho tới lúc một chiếc ô tô phóng qua, bánh xe xé nước, tạt lên người chị một vạt nước, chị mới như sực tỉnh.



Bật ngay dậy, vơ lại mớ tóc xoã sau gáy, Tâm kêu xoé xoé:

- Kìa, mẹ ướt hết cả rồi. Sao mẹ liều thế! Đang mưa như trút nước, diện đứt, cây đổ ầm ầm.

Hồng rũ áo mưa, rút khăn lau khuôn mặt nhợt bệch, nhìn con gái, tiếng nói lấp trong hơi thở.

- Mẹ đứng trú, nhưng sốt ruột quá. Mưa gì vừa to vừa dai thế. Mà đường thì ngập suốt.

- Mẹ làm thế nào?

- Vác xe lội nước chứ còn làm thế nào.

- Chết thôi. Cảm ngã lẫn ra đấy thì làm sao?

- Thì tự bò dậy, tự lần mò về.

- Ghê thật đấy!

- Quen rồi. Tất cả đều phải tự lực hết.

- Thôi thôi, bài ca cũ rồi, mẹ ơi.

- Chẳng cũ tẹo nào cả.

Nhoài người, với tay, Tâm bật công tắc đèn. Hồng đứng sau cánh cửa tủ, theo thói quen, miệng cắn cổ chiếc áo mới che ngực trong khi hai tay lần lần mở khuy cổ chiếc áo ướt đang mặc. Tâm ngật nghiêng:

- Có ai ở nhà mà phải che với giấu. Bà già ơi, vào nhà tắm, xối nước nóng cho hết nước mưa đi, rồi uống phòng một viên APC không cảm thì chết. Nào, nhanh lên, tắm xong lên giường mình ủ chăn ấm cho.

Hồng bật cười, ngoan ngoãn như đứa em biết vâng lời chị, nhưng cầm cái áo bước đến cửa nhà tắm lại ngoái đầu lại:

- Thôi đi chị. Chị có biết mấy giờ rồi không?

- Mấy giờ thì mặc mấy giờ!

- Sách chương có cái gì mà mê mẩn thế. Rõ là sớm chẳng vừa, trưa chẳng vội, giờ vẫn chưa cắm cơm, chân giò vẫn chưa luộc, ruốc giò rồi vẫn chưa rang.

- Anh Khắc anh ấy gọi điện về.

- Anh Khắc! Nó là anh của tao à?

- À, thằng con giai yêu quý tên là Khắc của mẹ.

- Chỉ được cái lếu láo là tài.

- Lếu láo mà đồ thẳng vào đại học.

- Khắc nó bảo thế nào?

- Anh ấy bảo: cơ quan anh ấy liên hoan, anh ấy không ăn cơm nhà. Vì thế con không nấu.

Kéo cái cửa gấp, Hồng lọt vào buồng tắm. Nhìn mặt mình tái nhợt trong chiếc gương gắn trên tường, chị vội vịn vòi nước nóng. Chùm tia nước phun roà roà lóng lánh. Hơi ẩm ngấm qua lần áo quần lâm râm ở mỗi phân vuông da thịt thật dễ chịu. Nhưng, ngẩng mặt lên, chợt nhận ra những tia nước nhỏ nọ giống hạt nước mưa xối xuống mặt khi một mình chị cô đơn giữa cơn mưa gió bít bùng lúc này, chị liền rung mình nhấm mắt, đưa tay xoay núm vặn, ngắt dòng nước.

Tâm đã gấp chăn, trải lại ga giường. Ra khỏi buồng tắm, Hồng sững lại một giây. Tâm đã khoanh tay tựa vai vào khuôn cửa từ lúc nào, dáng điệu thật người lớn, như đứng sẵn ở đó từ lúc nào để chờ chị, hai con mắt không che giấu vẻ dò xét. Con gái chị lớn phổng ở tuổi mười bảy. Hai mẹ con mặc chung váy áo của nhau. Và hình vóc nó, gương mặt nó, lạy trời, in hệt chị. Mặt nó hình trái soan, mắt nó giống mắt chị thoáng ánh nâu

và miệng nó cùng miệng chị là một khuôn đúc với nụ cười hoa thân tình và sang trọng. Trong bộ váy áo màu tím Huế vừa như in, Tâm đã là một thiếu nữ hoàn thiện và vẻ óng ả tuổi dậy thì của nó khiến chị bồi hồi. Tâm đã lớn, hơn nữa, nó là một phiên bản của chị. Nó là một nửa máu thịt chị. Nó là một phần đời chị tách ra và vẫn dính liền, phụ thuộc và hình ảnh. Đó có thể là điều chị mới phát hiện ra ở nó, đặc biệt là từ ngày Tác buông mình theo nhịp sống phóng đảng, lăn lóc đến mè muội vào mỗi tình mới, nguy tạo các lý do, rồi công khai vắng nhà. Đã mấy tháng nay Tác như thế rồi. Đã mấy tháng nay, Tâm bỗng như bỏ qua tuổi trẻ vô tư lự, nó quan tâm tới chị; nó như bạn bè của chị, thậm chí còn hơn cả thế nữa.

- Tạnh rồi, mẹ ạ.
- May, chứ không còn ngập.
- Mẹ mặc áo ấm vào đi!
- Đi đâu mà phải mặc áo ấm?
- Đi ăn hiệu. Hôm nay mình chiêu đãi mẹ.
- Gớm nhỉ! Tiền ở đâu ra thế?
- Trúng số đề. Một ăn những bảy mươi.
- Này, tôi cấm nhé!
- Biết ngay mà, mới nghe thế đã sợ. Mẹ yếu bóng vía lắm. Hơi một tí đã hoang mang là thế nào!



Hai mẹ con xuống thang gác, ra phố. Đèn đường vàng ửng. Chen chúc trên mặt đường ánh đèn xe máy,

ô tô đổ lòe. Hề phố long lở ướt đầm, bữa bọn cảnh khô, lá vàng rụng. Nước giở tóc tách ở mấy hàng hiên dốc.

- Mẹ thích ăn gì, mình chiều. Bún bò. Miến ngan. Bánh cuốn. Xôi ruốc. Phở sốt vang.

- Ăn hàng là tôi ngại lắm. Trưa nay đã ăn bún chả rồi. Thôi, ăn cơm bình thường thôi.

Hai mẹ con vào một quán cơm bình dân. Quán đông người ra người vào sột soạt áo mưa. Cô chủ béo xệ, mặt phấn, ngực đầy, đứng trước những chậu thức ăn tú ụ, cười tí mắt: "*Hai chị em ăn gì nào?*" Tâm đẩy mẹ vào cái bàn ở góc nhà rồi quay ra. Rau sào tỏi. Đậu rán nhồi thịt. Cá kho. Trứng muối. Canh riêu cua. Dưa chua. Tâm mổ ngón tay, miệng liến thoắng. Ngồi ở góc nhà, giữa cái ồn ào tự nhiên nơi công cộng, Hồng bỗng thấy mình nhỏ bé lạ lùng. Có lẽ đó là cảm giác ít lâu nay chị thường gặp ở mình. Tắc phụ bạc chị. Điều ấy chị hiểu, hai đứa con chị hiểu. Nhưng trở trêu, cùng với nỗi buồn phiền còn là mặc cảm kém cỏi của kẻ bị bỏ rơi, bị ruồng rẫy. Chị đơn chiếc, yếu đuối, nhỏ bé quá! Đơn chiếc yếu đuối, nhỏ bé trước cả cái đáng vẻ xốc xáo, hoạt bát hồn nhiên của cái Tâm, con chị. Mười bảy tuổi, chị khai tăng tuổi để đủ tuổi đăng ký kết hôn với Tắc. Tắc ba mươi, xí trai nhưng lợi khẩu, nhiều cô mê tí, nhưng cưới chị. Mười tám tuổi chị đẻ thằng Khắc và hăm hai tuổi đẻ cái Tâm. Công việc, học hành lơ dờ, hơn chục năm qua chấp vá mãi mà vẫn lỗ lỗ không xong. Mười bảy tuổi, Tâm vào đại học. Nói tiếng Anh lau láu. Biết sử dụng máy vi tính. Vừa đi học vừa đi làm cho công ty máy tính liên doanh Mỹ-Việt.

“Khiếp quá! Lấy chồng sớm thế chết là phải. Mình ấy à, hai mươi bảy còn là sớm. Còn bao nhiêu việc phải làm, bao nhiêu sách phải đọc.” Nó nói.

- Để mẹ tự gấp.
- Mẹ nghĩ cái gì thế?
- Kìa Tâm, người ta cười cho đấy.
- Mình ăn đi. Không nghĩ ngợi vẩn vơ gì nữa.

Bát cơm đầy có ngon thức ăn. Vừa nửa quả trứng Tâm lại đã ăn tiếp khúc cá kho đỏ lự và miếng đậu nhồi thịt vàng ruộm vào bát mẹ và liến thoắng, giọng như người chị lớn với cô em gái bé bỏng:

- Ăn hộ mình đi. Ăn nhiều vào, mình. Đẹp như tiên lo phiền cũng xấu đấy, mình ạ.



Leo lên giường, vừa đặt mình, Tâm đã tay vòng qua cổ và gác cái đùi căng ních nặng chịch lên bụng Hồng. Hồng kêu: Tâm, mày muốn làm tao ngạt thở, vỡ bụng, hả! Tâm cười khinh khích, được thể, càng làm già, co hai chân quặp chặt mẹ. Hồng gỡ tay, đẩy vào ngực nó, dịch ra, hực hơi: Mày là con trần tình, cạy khoẻ quẩn tao à, Tâm!

- Hai đứa mình nằm với nhau, không cho đứa thứ ba chen vào.

Tâm cười, nói lỏng chân, nhưng hai tay vẫn áp đầu mẹ, rồi bất thành lình sáp tới áp môi hôn chút chút vào má chị như thể hôn con búp bê: “Mình ơi, tôi yêu mình lắm, mình ơi.”

Nằm im, mắt lim dim trong ấm áp lan toả, Hồng hiểu rằng đứa con gái đang trở thành người bạn nhỏ của chị, đang muốn khoả lấp nỗi trống trải, đau buồn trong lòng chị.

- Mình ơi, tôi yêu mình từ đáy lòng.
- Rõ yêu chó chó liếm mặt chưa!
- Mình nói thật mà ấy lại tưởng mình nói dối.
- Cái gì mà lại rắc rối thế. Mình mình ấy ấy, thật thật, dối dối cái gì!
- Mình đây thành thật. Mình yêu mẹ mình. Mẹ mình bốn mươi tuổi mà vẫn đẹp.
- Chỉ đẹp mới yêu thôi à?
- Đâu phải. Vẫn là yêu. Nhưng đẹp thì yêu hơn.
- Chỉ được cái bẻm mép. Này, con gái cần dịu dàng, thùy mị.

- Lại sắp một yêu ả nói dịu dàng, hai yêu... Thôi, nghe mình nói đã. Mình không hiểu, hai mươi ba năm nữa, bằng tuổi mẹ mình, mình có được bằng một nửa mẹ mình không. Bạn bè mình chúng bảo: mẹ mình được cả thanh lẫn sắc. Dáng và da. Mẹ có cặp mắt nâu buồn đa cảm. Mẹ có nụ cười hoa duyên dáng cao nhã. Đàn ông cười nụ, đàn bà cười hoa. Cổ mẹ cao ba ngón. Cổ người đẹp phải cao. Đường cong là đường đẹp, mẹ à.

Chà! Một đoạn văn tả người. Tâm có năng khiếu quan sát. Tắc có lần nói vậy. Lâu rồi. Từ hồi Tâm còn bé, Tắc đèo xe đạp cho con gái đi chơi. *Bố ơi, hoa gì đỏ chon chót thế.* Mất một lúc, Tắc mới tìm thấy chấm hoa

giống riềng giữa sắc xanh om của lá rừng. Đạo đó vợ con là niềm vui lớn của Tắc. Và Hồng đã có lúc thắc thỏm: “Ước gì, vợ chồng, con cái gia đình cứ mãi mãi thế này!” Cuối cùng ước ao thì vẫn cứ chỉ là ước ao. Con người chẳng bao giờ sống được như ý muốn. Cái mầm phân rã đã lớn dần, bắt đầu từ người đàn ông phong tình ham mê săn đuổi, chiếm lĩnh... Nhưng mà có thật là Hồng còn đẹp ở tuổi bốn mươi không? Bốn mươi tuổi có thể là đã viên mãn, thuần thực, hoàn chỉnh, nhưng cũng có thể là đã sang bên kia dốc cuộc đời. Nhưng, tại sao lúc này cái Tâm lại cứ quần quanh mãi ở cái đề tài vẻ đẹp của chị?

Bất giác, Hồng quàng tay qua lưng con gái. Chị hiểu rồi, chính nó cũng đang chống trả lại mặc cảm có một người mẹ kém cỏi, thậm chí bị ruồng rẫy. Nó lo chị buồn nản tủi hổ. Nó lo chị quẩn trí trong cuộc sống thật lắm đa đoan, buồn phiền này!

- Mẹ không thành thật. Con ứ chơi với mẹ nữa.

Bỗng nhiên, Tâm bắt tay mẹ, ruối chân, xoa người nằm xuống.

- Rõ giòn cười tươi khóc chưa kia.

Hồng ngồi dậy, Tâm huỷ vai về như dần dỗi:

- Mẹ không thành thật. Mẹ nói dối con.

- Tôi nói dối gì chị nào?

- Mẹ ơi! Tâm xoay người lại, kêu to. Hoá ra Tâm không dần dỗi. Tâm chồm lên dúi mẹ:

- Mẹ ơi, mẹ có biết chiều nay ở nhà có chuyện gì không?

- Chuyện gì?
- Có một người bạn đến thăm mẹ.
- Ai thế?

- Rất quen biết. Mẹ đoán đi. Rất thân. Từ hồi học phổ thông. Cùng quê. Trạc bốn lăm. Chắc chắn. Mặt vuông, mày rậm, mắt sáng chính trực và đa sầu. Tiếng nói vang ồm. Nhưng hơi có vẻ ngượng ngập, rụt rè.

Hồng ngược lên. Trăn nhà trắng mênh mông. Ai nhĩ? Ai mà cùng quê, chắc chắn, chính trực, rụt rè? Ai? Hay là vì người này mà lúc trú mưa bỗng thấy sốt ruột quá. Và bây giờ bỗng thấy nao nao. Mặt đất bao la, nhưng không hề vô định. Những quan hệ riêng tư như những dấu ấn in đậm vào thời gian. Kỷ niệm như keo dính kéo con người với cuộc đời. Và dưới một bề mặt náo động, cuộc sống nhiều khi hiện ra ở hình thái một dòng chảy âm thầm bên bĩ, vô hình, đôi khi chính người trong cuộc cũng không nhận ra.

Tâm đã gục mặt trên ngực mẹ. Bất thành linh như hứng chí nó chồm lên, bật khuy áo, hất cái nịt ngực và ghé răng vào bầu vú nở nang mịn màng của mẹ. Giật mình, Hồng ôm chầm con gái, thu người lại.

- Đau mẹ, Tâm.
- Mẹ ơi. Ngực mẹ đẹp quá. Ước gì con cũng được như thế!
- Tâm, con nói thật đấy à?
- Các bạn con bảo thế.
- Tâm mẹ dặn- Kéo lại nịt ngực Hồng nhìn con gái, dạt dào- Bà đã dạy mẹ, mẹ quên chưa bảo con. Mẹ

mười sáu tuổi, đi đầu bà cho phép mới được đi. Bà bảo: giữa hai bầu ngực là vùng da thịt thiêng liêng, kỵ gió. Không được cho ai động tới.

- Ôi, mẹ!

- Không được để con trai, đàn ông động đến chỗ đó, con à.

Tâm lắc lắc đầu, mồm mỉm cười, mắt sáng rõ ràng sau làn tóc xoã rối:

- Mẹ ơi, con trai thời nay nó gấu biển lắm. Nhưng mẹ ơi, mẹ nhớ ra người đó là ai chưa? Người ấy biết rất kỹ mẹ. Từ hồi mẹ còn nhỏ như con. Bước vào cửa, thấy con, người ấy sùng sốt, đánh rơi cái cặp da, kêu: “Chẳng lẽ đây là con gái Hồng?” Người ấy biết bố đã phản bội mẹ, hả mẹ.



Hồng lấy Tác khi chị vừa qua tuổi nữ sinh. Tác trái lại, đã già gặt ở tuổi ba mươi, trai tỉnh lẻ, xong nghĩa vụ quân sự, làm trưởng phòng hành chính ở cùng cơ quan. Tình yêu, hôn nhân, việc đời nói cho cùng là đơn giản. Hồng quê ở Thái Bình, nhưng sinh ở Hà Nội vì bố là bộ đội, mẹ là cán bộ thoát ly ra thành phố từ những năm sáu mươi. Xinh đẹp, trung hậu như bà chị, Hồng được cưng chiều vì là út ít trong một gia đình có nền nếp gia bản, có mức sống trung lưu. Bố Hồng hy sinh trong chiến tranh. Mẹ ốm mất sau đó ít lâu. Hồng được nhận đi làm rất sớm. Hồi đó, Hồng là nhân viên đánh máy kiêm văn thư ở cơ quan, tuổi đời còn quá trẻ, lại xinh xắn, dễ thương, ai cũng mến. Chả ai nghĩ Hồng

sẽ lấy Tắc. Gái dậy thì như hoa quỳ mới nở, Tắc gầy gù, tướng hầu không sánh với Hồng được. Lại thêm tuổi tác so le. Và rính tính thật là trái ngược. Anh chàng mồm mép như bôi mỡ, lăm tài vật, khôn ngoan, và có phần phóng đảng thấy phụ nữ là như quạ thấy gà con. Dùng cái, một sớm Hồng vừa đến cơ quan, các chị các bà xúm đến: “Hồng, mày sắp lấy thằng Tắc đấy à?” “Điều này là gái khôn trai giỗ lâu ngày cũng xiêu đây.” Hồng ngỡ ngỡ rồi toét miệng cười: Có gì mà các chị, các bà kinh ngạc nhỉ? Tắc đã đến nhà Hồng, gặp các chị gái Hồng, gặp mẹ và bà nội Hồng. Tuổi mười sáu vừa qua, Hồng còn ham chơi, khi tắm còn gọi bà nội vào kỳ lưng cho. Bà nội ở goá từ năm ba mươi tuổi. Ba chị gái hai mươi, hai tám, ba mươi chưa ai đến hỏi, nồng nồng vào ra. Cả nhà, cả dòng họ nhìn lên nhìn xuống không thấy có đàn ông, bỗng thấy lo cho kiếp phận hồng nhan của nhau quá. Ấy thế, nỗi lo ế chồng là nỗi lo truyền kiếp của đàn bà dòng họ. Tắc nhờ vậy như gặp thời cơ. Cả nhà vun vào. Và Hồng, sản phẩm của một đời sống giản đơn cũng chẳng nghĩ ngợi sâu sa. Yêu hay không con gái lớn lên cũng phải lấy chồng. Còn kén chọn? Đã biết thế nào mà kén với chọn! Chưa kể bà, bà còn hơn hờ vui mừng. Bà bảo, tao cả đêm không ngủ. Mày tuềnh toàng, chả biết lo, lấy đứa cứng tuổi nó hầu, nó cư mang mới được. Nó là đàn ông, nó có bồi, có dái như mọi người, mày chê cái gì! Nào ai đã chê, Hồng vừa bật cười, bà đã lại dài giọng tiếp: Nó vô gia cư, mồ côi cha mẹ từ bé thì mày càng đỡ cảnh dâu con, càng sướng con à. Đào ôi, nỗi đồng để nấu, chồng xấu để sai. Mà để mày đã đẹp hơn nó!

Trước khi lấy nhau đã không vãn vì nghĩ ngợi thì sau hôn nhân lại càng chẳng nghĩ suy rắc rối. Có chồng rồi có con, với người phụ nữ thế là trọn một vòng đời khép kín. Yên bề gia thất là hạnh phúc lớn nhất của con người, đặc biệt là của người đàn bà. Đời sống vợ chồng ai đã trải mà không nhận ra sức hấp dẫn của cuộc chung đụng lứa đôi. Chưa lấy chồng, nghĩ đến thấy sờ sợ, lại có khí ngượng ngùng vì cho rằng nó thô lỗ bẩn thỉu, nhưng lấy chồng rồi, mới thấy tình dục là nhu cầu rất căn bản, dai dẳng, không biết đến thoả mãn và chẳng xấu xa tẹo nào. Hồng như được đánh thức. Chị ra khỏi vòng phong bế vô hình. Và phải nói thật, về mặt chúc năng làm chồng, Tắc đã nhập vai xuất sắc. Tắc khoẻ mạnh, đầu không đêm bảy ngày ba, vào ra không kể thì cũng ham hố như một ngọn lửa không bao giờ tắt. Nhờ Tắc chị nhận ra nguồn lạc thú giản dị mà lớn lao, ở những cuộc tính giao nối dài như vô tận. Ôi, cái sinh thú trần gian! Có một không hai! “Có gì thích thú hơn thế này không, em?” Lúc đang ân ái, Tắc hay hỏi vậy. Tình dục, một trạng thái phi thường, chứa đựng những đặc tính phi thường. Ngấm ra nó là thế. Lấy chồng, săn sóc chồng, ngủ với chồng, đó là tất cả. Học hàm thụ dở cũng bỏ. Bỏ tất. Sinh hoạt vợ chồng như những cơn thuỷ triều ào ạt. Và Tắc bao giờ cũng là kẻ dẫn đường, kẻ hiệu thắng, nhiều khi cực đoan, bạo liệt vô chừng. Tắc là thế, ngoài chuyện chăn gối ra, hấn chẳng yêu chiều vợ gì hết. Không một lời nịnh nọt, cũng chẳng một cử chỉ săn sóc gọi là. Hấn cứ như kẻ được mời đến ăn cỗ. Hai lần vợ đẻ là hai lần hấn đi chơi xa. Hồng một

mình xách làn gọi xích-lô đến nhà hộ sinh. Mọi việc đều nhờ cậy ở các bà chị. Nhưng Hồng chẳng một lời than van. Phu xướng phụ tùy. *Ấn tùy chủ, ngủ tùy chồng.* Phận làm vợ nó vốn là vậy. Tính Tắc là thế. Vả chăng, nguồn hoan lạc chẳng bao giờ với cạn cũng trở thành niềm đam mê khiến Hồng chẳng cần biết đến nỗi vất vả. Gái có chồng như chồng như mác. Hoàn toàn miễn nguyện, Hồng như phát tiết anh hoa, càng duyên dáng mặn mà vui vẻ, vẫn không một lời nặng tiếng nhẹ, vẫn ngọt ngào với chồng, sẵn sàng anh chàng được yêu chiều, càng phách lối, hay đòi hỏi, xem ra còn vất vả hơn cả hai đứa con nhỏ.



Gái có con như bồ hòn có rễ. Thời gian và hai đứa con, đưa cuộc sống của Hồng trở lại thế cân bằng. Hải lòng hoàn toàn về đời sống gia đình, chị phát triển tính cách trong hài hoà. Chị không có tình yêu nào khác ngoài chồng con. Mặc dù là một phụ nữ đáng yêu như chị sao lại không có nhiều người yêu và mong muốn được chị yêu lại? Một ông thầy yêu thầm chị mà không dám hé lộ, ngoài một lá thư gửi chia tay khi ông xin đổi đi trường khác. Mấy người bạn trai cùng lớp với những lời tỏ tình bóng gió được coi như những kỷ niệm thời học trò trình trắng và lãng mạn. Sau cùng là mối tình đấm đui có thật của một anh cán bộ Đoàn Thanh niên học cách chị ba lớp, khi chị mới mười bốn tuổi và câu chuyện như tan vào tiếng cười tuổi thiếu nữ vô tư.

Anh tên Đoàn, lớn hơn chị sáu tuổi. Khi chị mới

chớm tuổi thiếu nữ, anh đã là một chàng trai có học vấn và hoàn thiện mọi mặt. Anh nhập ngũ khi cuộc kháng chiến chống Mỹ bắt đầu ở miền Bắc và đi biệt hơn mười năm mới trở về. “Thằng Doan nó yêu mày, nó mê mày lắm. Trước khi đi bộ đội nó tâm sự với tao cả một buổi tối. Chị cả kể- Nó bảo, một hôm nó đến chơi, thấy mày đang ở cầu ao cọ chân, đáng mày ngồi thật đẹp. Nó đi đến, mày ngược mắt lên. Nó như bị hút hồn. Nó nói: nó yêu mày nhưng trận mạc chả biết sống chết thế nào, nó không dám tỏ tình, chỉ nói để tao biết cho lòng nó. Còn như nó trở về thì nó sẽ tìm mày.” Doan đã về, khi ấy Hồng đã hai con với Tắc. Và từ đó, Doan như vẫn quanh quất đâu đó, vô hình vô ảnh qua mối quan hệ với chị cả, chị hai, chị ba của Hồng.

Chị yêu Tắc bằng một tình yêu tự nhiên của một người vợ với người chồng. Tắc là như thế và chị yêu một con người như thế, không so sánh, không đặt điều kiện. Chị yêu Tắc vì Tắc là chồng chị, vì đương nhiên tình vợ chồng là phải như thế. Vì đó là lẽ phải, là nếp sống, là đạo đức, là sự yên ổn mà chị cũng như rất nhiều người đàn bà hiền hậu mong mỏi. Phảng phất nơi chị hình bóng người vợ hiền thực, nhẵn nhụi trong những chuyện cổ xa xưa. Đây đó đã có lúc người ta phàn nàn về tư cách Tắc, chị chẳng vì thế mà buồn phiền. Con người ai mà toàn vẹn. Chín bỏ làm mười mới chính là tình yêu, mới là cái cách tồn tại trong cuộc sống chung. Chị nhường nhịn Tắc và sung sướng vì được thiệt thòi. Kể cả khi vỡ lở cuộc tình lén lút đầu tiên của Tắc với một cô ca sĩ có chồng là bộ đội

biên phòng. Kể cả sau này, khi thói phóng dăng, bợm bãi của Tắc được biết đến như một biểu hiện thấp kém về nhân cách có tính chất hệ thống qua sự việc xấu xa Tắc đã gây ra.

Chị chỉ thật kinh hoàng khi cách đây hơn một năm, bỗng dưng một ngày nọ, cô thủ quỹ cơ quan Tắc đến nhà chị và dùng dùng nổi giận, chửi mắng chị là không biết chăm sóc Tắc; rồi công nhiên tuyên bố trước chị rằng: Tắc mới là chồng cô ta; hai người đã ăn ở với nhau đã ba năm nay và họ đã có con với nhau.



Điều bất ngờ với Hồng là khi chị nhận ra, kẻ dối theo toàn bộ các sự kiện một cách chặt chẽ, với một thái độ phản đối công khai bộc lộ bằng sự xung khắc thường xuyên hể có dịp với Tắc lại chính là Khắc, con trai chị.

- Mẹ có biết vì sao ông ta có thể sống phóng dăng như thế không?

- Sao con lại gọi bố là ông ta.

- Con không thể gọi khác được. Mẹ thông cảm.

- Khắc!

- Vì mẹ chiều ông ấy ấy. Mẹ nhịn nhục trước ông ấy. Thay quần áo ra, đến cái quần lót ông ấy cũng không giặt. Nửa đêm dậy đòi nấu miến gà, đòi ăn bánh bao. Ăn không vừa mồm là gây sự. Ông ấy bắt cái gì mẹ cũng phải nghe theo. Trong khi ấy dân cả phụ nữ lạ về nhà, rồi biên biệt cả tuần không về, mẹ cũng im. Có lần ông ấy còn tát mẹ. Mẹ chịu nhịn. Thế là yếu

đuổi là nhu nhược, là tình yêu mù quáng. Mẹ có biết không? Con không thể hiểu được. Cả bác Hoà, bác Bích, bác Thiêm nữa. Hiền quá. Phụ nữ gì mà người yêu bỏ một cái là ở vậy cả lượt là thế nào?

Một lần, đang dở bữa cơm, câu chuyện đã mở ra như thế. Hồng buông bát, hai mắt đỏ hoe, vào buồng tắm, tìm chiếc khăn mặt ướt. Khắc nói không sai. Chị đã tận tụy, đã chiều chuộng, đã nhẫn nhục nữa. Tác ích kỷ, Tác vũ phu. Tác đã đánh, đã tát chị mỗi khi Tác không thoả mãn một yêu cầu. Món nem hơi mặn. Quả trứng rán già lửa. Đêm hành lạc không như ý muốn. Và lần gần đây nhất, khi chị phàn nàn Tác sao hay vắng nhà và thật không ngờ Tác đã hất cả cốc nước vào mặt chị rồi như một gã du côn, gằn: "Mày muốn mất cả hay mất một nửa?"

Nhưng, yếu đuối trước chồng nhịn nhường chồng lại là sai ư? Và chả lẽ chỉ vì chị yêu Tác đến mức không phân bì đúng sai, mà Tác trở nên hư hỏng! Đàn bà yêu là vậy, ai có hiểu cho. Chị đứng khóc như mưa như gió trong buồng tắm, kể cả lúc Khắc đẩy cửa bước vào khe khẽ nói lời ân hận: "Con xin lỗi mẹ, con đã quá lời."



Hai mươi tuổi, Khắc, sinh viên năm thứ ba Khoa Cầu Hàm Trường Đại học Giao thông vận tải một hôm khoe với mẹ: "Mẹ ơi, con đã được là kỹ sư rồi! Ở đồ án do thầy con là tiến sĩ làm chủ nhiệm, thầy ghi tên con: Trọng Khắc, kỹ sư!" Luôn luôn vượt trội lên lứa tuổi và thời gian, Khắc trở thành là người đàn ông trụ cột trong

gia đình, đặc biệt là từ khi Tắc, tự rời bỏ vị trí làm cha làm chồng của mình. Khắc là sự thay thế, sự bù đắp. Khắc còn là sự phán xét, sự phản bác đầu tiên với cha mình. Người con trai ở trong gia đình thường có khuynh hướng gần mẹ hơn. Khắc cũng vậy. Cậu không yêu cha cậu từ nhỏ. Cha cậu thiếu hiểu biết, thiếu mẫu mực và nhất là hay áp chế mẹ cậu. Càng lớn, cậu càng xa cách bố, cậu không thiết lập được mối quan hệ thân mật như Tâm em gái cậu với mẹ cậu. Cậu xét nét bố cậu. Mối mâu thuẫn giữa đôi bên ngày càng tăng, khi cậu nhận ra mẹ cậu trong mối liên hệ với cha cậu là một sinh thể yếu đuối, một phụ nữ đẹp theo những chuẩn mực cổ đã ổn định, nhưng hiền lành, thua kém, không đủ năng lực tự vệ trước cái đa sự, trái khoáy của cuộc sống.

Mười giờ đêm hôm đó Khắc mới đi chiếc xe Suzuki 110 phân khối về tới nhà. Cao ráo, mặt trái soan, mày đen nhánh, mắt thăm thẳm, miệng tươi, nét nào cũng được đà hình bóng mẹ. Khắc làm chính Hồng giật mình vì vẻ đẹp khôn lớn mới mẻ, đầy sức cảm hoá của con trai. “Con đã về đấy à.” Chị đứng dậy, môi mấp máy, bồn chồn.

- Để em dọn cơm cho anh ăn. Sao bảo liên hoan cơ quan? Em và mẹ đi ăn cơm hàng. Cơm này là cơm từ bữa trưa.

Bỏ màn ảnh nhỏ, Tâm quay lại. Khắc thon gọn trong cái áo bu đông da lấm tấm hạt mưa bám, tay vục bát cơm nguội trong cái soong nhôm, tay mở lồng bàn.

- Không sao! Đàn ông chỉ ít phải biết tự lo toan. Đàn ông mà chiều chuộng nó, nó hèn đi đấy.

Gắp miếng dưa, lùa cơm vào miệng, Khắc nhai từ tốn. Hết bát cơm, đặt bát xuống rìa mâm, nhân lúc Hồng vừa vào buồng tắm, Khắc nhìn em gái, như buột mồm:

- Không cứu vãn được nữa rồi.
- Anh nói cái gì?
- Hồng hoàn toàn rồi!

Quay hẳn lại, vừa lúc thấy mẹ từ nhà tắm bê chậu quần áo đi ra, Khắc liền đứng dậy cất tiếng đồng dục như tổ cáo:

- Ông ấy đã mua nhà, và ăn ở với người đàn bà ấy ba năm nay ở dưới Thanh Trì rồi.

Hồng run rẩy, đặt chậu quần áo xuống sàn bếp, tay xoa mặt, tay vịn tường. Tâm kêu ghen:

- Sao lại thế, anh Khắc?

- Mẹ ta từ lâu đã bỏ việc cơ quan, giờ là ả ca ve ở Nhà hàng Duy Tân, phố Thanh Sơn. Ông ta cặp bồ với ả này từ lâu rồi. Đã rủ nhau đi chơi ở Nha Trang, Đà Lạt cả tháng trời. Giờ, mua một căn hộ cách Văn Điển ba cây số. Ăn ở với nhau như vợ chồng. Lại sắp có đứa con thứ hai. Đăng ký hộ khẩu, ở xã khai là người ở Công ty Du lịch. Nghĩa là đã đến mức trắng trợn, chà đạp lên dư luận, luật pháp, lương tâm.

- Mẹ! Kia, mẹ làm sao thế!

Tiếng thét gọi thất thanh của Tâm đã ngắt đoạn lời Khắc. Tâm đâm bỏ lại phía mẹ, hốt hoảng đưa tay đỡ mẹ đang từ từ dụi xuống chân tường.

- Mẹ!

Hồng mở mắt. Mi mắt chị nặng trĩu và cần buồng nơi chị đứng đang xoay tròn nghiêng ngả. Mồ hôi loã trán, miệng khô đắng, chị thấy mệt rã rượi và bơ vơ vô cùng. Chị sẽ gục xuống ngay xuống sàn nhà này ngay lập tức nếu lúc này không có điểm tựa là cái cơ thể trẻ trung ấm áp của cái Tâm.

- Mẹ bị cảm rồi!

- Không, không sao, mẹ chỉ hơi choáng váng một tý thôi.

- Mẹ nằm đi. Để con xoa dầu cho mẹ.

Tâm nói và dìu mẹ đi qua gian bếp. Bước nhanh lên trước, Khắc đặt lại cái gối bông ở phía đầu giường, đỡ mẹ nằm, rồi quay lại:

- Tâm, việc này cả em và mẹ đừng can thiệp. Anh sẽ đến gặp thẳng mẹ ta. Bà phạm pháp. Bà ngu xuẩn. Bà sẽ phải trả giá. Tôi cảnh cáo bà nếu bà không buông ông ấy ra...

Ngả xuống giường, đổi thế nằm nghiêng, mắt lơ đãng, má áp trên bàn tay giá lạnh, Hồng rên rỉ:

- Khắc ơi, con nhớ là con còn có mẹ.

Khắc bật lui, vạt áo bu dòng bụng mở theo đà tay vung:

- Mẹ đừng có mắc sai lầm lần nữa.

Hồng lắc đầu:

- Không con ơi, việc này không thể thế được.

- Thế thì mẹ để con mời ông ấy về. Con sẽ mời bác Hoà, bác Thiêm, bác Bích nhà mình tới. Mẹ viết sẵn đơn ly dị đi. Con không chịu nổi ông ta nữa đâu.

- Nói khê chú, anh Khắc.

Phủ cái chăn len lên người mẹ, Tâm nhảy xuống đất, nhắc Khắc và ngồi xuống bên giường, tay đặt lên trán mẹ, khe khê gọi. Hồng không sao mở mắt được. Cả người chị chùng chành, và đầu chị như có một chiếc đai thép ai xiết mỗi lúc một chặt, nhức buốt lắm. Chị chỉ kêu khe khê: “Con ơi, không thể thế được”, rồi đi vào cũi hôn mê.



Kìa! Mưa ướt hết anh rồi. Khổ thân anh. Anh đợi em từ lúc mấy giờ, anh Tắc? Hôm nay thầy dậy bù mà anh. Ông giáo dậy hay mà vui tính. Dậy kinh tế, nhưng mê chơi chim gáy, săn chim gáy nên vào lớp thế nào cũng trễ vài phút nói về cái thú này. Anh à, giống chim gáy lạ lắm, mùa đông chúng tụ lại, sau đó chia từng đôi. Mỗi đôi làm chủ một thung. Hôm nay chúng mình đi ăn phở nhé. Anh phải để em trả tiền, không em ngượng lắm! Bà em bảo: Để đàn ông trả tiền mình thành gái bao. Ở kìa, đi đâu mà vào chỗ tối thế này, anh Tắc. Ừ ừ, em xinh thế nào bằng con gái thành phố, bằng các chị ở phòng tài vụ của anh. Em mà lại chê anh. Nhưng, anh ơi, em sợ chỗ vắng vẻ này lắm. Đừng thế, buồn em. Ở kìa, giận em đấy à? Em đã nói rồi, em đâu có tiếc gì anh. Em để dành cho anh thôi. Của anh mà. Ừ của một mình anh thôi! À anh ơi. Em khai tăng tuổi rồi đấy. Mấy tháng nữa thôi. Ở kìa, em ngạt thở quá! Ở, anh. Thôi đi, anh. Em sợ lắm! Nhưng anh mãi mãi yêu em, không bỏ rơi em chứ. Còn em, nếu có lòng dạ

nào khác, em không phải là người. Em chưa yêu ai và suốt đời chẳng yêu ai ngoài anh đâu. Em sẽ làm đủ mọi việc cho anh sung sướng. Em sẽ bỏ học nhé. Vì học bận lắm, không có thì giờ săn sóc được anh. Em chiều anh. Em cho anh tha hồ bắt nạt em, mắng mỏ em, cũng được. Sau này em xấu xí thì anh có chê em không? Hoá ra mẹ em, bà em, ba bà chị em đều sống một mình, anh Tắc ạ...

Hồng bừng mắt vì một tiếng gọi giật. Con mê hoảng như những bóng mây xám xịt lại kéo về phủ trùm mắt chị. Chị mê thấy mình ngồi sau xe đạp của Tắc. Tắc đạp vù vù, mắt lảo liên. Có bạn Tắc đang đạp vun vút bỗng dừng lại vì thấy sao tự nhiên nhẹ tênh thế. Hoá ra, Hồng chưa kịp nhảy lên cái giá đỡ, anh đã guồng bàn đạp. Quay trở lại, Tắc nói xin lỗi, rồi cười hì hì. Hồng xị mặt: rồi sau đèo con đi chơi, thế nào anh cũng đánh rơi con có ngày. Người đâu vô tâm thế! Nhưng vô tâm sao bằng Hồng. Hay như các bà các chị nói: lãng đãng như gái sảng chồng. Ngày chủ nhật mà Hồng đến cơ quan, mở tung các cửa sổ, ngồi ký cách gõ cái máy chữ, đến khi thấy tiếng mỗi con chữ đập vào *ru-lô* rơi vào thanh vắng mới choàng dậy, ngơ ngác: Sao hôm nay không thấy ai đến làm việc thế này? "Các chị ơi!" Hồng gọi ba lần, tiếng gọi vọng lại vang vang. Tới lần thứ tư thì có tiếng người thưa và cửa ló vào mặt chị thủ quỹ tròn bứ. Chị ta ở bên cơ quan Tắc cơ mà; sao chị lạ có mặt ở đây? Chị béo phúc phịch, bụng như bụng trâu. Tay chị ngắn ngắn, chống lên sườn, cái áo ngắn héch vạt lên, hở cái làn da bụng căng mẩy. Chị thủ quỹ hằm hè. Chị thủ quỹ

ghen ngược. Chị chỉ ngón tay vào bụng, cao giọng: "Này, Hồng, mày có biết đứa con của Tắc hiện đang ở trong bụng tao không?"

Lần này thì đầm đìa mồ hôi lạnh ớn sống lưng, Hồng choàng tỉnh dậy. Ghé xuống chị là gương mặt chị hồi chị mười bảy trong như ngọc:

- Mẹ ơi, mẹ mê gì mà kêu la to thế. Mẹ có nhận ra con không? Con là Tâm. Còn đây là bác Hoà, bác Thiêm, bác Bích.

Trước mắt Hồng là ba khuôn mặt na ná nhau. Hồng nghĩ: hay là mình đang soi mặt ở nước bể. Ở nhà bà có cái bể nước mưa trong lấm. Mùa hè dội một gáo mà lạnh rùng. Bà bảo, cái bể ấy do ông xây. Ông là thợ xây, ông mất vì ngã dàn giáo. Nhà mình, đàn ông chả ai vẹn toàn.

- Có nhận ra chị không? Chị cả đây. Còn đây là...

- Em biết, chị hai Thiêm, chị ba Bích.

- Mấy hôm nay em không ăn uống gì là thế nào. Phải chịu khó ăn chứ, Hồng.

Người phụ nữ đầy đặn, có tuổi, tóc điểm bạc, ngồi xuống mép giường bệnh, âu yếm nói rồi quay lại nhìn Khắc và Tâm:

Mẹ các cháu ngày xưa khoẻ nhất trong bốn chị em. Mười sáu tuổi, suốt ngày có mặt ở sân bóng chuyền. Bà nội cũng cưng chiều mẹ các cháu lắm. Lớn lộc ngọc mà còn bắt bà kỳ lưng đấy.

- Mẹ cháu hôm kia đi làm về gặp phải cơn mưa, bác ạ.

Người phụ nữ nghe Tâm nói, nhấc bàn tay Hồng, đặt vào lòng bàn tay mình, khe khẽ:

- Cố ăn cho lại sức, Hồng à.

Lắc lắc đầu, môi Hồng mím mím như môi trẻ sơ sinh nún gió.

- Sao lại ngơ ngác như vạc đui thế, em?

- Thuốc độc đắng lắm.

- Nhảm nào!

- Em ở đâu? Mà chông chênh trên không chằng, dưới không rễ thế này?

- Ở nhà chứ ở đâu!

- À, em đi trong mưa. Em gặp toàn sấm sét. Em đứng khóc một mình như vào rừng chẳng biết lối ra. Rồi em vác xe đạp lội bừa đi. Em ngã ở đường Cát Linh, người ta khiêng em về.

- Không phải thế đâu!

- Thôi, chị về lo cúng Rằm tháng bảy đi. Hôm nay bao nhiêu rồi, chị? Mặc em. Em khỏi rồi. Em khoẻ, rồi em còn phải lo đám cưới cho thằng Khắc, cho cái Tâm. Chúng nó có người yêu rồi, chị ạ. Lo xong đám cưới cho chúng nó xong, chị đánh phẩn, tó môi cho em nhé. Em muốn khi chết, em phải thật đẹp!

- Sao lại chết được! Mà em vẫn đẹp chứ!

- Người ta chê em xấu xí có phải không chị?

- Rõ buồn cười cho cô.

- Chê em xấu xí nên đi tìm người đẹp hơn mà.

- Người nào thế là có mắt mà không có con người!

- Em vẫn đẹp chứ chị nhỉ. Cái Tâm nó bảo bạn nó khen em già rồi mà vẫn đẹp. Nó còn vạch áo, cắn tí em. Tí em tí bánh dày, chị à. Ở cơ quan em, có hôm tất cả đàn bà con gái vào buồng tắm đồng loạt cởi hết. Các bà các chị đều xô lại ngấm của em. Họ bảo: Sao của mày cái gì cũng đẹp thế. Cho chúng tao mượn một thứ nào. Hay là em hiền quá, em ngây thơ quá, hả chị? Em để mất chồng. Gái không chồng như phản gỗ long đanh, chị ơi. Lẽ ra em phải đáo để, đánh đá như cô thủ quỹ ghen ngược kia mới phải!

Chị cả cười:

- Rõ hết khôn dòn ra đại chưa? Khôn ngoan chẳng lọ thật thà. Hay ho gì cái thứ đàn bà lãng loan, dĩ bợm ấy, hả em?

Chị hai cúi xuống, rung rung:

- Em đừng buồn phiền nhiều, Hồng ơi.

- Cái Tâm nó bảo em: đẹp như tiên lo phiền cũng xấu. Nhưng chị ơi, con cái thì cũng chỉ là con cái, nó có là em đâu.

Chị ba ghé đến rìa giường:

- Nghe các chị đi, em. Chị cả đi xem bói cho em rồi. Thầy bảo: Số em ở hiền gặp lành. Một sự nhin chín sự lành, em à.

Chị cả cười hềnh hếch:

- Xăm vào cuội ra, rồi đâu khác có đó! Nghe rõ lời chị chưa, Hồng?

Hồng không đáp. Môi mím mím, nghiêm trang rồi nhếch một bên như một vết dao xẻ. Rồi đột ngột giọng Hồng buột ra, rướn cao nức nở.

- Chị ơi!

- Em đừng nói nữa. Nghỉ một tý đi, Hồng!

- Chị ơi, giá có gặp cũng chẳng nhớ mặt đâu, nhưng chị cho em gửi lời cảm ơn anh Doan. Chị ơi! Sông sâu còn có người dò. Sao lại có người vo tròn, lại có kẻ bóp méo. Em ở đây sao chỉ gặp voi. Em ăn ở như bát nước đầy sao trời bắt em thua thiệt nhiều thế, các chị ơi, các con ơi!

- Mẹ!

- Hồng!

Mặt Hồng im phắc sau tiếng gọi thất thanh của mọi người. Mặt Hồng như phát toả một nguồn thần lực tự bên trong, lặng lẽ, đoan thực và thăm thẳm nỗi ưu tư trong lành. Đó là một gương mặt đàn bà thật đẹp vì hiền minh và chân thực, vì tràn trề một niềm yêu thuần phác, sâu sắc, uỷ mị và đón hèn như bản chất của tình yêu dâng hiến.

Ngoài cửa xôn xao tiếng người. Một người đàn ông vóc cao, dáng điệu khép nép, rụt rè bước vào. Có tiếng một người phụ nữ gọi: “Anh Doan! Đến đây!”

Chị cả cúi xuống vén mấy sợi tóc mai xoà trên má Hồng, khe khẽ:

- Hồng ơi, bây giờ chị bón cho em ăn mấy thìa cháo nhé.

Mặt Hồng phẳng lặng, thêm thiếp. Mái nhà lộp độp tiếng mưa rơi. Mưa ném từng hạt, ướt nhoè mỗi ô cửa kính. Nghe thấy tiếng gió hoang bay ào ào từng luồng từ xa tới và tiếng còi tàu xa lắc hoang mang. Cuộc

sống đang lướt qua bên người, xuyên thấu qua mỗi người, thấy đều như vô tình, vô tri. Nỗi luyến nhớ giống như một hơi gió vạt rồi thoảng bay đi. Cuộc đời thì buồn phiền, đa đoan lắm rồi. Mà chẳng ai nào có thể gánh đỡ cho ai. Sự tận tụy chân thành đã trở nên hiếm hoi và giống như một gánh nặng phù phiếm ta tự chất lên vai ta, nhưng trở trêu, đó lại là niềm vui lớn của con người.

Người đàn ông tên Doan nén một xúc động, chớp mắt, cúi đầu, lui lại sau chị cả, sau khi đã thoáng thấy gương mặt Hồng. Hồng đứng đưng, không một giao cảm. Hồng nằm, chân tay ruỗi dài, chân phủ trắng toát, im phắc như một nỗi đau buồn bại xuôi cả tâm thể đã kết đọng, nguyên khối, không xẻ chia.

Thầy Khiển

Đó là những năm giữa của cuộc kháng chiến chống Pháp chín năm. Cả nước sau chiến dịch Biên giới năm 1950 thắng lợi, rầm rộ chuyển sang giai đoạn tổng phản công giành thắng lợi hoàn toàn. Xã tôi ở bên này con sông Thi, đối ngạn là cả một vùng tề, bên kia, bỗng nhiên như trở thành tấm gương đại diện, nên mọi mặt từ đi dân quân, đóng thuế nông nghiệp, xây dựng dân quân du kích đến học tập văn hóa đều phát triển mạnh mẽ lắm. Riêng về mặt giáo dục, hơn

hắn các xã xung quanh, xã tôi năm nay có hơn ba chục học trò tốt nghiệp kỳ thi tiểu học, được chuyển lên học cấp học trên. Hơn ba mươi trò vào năm thứ nhất trung học, hẳn nhiên xã phải cố gắng để mở trường cấp 2 rồi. Cái thuận để mở trường cấp 2 còn là vì ông Chiên Chủ tịch xã tôi, xuất thân chèo đò ngang, tính tình táo tợn, lại có ông anh tên Sự mới được đề bạt Phó Ty giáo dục. Ông Sự làm nghề nông nhưng những ngày nông nhàn xách cái túi đồ nghề đi chĩa đèn pin, kính búp, mồm miệng như cái tôm cái tép, được quy là xuất thân công nhân, thắm nhuần câu: *Một người làm quan cả họ được nhờ*, ủng hộ quyết liệt việc này. Ông nói: "Xét theo quan điểm lịch sử thì mở trường cấp 2 ở đây nà có nấy". Ông Phó Ty nói ngọng muốn nói đến sự phát triển về kinh tế, xã hội ở xã tôi. Xã tôi trời cho địa lợi, trên bến dưới thuyền, từ lâu đã hình thành một dãy phố và một khu chợ buôn bán tấp nập; từ ngày phân đôi chiến tuyến ta - địch, chẳng hề suy giảm, trái lại, lại như được kích thích, trở thành cửa ngõ giao lưu trao đổi hàng hóa hai vùng. Giờ thì đêm đêm dân buôn từ vùng tề bơi thuyền, lội sông sang, nuồm nượp kẻ bán người mua dưới ánh đèn măng-sông xanh ngời. Nơi đây tiêu cả tiền ta, gọi là tiền trâu xanh lẫn tờ bạc Đồng Dương của Pháp; ở đây có đủ mặt các thứ hàng thiết yếu, cao cấp, từ tập giấy carbone đánh máy, lọ nước hoa Soir de Paris, đến thuốc chống sốt rét đặc hiệu Quinofort de la croix... Nhìn phố xá tụ hội đông vui chẳng hề biết đến bom đạn, đã có lúc ông Chiên sạm mặt choắt, gằm ghè cảnh báo dân chúng rằng: *Đừng tưởng bở! Tây nó dùng nơi này để nuôi*

cấy Việt gian và vỗ béo các vị đấy. Rồi có ngày nó cho máy bay tới làm cỏ sạch sanh các vị cho mà xem!

Việt gian tức là bọn điệp ngầm. Chẳng những thế, với từ ngữ đó, ông Chiên còn ám chỉ những kẻ từ bên kia sông sang, định cư làm ăn, buôn bán ở phố làng này. Phố làng đây là nơi qua lại công khai của cả hai bên, và với người dân ở bên vùng tê thì đâu chả là đồng đất nước mình, nên tìm được đất lành là cứ việc đậu, họ đâu có nghĩ có ngày nằm trong vòng nghi ngại của ông Chiên. Trong số những người từ vùng địch chiếm sang đây ăn ở cùng đợt, tôi nhớ có ba người. Một người dắt cái xe đạp cuốc, được giới thiệu là cuaro vô địch vòng đua quanh Đông Dương trước cách mạng. Một người béo lùn mặc áo da, vai khoác khẩu súng hai nòng, đi xe mô-tô, có chị vợ tóc phi-dê mở cửa hàng bán thuốc Tây. Và một người nữa đáng mảnh khảnh, đeo kính cận, có bà vợ già hơn tuổi làm nghề may. Đến đây, người thứ nhất mở cửa hàng sửa chữa xe đạp. Ông thứ hai thường đi mô-tô tới chân núi săn bắn chim muông, cây cáo. Còn người cận thị, khi xã tôi mở trường cấp 2 thì trở thành thầy giáo Khiển của chúng tôi. Thầy giáo Khiển từ vùng địch chạy ra, vốn là giáo học được mời ra làm giáo viên kiêm hiệu trưởng trường cấp 2 của xã. Trường chỉ có độc một mình thầy, thầy dạy tất cả các môn từ toán, lý, hóa, đến văn, sử, địa, vè, nhạc, thể dục.

- E hèm, ta làm quen với nhau nào!

Tôi vẫn nhớ như in buổi đầu thầy vào lớp, thầy trò bắt đầu quen biết nhau. Thầy hấp háy hai con mắt

trẻ trung, nghịch ngợm sau làn kính cận nhìn chúng tôi, lú thiếu niên quê mùa, từ mười một mười hai tuổi bé oắt như tôi đến loại lộc ngọc mười sáu mười bảy tuổi, cười cười đi lại giữa hai hàng bàn, bảo từng người đứng lên, tự giới thiệu mình; tới lượt anh Ngôn lớp trưởng lớp mười bảy tuổi, thấy mặt anh đỏ sượng, nhú nha nhú nhí nói rằng anh đã có vợ, thấy liền vỗ vai anh, cười xoa:

- Có gì mà ngượng! Trước sau hỏi rằng có ai thoát được cuộc sống lứa đôi?

Thầy bảo: chính thầy cũng lấy vợ năm mười sáu tuổi. Nó là cái lệ tảo hôn! Thầy kể: 11 tuổi, bố mẹ dẫn đi xem mặt vợ, lúc về hỏi: mày thấy nó thế nào? Thầy ngơ ngẩn hỏi: cái gì cơ ạ? Đêm tân hôn, thầy leo lên gác chuồng trâu trốn biệt. Hôm sau, ông cậu đến, phân giải điều hay lẽ phải, rồi bảo: “Đêm nay cháu cứ vào nằm cùng giường với nó. Đàn bà ấy vậy mà nó cũng có nhiều cái hay ho lắm cháu à”. Thầy bị đẩy vào buồng cô dâu, nhưng thầy leo lên cái bàn, ngủ suốt đêm. Cứ thế một tháng liền, cho đến khi cô dâu tủi thân đòi bỏ về nhà bố mẹ, mưu mô của thầy mới bại lộ. Thế là thầy lâm cảnh đành phải nhắm mắt đưa chân lúc tắt đèn. Và bây giờ, mới hăm tám mà thầy đã có một trai hai gái, người tốp như cành củi khô, trong khi bà vợ bầm tư thì xỏ ra như cái đụn rạ. “Ấy, cái sự béo của bà ấy giải thích cái sự gầy của tôi, các em à”. Thầy gãi tai, giả vờ ngượng ngịu, thanh minh cho cái thể trạng gầy còm của mình.

Con trai nhà quê sớm phát triển tính tò mò, nghe

chuyện thầy, khoái lắm. Chuyện lan ra làng phố, ai cũng bảo thầy Khiển là người vui tính; người vui tính thường là người tốt bụng.

Thầy Khiển quả là người vui tính. Ngoại hình thầy thoạt trông đã thấy ngồ ngồ rồi. Gầy sắt seo, da bánh mật, đã thế lại mặc toàn đồ chật bằng vải dày. Với cái thắt lưng siết chặt, thầy chỉ còn bằng cái chét tay. Trong khi đó, cái mũ thầy đội vành rộng gần bằng cái nón. Cái mũ cát bo to ấy chụp lên trên một cái đầu quá khổ có mái tóc xoắn tự nhiên. Cái kính cận lồi nuốt cả khuôn mặt nhỏ hoăn hoắt. Cái miệng chuột chù hơi dẩu ra cùng hàm răng trắng tinh túm túm nụ cười yêu đời một cách thường trực. Hai cái mắt kính và cái miệng thầy lúc nào cũng chúm xuống những cuốn sách toán học, vật lý học bằng tiếng Pháp đầy cộm.

Thầy Khiển dưới con mắt dân quê có vẻ như là một người tốt bụng và lập dị. Vì dường như có cái gì đó như là hai mặt khác biệt cùng có mặt một lúc ở trong thầy. Thầy vui vẻ tếu táo đấy, mà cũng nghiêm cần chuyên cần đấy. Xõ bồ đấy, mà xem ra cũng đàng hoàng tề chỉnh lắm. Thầy rất thích ăn lòng lợn tiết canh, bún ốc, bún riêu ở ngoài chợ. Nhưng bắt tay ai xong thầy cũng lấy khăn tay ra lau. Trong nhà thầy khắp nơi là khẩu hiệu. Ở bộ bàn ghế tiếp khách thì có dòng chữ viết: "*Nếu ngồi chơi, Khiển đề nghị không quá 5 phút*". Ở cửa buồng thì: "*Không có việc miễn vào*". Ở lưng cái ghế bành thầy dán một tờ giấy ghi hàng chữ yêu cầu khách ngồi không gác chân lên ghế. Còn trên

tường, chỗ thì: “*Lấy đâu để đấy*”, chỗ thì: “*Nói khê, cười mồm, đi nhẹ chân*”, “*Trật tự kỷ luật*”...

Thầy hay ngủ trưa. Thầy hôn vợ trước khi đi làm. Thầy chơi thân với ông cuaro vô địch và ông thợ săn. Gặp nhau là họ xì xỏ tiếng Tây với nhau. Nhưng, lắm khi thầy lại mang dáng dấp sĩ phu từ nói chuyện đời toàn dẫn lời Khổng Mạnh. Chẳng hạn, thầy không phản nản cảnh sống thiếu thốn ở vùng tự do, thầy bảo: cơm dọn sẵn khoai, mặc áo vá, chân đi dép cao su, có sao đâu! Vì như Đức Khổng phu tử đã nói: kẻ sĩ gặp thời thì đi ngựa đi xe, không gặp thời thì đội nón đi bộ, các em à.

Hồi mới vào học, anh Ngôn lớp tôi lớn tuổi đã có vợ nên có ý ngại ngùng việc đèn sách. Thấy vậy, thầy Khiển mắng liền:

- Này, anh Ngôn có biết câu này của một triết gia Pháp không? “*L’homme ne s’improvise pas*” Con người không nhất đán mà thành được. Anh cũng nên biết câu này nữa của Khổng Tử: *Thủy ư vi sĩ. Chung ư vi thánh nhân*. Bắt đầu là học trò, chung cục là người thánh. Đáng thương cho kẻ nào không được học làm trò!

Nói câu sau cùng, thầy nhếch mép, đưa ngang mắt, như có ý ám chỉ ai đó.



Thầy Khiển của chúng tôi đã từng qua đời học trò và bây giờ tài giỏi như là đã đạt tới bậc thánh nhân. Lĩnh vực nào thầy cũng tinh thông, tỏ tường.

Lịch sử Đông Tây kim cổ thầy lâu lâu. Tưởng như nhấm nháp thầy cũng vẽ được tấm bản đồ thế giới, đủ đường nét khúc khuỷu, rắc rối. Động tới cái gì thầy cũng có thể đào sâu tới gốc rễ. Đã sâu sắc thầy lại tài hoa. Giỏi giang thì chắc không chỉ có mình thầy, nhưng cái duyên, cái tài hài hước thì khéo chỉ mình thầy có. Thầy bình truyện Kiều thì cả lũ chúng tôi cứ ngây ra ngơ ngàng, kinh ngạc như lần đầu thấy được một tòa lâu đài cực kỳ tráng lệ. Thầy bắt chúng tôi học thuộc lòng bài *Le Lac* của *Lamactin*, *Le printemps* của *Victor Hugo*, lại dạy cho chúng tôi mấy câu tán gái tục tĩu dân dã.

Nhưng mà tài nhất phải nói là thầy dạy các môn toán, lý, hóa. Sách giáo khoa không có. Thầy dịch từ sách Pháp thành bài dạy. Mỗi bài toán thầy dẫn chúng tôi vào một cuộc đấu trí thật say mê. Cái đẹp của toán học, chúng tôi nhận ra, thú vị và thần phục như thấy thầy không *compa* mà văng tay một cái là có được một hình tròn vành vạnh và tấm bảng đen trong giờ thầy dạy sặc sỡ các loại phấn màu, đẹp như một bức gấm thêu. Tôi nhớ mãi những buổi sinh hoạt dã ngoại, cắm trại ngoài trời. Chúng tôi lần theo các dấu hiệu bên đường, hỏi hớp từng bước đi, phát huy trí sáng tạo để vượt qua một cây cầu hổng, một khe suối sâu, hay giải một câu đố hiểm. Trong ánh lửa trại bập bùng lay động bóng đêm, thầy dạy chúng tôi hát. Rồi thầy bảo: Các em hãy coi như người đi xa, thử kể về làng mình xem. Chúng tôi chưa biết nói thế nào, thì anh Ngôn trưởng lớp đã nhanh mồm yêu cầu thầy kể về làng quê chôn rau cắt rốn của thầy. Thầy gật đầu,

trăm ngăm: “Quê tôi là một làng nhỏ xa xăm như cái làng Mùi của văn hào Lỗ Tấn”. Anh Ngôn nghe đến đấy lại gơ tay: “Thưa thầy, Lỗ Tấn là ai ạ?” Thế là, được dịp, từng nấc thang, thầy nâng chúng tôi lên những tầng hiểu biết mới. Chúng tôi biết Lỗ Tấn là đại văn hào Trung Quốc thời cách mạng. Chúng tôi biết cả Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang và Tứ thư, Ngũ kinh, những từ ấy hàm chứa đại khái nội dung gì! Chúng tôi chạm đến tư tưởng nghiêm nghị của Đêcac, triết lý thiết thực của La Phôngten, những vở kịch phàm trần của Molierơ, chất anh hùng lý tưởng của kịch Coócnaý...

Đạo đó đã làm gì có phòng thí nghiệm và đồ giảng dạy được cấp phát. Để dạy bài sức đẩy của nước, thầy phải gửi tiền sang vùng tẻ bên kia sông mua mấy tấm kính và mát tit về, gắn lại thành một cái bể nước nhỏ. Lại nần nì mượn được ba quả bóng tenít của ông thợ săn. Vào buổi học, thầy thả ba quả bóng nọ xuống bể nước. Lạ sao, ba quả bóng thì một quả nổi lênh bênh, một quả chìm xuống tận đáy, một quả lửng lơ giữa bể nước. Vì sao thế? Từ hiện tượng nọ thầy khắc sâu vào trí nhớ chúng tôi nguyên lý cái tàu ngầm. Thầy mượn chiếc vành xe của ông *cuaro* về, gá lên mặt bàn, vừa quay vừa giảng về chuyển động. Nhân có buổi hội đội huyện đấu bóng với thanh niên xã, thầy dành một buổi ngoại khóa mời một cầu thủ nổi tiếng đến chơi. Cầu thủ này trong trận đấu vừa rồi có cú sút phạt góc rất tài tình: Quả bóng thoạt đầu đi theo một đường thẳng nhưng về cuối lại quẹo về bên phải, lọt vào cầu môn. Tại sao có hiện tượng

kỳ lạ vậy? Thầy vẽ hình quả bóng lên bảng, chia quả bóng thành bốn phần, rồi phân tích sức hút của quả đất, về lực đá và tác động của *mô-men* quay, rồi chỉ phần dưới bên phải quả bóng, và hất hàm hỏi anh cầu thủ: “*Có phải anh đá bằng má trong bàn chân vào phần này qui bóng không?*” Anh cầu thủ gật đầu, công nhận đúng. Chà! Cuộc sống hiện ra dưới ánh sáng khoa học lý thú biết bao nhiêu. Lặn xuống nước phải nhịn hơi. Con cá giật lên khỏi mặt nước bỗng thấy trêu càn câu. Tra cán cuốc phải động ngược... Giờ đây chúng tôi đã hiểu các hiện tượng nọ ở chiều sâu nguyên lý. Bùng lên trong chúng tôi một ngọn lửa khát khao hiểu biết, được nhen nhúm, từ tay thầy. Và nhìn ra chung quanh, chúng tôi nhận ra những vùng tối tăm mù mịt.

Nhưng rồi đã xảy ra một cái gì đó như là một trục trặc. Vâng! Đã xảy ra một sự trục trặc bất thường, khởi đầu là một tiết dạy của thầy. Tiết ấy thầy dạy về cơ thể con người, tôi đi học muộn. Vừa bước vào lớp tôi liền bị thầy gọi lên bảng và còn đang ngơ ngác đã thấy thầy chỉ cái mặt bàn bảo tôi bước lên. Ô hay! Lớp học hôm nay sao đông thế! Tôi dụi mắt. Thì ra, ở cuối lớp có kê thêm một hàng ghế, lúc này trên hàng ghế nọ đã chật người và tôi nhận ra đứng đầu tốp người nọ là ông Chiên Chủ tịch xã mặt choắt mắt sâu, râu rậm đang gườm gườm nhìn lên. Các vị chức sắc ở xã chẳng hiểu vì lý do gì, bỗng ập đến kiểm tra việc giảng dạy của thầy Khiển.

“*Em cởi áo ra!*” Tôi vừa định thối lui thì nghe lời

thầy Khiển. Cởi áo? Thế là thế nào? Tôi hơi co người lại, nhưng kìa thầy đã giục một lần nữa. A, thế thì tôi hiểu rồi. Thầy dùng thân thể tôi để làm đồ dùng giảng dạy. Thầy dạy cho học trò chúng tôi biết: thân thể người ta chia ra làm ba phần, đầu là đầu, đầu là tứ chi. Chỗ nào là ngực, phần nào là bụng, là lưng.

Xoay người tôi đối diện với các vị chức sắc và lớp học, lần này thầy làm rồi đỏ dừ mặt vì thầy lại ghé tai tôi, nói thầm: "*Êm cời quần ra!*" Ôi, cời quần! Tôi run lấy bầy vì sợ, vì ngượng ngùng. Nhưng, kìa thầy đã lại ghé tai tôi, thầm thì: "*Chú be can đảm! Hãy giúp thầy để thầy dạy các bạn và...*"

Tôi không hiểu mình đã cởi dây rút và tụt cái quần đùi ra như thế nào. Người tôi cứng đờ. Mắt tôi toé vòng xanh đỏ, rồi nhòe nhòe. Tôi như cái máy, mặc thầy xoay trước đặt sau, lần mần gượng giải và chỉ trở từng bộ phận ở phần dưới của cái cơ thể hoàn toàn trần trụi của tôi, cho cả lớp học nghe.

Cuối cùng, tôi nghe thấy thầy bảo các bạn hoan hô tôi đã can đảm, và tôi vội xỏ chân vào hai ống quần, kéo ngược lên, rồi nhảy phịch xuống đất, chạy về chỗ ngồi, giữa tiếng vỗ tay ầm ĩ của bạn bè và tiếng xô ghế tức giận của ông Chiền ngồi dự ở cuối lớp.



Câu chuyện tôi cời truồng ở giờ dạy nọ của thầy Khiển không ngờ gây ồn ĩ và trở thành đầu đề của bao cuộc phiếm luận, đàm tiếu của những người nhiều sự. Những người này bảo thầy Khiển thế mà thâm. Rõ là

trật c... ra trước mặt lão Chiên mà lão chẳng làm gì được. Cứ hằm hè, dậm đoạ chúng tao nữa đi, hời thằng chèo đò ngang gặp thời thế lên mặt hống hách kia! Ha ha, được dịp, thế là quán nước bến đò râm rĩ câu chuyện về anh em Chiên - Sự. Hai anh em nhà này y hệt nhau, cùng thất học mà hung hăng lắm. Rõ là *thời lai đồ diếu thành công dị* chưa! Chiến chỉ là anh chở đò ngang mà nghênh ngang một cõi, bất chấp lệ luật, muốn bắt chẹt ai cứ tự tiện. Còn Sự được cất nhắc, vì hay lên mặt với mấy người tản cư, dị ứng với người trí thức, coi kẻ có học tuốt lượt là Việt gian gián điệp. Cả hai cùng dòng máu dâm dề, cùng mắc thói tí tởn đàn bà, con gái. Chiên thì công khai ăn ở với một chị chồng đi bộ đội, làm bún bán ở bờ sông. Còn Sự thì được đặt tước danh là Sự sờ nạng để nhắc ông nhớ viết đúng chính tả tên ông, vì hồi học bình dân ông hay viết sai và cũng ám thị luôn tật xấu hay sờ soạng nữ nhân viên cơ quan của ông.

Tất nhiên chuyện đến tai bố tôi, một nông dân đọc thông viết thạo chữ quốc ngữ và vô vè dăm ba chữ thánh hiền. Một hôm, ở trụ sở Ủy ban xã về, mặt hằm hằm, ông gọi tôi lên, bảo tôi kể lại câu chuyện rồi đấm mạnh tay xuống bàn, nói rằng ông sẽ kiện thầy Khiển. Kiện thầy Khiển, vì thầy đã làm nhục con ông.

"Thôi ông ơi, chẳng qua là cái sự bất đắc dĩ chứ thầy nào có dụng tâm vậy". Nghe mẹ tôi can ngăn, bố tôi lặng đi một lúc, xem ra có vẻ nguôi, rồi thở ra nhẹ nhệ: "*Tôi thì tôi sẵn sàng bỏ qua, nhưng anh em nhà lão Chiên thì nó không dễ thấy yên đâu*".

Thầy Khiển tôi chẳng yên được với anh em nhà ông Chiên - Sự dẫu. Các anh lớn ở lớp tôi và tôi là đứa bé nhất lớp, ngày ngày đều dôi theo thầy với tâm trạng nơn nớp lo ngại cho thầy. Chiên, Sự đều chẳng phải tay vừa. Chiên thì bạo tợn. Sự thì lợi khẩu. Mà trong tay họ giờ là quyền hành. Nhưng hình như thầy Khiển của chúng tôi, chẳng biết gì đến điều nguy hiểm đang đe dọa thầy. Hai mắt kính thầy cứ lấp láy. Cái miệng chù chù của thầy cứ ho hó. Thầy vẫn một phong thái tề chỉnh, dàng hoàng, vô tư, hồn nhiên, không thiện không ác, như bẩm sinh tính người. Mỗi giờ dạy của thầy vẫn đều đặn là một dịp thầy phát tiết anh hoa. Thầy vẫn là thầy, bất cần biết ngại cảnh.

Thầy Khiển không biết gì về anh em lão chèo đò, chũa đèn pin kính bút ư? Họ có thể trả thù thầy. Họ có thể bắt thầy kiểm điểm. Họ có thể thi hành kỷ luật thầy. Thậm chí có thể sa thải thầy. Mà thầy, tiếng vậy cũng yếu thế lắm. Thầy chỉ có bà vợ sỏ về với chiếc máy khâu cộc cạch cùng ba đứa con nhỏ. Thêm nữa có chẳng là ông *cuarơ* mở cửa hàng sửa chữa xe đạp và ông thợ săn cùng bà vợ bán thuốc tây. Nhưng bạn bè nếu là chỗ dựa thì chỗ dựa của thầy cũng đã lung lay rồi. Vì, sau chuyện nợ ít lâu, họ đã biến mất. Nghe kể lại thì hóa ra, một đêm đầu tháng vừa rồi, các ông bà bè bạn nợ của thầy đã bí mật vượt sông, trở lại vùng tề. Họ đi, để lại nỗi dị nghị trong dư luận dân làng về tư cách chính trị của thầy. Rồi giữa lúc đó lại xảy ra việc một chiếc máy bay hai cánh của Pháp đã sà xuống phố thấp đến nỗi cánh quạt nó thổi

tung cả mái cộ lợp chợ, và ông Chiên quả quyết rằng: máy bay Pháp nó rà soát lại những địa điểm bọn gián điệp báo cáo, để chuẩn bị oanh tạc nay mai đấy, hãy liệu hồn!

Lúc này chúng tôi mới nhận ra thoảng qua gương mặt lút sau đôi kính của thầy Khiển một chút nén chịu nổi toả nhục đang bao vây mình. Nhưng chỉ là thoảng qua thôi. Cũng thoảng qua như một câu nói của thầy ở buổi sáng hôm ấy: “Chúng ta phải sẵn sàng đối phó nếu nhà trường bị phi cơ Pháp oanh kích”. Thoảng qua thôi vì ngay lập tức tất cả chúng tôi bị cuốn vào không khí bận rộn chuẩn bị đón đoàn cán bộ Ty Giáo dục về thăm và kiểm tra trường.

Đoàn cán bộ Ty Giáo dục có ba người, dẫn đầu là ông Sự. Ông Sự, biệt danh *Sự sờ nặng* chỉ hao hao giống ông Chiên vì hai người cùng mẹ khác cha. Mặt mỏng, mắt trầm, miệng bẹt như miệng cá trê, trông vẻ ngoài ông Sự hơi lù đù. Ngồi trên một cái ghế tựa ở cuối lớp suốt ba giờ dạy của thầy Khiển, mặt ông cứ lì lì, mắt ông cứ gườm gườm, và thỉnh thoảng lại như thạch sùng đánh lưỡi tách một cái hoặc giả vờ ngúc ngắc cổ để liếc mắt về phía mấy chị nữ sinh lớn tuổi của lớp. Trong khi ấp, đáp lại thái độ thiếu cởi mở của ông, thầy Khiển là một phong cách linh hoạt, biến hóa tài tình.

Giờ thứ nhất thầy ôn chồng vở bài tập tới của lớp. Cửa đóng vì gió lạnh. Hai tay vướng bận. Thầy xoay người lại, dùng móng hích vào cánh cửa rồi đi giật lùi vào. Sau đó ngoảnh lại, mắt thầy tươi vui và

đắc chí như vừa vượt qua được vật chướng ngại. Đó là giờ số học. Thầy giảng bài thật khúc chiết và văn hoa, nhưng thỉnh thoảng lại làm như vô tình, hát hăm về phía ông Sự và hai ông cùng đoàn Ty Giáo dục, hỏi rất trịnh thượng: “Có hiểu thật không mà sao lăm lì thế, các cậu?”.

Giờ thứ hai là giờ hóa học. Giờ này thầy toàn nói tiếng Nghệ An. Ôi cái tiếng miền Trung âm sắc lạ tai gây ấn tượng lạ lùng về sự phong phú của tiếng nói Việt Nam. Kết thúc giờ dạy, thầy nói: “Tiếng Nghệ cũng hay lắm chứ. Ở đời, đừng có bao giờ nghĩ chỉ có mình là hay, là đẹp, các em à!”.

Giờ thứ ba là giờ chính tả. Ba ông cán bộ Ty Giáo dục cùng ngỡ ngàng hơn vì thầy toàn dùng giọng Sài Gòn. Lại có phần giống như mọi lần, anh Ngôn trưởng lớp vẫn cố tạt hay quên và nhanh nhẩu, sau khi thầy đọc một câu dài, liền bật dậy gãi đầu gãi tai, hỏi: “Thưa thầy *sung sướng* với *xấu xa* viết thế nào ạ?” Nghe anh Ngôn hỏi vậy, thầy liền bảo cả lớp buông bút, nhìn lên bảng. Trên bảng đen hiện lên hai chữ s và x to đúng thầy vừa vẽ xong. Nói thầy vẽ là đúng, vì khi thầy hỏi: chữ s giống con gì, chúng tôi đều đồng thanh đáp là nó giống *con chim*. Và cũng như thế, chữ x giống *con bướm*. “Ấy thế, thầy nói, miệng tùm tùm, mặt tỉnh không, anh Ngôn nhớ cho thầy: *Sung sướng* viết *ét si*, chữ *ét si* trông giống *con chim*, còn *xấu xa* viết *ích xì* giống hình *con bướm*. Hay nói một cách ngắn gọn để dễ nhớ: *sờ chim là sung sướng*, *xờ bướm là xấu xa*. Được chưa nào?” Các chị nữ

sinh nhay cảm gục đầu ngay xuống mặt bàn cười
nghe. Còn thầy, thầy đi xuống cuối lớp, đến trước
ông Sự, đứng đĩnh: “Tôi chỉ nhân nhượng anh, một
lần này nữa thôi nhé, anh Ngón!” Các anh học trò
lớn lớp tôi đều hiểu hàm ý trêu chọc của thầy, nhưng
không ai dám quay lại nhìn ông Sự, vì cũng còn đang
thú vị về sự ứng đối, liên tưởng cực kỳ nhay bén,
thông minh của thầy.



Sấm sét hiển nhiên là sẽ giội xuống đầu thầy
Khiển tôi rồi. Chuyện từ miệng học trò, từ mồm hai
ông cán bộ thấp tùng ông Sự loang ra ngoài dân. Bố
tôi cũng biết. Bây giờ ông cũng nhận ra là hồi xảy ra
câu chuyện tôi cỏi truồng ở lớp, ông đã bị ông Chiên
kích động, xúi giục. Ông cũng đã có phần nhận ra
thầy Khiển tôi không phải là người xấu. Và ông lo
ngại cho thầy. Chiên, Sự đều chẳng phải tay vừa.
Chiên thì bạo tợn. Sự thì lợi khẩu. Mà trong tay họ
giờ là quyền hành.

Quả nhiên ông Phó Ty đã chằng chằng nhìn vào
hai mắt kính thầy Khiển và nhếch mép, kẻ cả:

- Thế mới biết nằm ông thầy nà khó nắm!
- Ông nói như lời thánh dạy vậy.

Thầy Khiển đáp, tay chấp một như là khúm nịnh.
Ông Sự trợn mắt:

- Khó nà ở chỗ nào, ông giáo có biết không?
- Dạ, ở chỗ phải tri kỷ tri bỉ.

- Cái gì!

- Phải tri kỷ tri bỉ. Tức là phải tự biết cái kém cỏi
bỉ tiện của mình.

- Phải giỏi chính trị! Chính trị! Hiểu chưa!

Ông Sự quát. Thầy Khiển ngẩng lên ngập ngừng:

- Vâng, phải giỏi *chính trị* và... *chính tả* nữa ạ!

Tới đây thì ông Sự không giữ bình tĩnh được nữa. Ông xả một tràng liên tục. Ông kết tội thầy là vô chính trị. Ông nhắc lại lai lịch thầy vốn dân vùng tề. Ông kể lại việc thầy tán chuyện trai gái buổi đầu nhập học. Ông dựa vào thế kẻ cầm quyền, lấy cái lý để thắt buộc cái thói gàn gàn ngông ngạo dở ương của thầy và cho rằng thầy là kẻ phản nghịch, xỏ lá, ba que, là phần tử bất trị, là quân phá hoại. Suốt một buổi họp ba tiếng đồng hồ nhận lời mắng mỏ, quy kết xối xả nặng nề của ông Sự, thầy Khiển cứ nín thít. Tới khi thấy ông Phó Ty đã có vẻ mệt, thầy mới rụt rè nhìn ông, hỏi: “Ông đã nói hết chưa ạ” và thầy khề khàng, rành rọt:

- Tôi từ cha sinh mẹ đẻ, thầy mẹ bán hai mẫu ruộng lấy tiền cho ăn học, chỉ cốt trở thành người tử tế. Tôi tự nghĩ, con người ta, trừ cao nhân đại sĩ, thiên tài ra, còn thì kể từ ông giáo trường làng như tôi, tới nhà nông canh điền, kẻ chèo đò ngang, anh thợ chũa khóa rong, cũng là sần sần như nhau, thì nên coi vui vẻ sống là đức tính hàng đầu. Nước trong là vì nguồn không đục. Lòng có thiện thì mới biết vui cười.

Ông Sự nghe đến đó thì rối trí quá, liền đập bàn, át: “Thôi, thực tế sẽ trả lời ông!”



Thực tế đã trả lời!

Thực tế thật phũ phàng, nó ủng hộ ông Sự, nó o thể đối lập với thầy Khiển, nó đưa thầy vào thế chân tường. Thực tế chứng minh là lời cảnh báo hôm nào của Chủ tịch Chiên là đúng. Tháng 8 năm đó, vào một ngày nước sông Thi dâng tới cao điểm, ngập tràn hai bờ, một đàn *Đacôta* Pháp đã bay tới ném bom triệt hạ phố làng tôi. Thiên tai phối hợp với địch họa, thật tàn bạo. Hơn một trăm người chết. Cái phố đông vui trên bến dưới thuyền trống trơ một vùng tóc tang, sau cơn khùng khiếp chỉ còn sót lại mấy cây gạo cụt cành, tơi tả. Nỗi kinh hoàng còn ám ảnh trên bộ mặt ngơ ngác, trong tâm trí hoang mang và len lỏi và trong giấc mê dữ của cả bố tôi, người cứng vía nhất nhà. “Máy bay đấy, chạy đi!” Một đêm ông hét toáng lên vậy, rồi bật dậy, sờ tấm lưng đầm mồ hôi, lập cập tìm cái điều, rồi nhìn mẹ tôi, thì thào: “Tôi thấy rõ ràng ba cái tàu bay nó dàn hàng ngang, đen sì sì mà chẳng thấy keng báo động gì sốt! Hỡi quá! Hừ, mẹ cha quân Việt gian nó leo cao chui sâu chỉ điểm và phá từ trong phá ra”. Mẹ tôi ngồi yên, lát sau thở dài. Bố tôi nói vậy có ý ám chỉ ai; mẹ tôi biết rồi. Ôi, sự đời nông sâu, lòng người uẩn khúc, biết đâu mà ngờ!

Thầy Khiển bị bắt sau trận bom nọ ba hôm, sau khi thầy vừa làm lễ *tam nhật*, vĩnh biệt người vợ thân

yêu của mình. Ba đưa con đầu quấn khăn tang mẹ, nước mắt ngấn dài. Theo bố đến tận cổng trại giam thì chúng bị gạt trở lại. Đứa lớn nhất mười hai tuổi, đứa nhỏ nhất tám tuổi, chúng giờ đây biết nhờ cậy vào ai. Anh Ngồn trưởng lớp của chúng tôi đã xuất hiện đúng lúc. Anh đưa chúng về sống cùng với vợ chồng anh. Và may thay, ba tháng sau, có lẽ cũng là nhờ một phần ở ba đứa con côi nảo lòng ấy, mà thầy được thả về.

Ôi, thầy Khiển, thầy Khiển của chúng tôi đã thoát cảnh tù tội. Nhưng, thầy không thoát khỏi cảnh thân cô thế cô giữa cộng đồng. Thầy bị sa thải ra khỏi ngành giáo dục. Thầy rộc rạc cả người, sự sống chỉ còn lại đôi mắt kính cận, nhiều lúc ngây đờ như vô cảm. Nhìn cảnh thầy còm nhom, một chiều thu hiu hắt cùng ba đứa con gầy guộc, nức nở trước mộ mẹ, chúng tôi không sao cầm được nước mắt. Cuộc sống thật là khủng khiếp! Chi phối chúng ta không phải là một sức mạnh vô hình. Tất cả đều rất cụ thể và đơn giản đến không ngờ!

Đơn giản như hôm nay ngủ ở đâu, ăn cái gì? Ngày mai ăn cái gì, ngủ ở đâu? Hỡi ôi, người thầy giáo tài hoa, vui tính và ngông ngạo đã đem cả sở tri sở thức của mình mà tu bổ dân trí, người sẽ sống thế nào đây trong hoàn cảnh hẹp hòi và khắc nghiệt, ít sự bao dung cao cả này? Hay là người rơi vào cơn quẫn trí, tự mình mình chứng cho sự nghi ngại của mọi người là đúng. Đã gầy còm nay thầy thêm choắt cheo, lại như thần khí đã vơi cạn, hồn vía đã mất vài ba phần, thầy

ngắn gọn, vật vờ như cái bóng vờ định. Kính đeo trên mắt mà cứ tìm quần. Đang đi bỗng nhiên lại rạp xuống mặt đường như kiếm vật vừa đánh rơi. Ra đường mũ không đội, hai nách lại cắp hai chiếc dép, mồm thì lẩm bẩm: “Chim mỏ quạp. Cá mồm ngang, người lưỡi nhọn là đáng sợ lắm”.

- Tao lo cho thầy quá, nhưng nói với thầy, thầy lại cười khà, đáp: *quần từ dựa vào mình, em ạ*. Tao đã mua cho thầy một mảnh đất ở cạnh nhà tao, dựng một rúp lều tạm cho bốn bố con thầy rồi. Tao chắc là thầy sẽ qua khỏi, sẽ xoay sở được.

Anh Ngôn nói vậy hôm tôi đến anh từ biệt để theo chú tôi lên tỉnh học tiếp. Cơ sự này, Tây nó sẽ còn cho máy bay bắn phá tiếp, năm học đầu tiên cấp trung học, có lẽ sẽ chỉ còn lại là những kỷ niệm đầy luyến nhớ với chúng tôi thôi.

- Thôi mày đi. Thỉnh thoảng viết thư về thăm thầy. Ước gì có những người rộng lượng, biết đánh giá cái tài, cái tâm thật sự của thầy.

Anh Ngôn nắm tay rồi lắc lắc, cười ứa lệ.

- Anh Ngôn này.

- Mày còn thắc mắc gì...

- Em chỉ sợ...

- Thôi, mày đừng nói nữa. - Anh Ngôn cướp lời tôi, giọng thất vọng. - Tao đang lo bởi bởi đây. Thầy mà ngã lòng, mà sợ hãi chạy sang vùng tẻ thì lão Chiên, lão Sự nó phải đốt pháo ăn mừng. Mà tao thì... chết mất. Không ! Không bao giờ thầy là Việt gian, có đúng

không? Thầy vui tính, có khi chơi ngông, nhưng thầy tốt bụng, thầy là người đàn ông, kẻ hẹp hòi hay đổ kị, ít học sao hiểu được thầy!

Tôi xa làng từ đó. Và không ngờ xa thế, cả ba chục năm liền. Cả ba chục năm, khi ngồi trên ghế học đường, lúc trong quân ngũ, lại có thời như một thân cò kiếp vạc ăn nơi thung xa ở xứ người, vậy mà có lúc nào thôi bồn chồn về số phận thầy Khiển? Con người ta không nhất đán mà thành. Hình thành được một con người là cả một công cuộc lâu bền và khi đã hình thành thì con người ta là vĩnh viễn, bất biến. Vẫn biết là vậy. Vẫn biết thầy Khiển là vậy mà vẫn âu lo. Liệu con người kia, con người tài năng tâm huyết, có căn cốt đàn ông có vượt qua cái nhỏ mọn của chính mình và thói đời thiển cận, vì dị khí tương thù để thoát khỏi kiếp phận long đong?



Cuối cùng thì khúc sông trắng lạnh đã hiện ra trước mắt tôi như để nhắc nhở tôi ý tưởng một cách ngôn cổ đại: người ta không bao giờ tắm hai lần trên cùng một con sông. Sông Thi đã miệt mài chảy qua đôi bờ lịch sử, giờ như một tứ thơ, phiêu lãng giữa bát ngát lúa ngô.

Tôi bước lên đò ngang, nhập vào đám các bà các chị gánh gồng qua sông sang phố chợ khi người lái đã chống mái chèo đẩy con thuyền gỗ khỏi bờ. Người lái đò! Chợt nhận ra ông trong sừng sốt và không nén được tò mò tôi cúi xuống bà lão có gánh trâu cau ngồi

bên cồng thuyền bên cạnh mình. Bà lão nhỏ bé, da bánh mật, phụng phịu miếng trầu, nghe tôi hỏi, hai con mắt như hai hạt bạc, lặn tẩn ánh cười nửa như nhạo báng nửa như vô tư:

- Chẳng ông Chiên rậm râu râu sâu mất một thời thét ra lửa thì còn ai nữa! Ông anh ông ấy tên Sự, người lười nhon, vừa mất tuần trước. Ấy, hùng hùng hổ hổ được ít lâu, rồi cuối cùng mèo lại hoàn mèo!

Tôi ngẩng lên, hiêng hiêng mắt về phía đuôi thuyền. Thuyền đã xa bờ bên. Trần mây cao bỗng, gió vi vút diễn đạt cái bao la vô cùng, đưa con người vào trạng thái sục hăng vì chợt nhận ra mình quá bé nhỏ giữa cô quạnh. Thuyền nhích ra giữa dòng, và người lái dò chừng như đã nghe thấy câu trả lời tôi của bà lão bán trầu cau, giờ mới hát hàm về phía tôi, bắt chuyện.

Trả lời câu hỏi của ông, tôi là ai, có việc gì mà hỏi ông, tôi đáp: tôi quê ở đây, nhưng giờ họ hàng, cha mẹ đã chuyển cư ra tỉnh rồi. Tôi về đây là để thăm thầy giáo Khiển. Tôi chính là *chú bé can đảm* đây. Tới chi tiết này, ông lái và cả chuyến dò như sức nhớ, bật cười à à. Và ngay lập tức như đã nấp sẵn ở đâu đó trong ký ức người này người nọ những câu chuyện vui có buồn có về thầy giáo của tôi được dịp xỏ lồng, sống động cả lòng thuyền, mặt sông.

Ngắt cái cười đang hồi nắc nẻ, bà lão bán trầu cau hát mắt về phía ông lái dò, đột ngột day đả mà nhẹ tênh:

- Mà sao hai anh em nhà ông hành người ta quá thể thể. Không cho người ta dạy học. Người ta chuyển

sang làm nghề chụp ảnh, cũng lại lấy cớ là mua lậu giấy ảnh, để cấm đoán. Người ta chuyển sang nấu kẹo mạch nha, cất tinh dầu bạc hà cũng lại tìm cách triệt vi tróc vấy. Nhưng mà sinh sự thì sự sinh, hạ được người ta có dễ đâu, ông nhỉ!

Cứ tưởng người lái đồ bị khích vậy thì nổi giận. Nào ngờ, ông lại chành cái miệng rộng lợi khẩu, cất tiếng cười khề khề:

- Nó là cái thời đối địch thì địch lại đây. Bên là thùng, bên là chảo. Chẳng ông nào chịu ông nào.

- Sung ngái một lòng, buổi bồng một dạ mà sao dờ trờ thắm ngược với nhau thế?

- Bủ ơi, nó là tức khí vật, ngồng ngạo vật, sĩ diện vật, được thua vật. Ông có chữ nghĩa thì khinh ông thất học. Ông thất học thì ganh với ông có chữ nghĩa.

- Thế có đặc thời nhất thế không?

Con đồ chành mạn tránh một lượn sóng, dẫn qua dòng chảy giữa lòng sông. Bỏ qua câu hỏi móc máy dao để của bà cụ am hiểu sự đời, ông lái đồ đứng dậy, nhoai cánh tay đẩy mái chèo và nhìn tôi, chuyển giọng vui vẻ khác thường:

- Chú bé can đảm ơi, chú không gặp may rồi, thầy Khiển của chú vừa qua đồ sáng nay. Thầy lên tỉnh đón cậu con trai thầy đồ Tiến sĩ ở Nga mới về nước. Trên ấy còn có cô con gái thầy làm Hiệu trưởng Trường Trung học đấy. Ở đây, giờ chỉ còn mỗi cửa hàng sinh vật cảnh thầy nhờ tôi trông coi hộ thôi. Chú quay lui đi, tôi chờ chú ngay giờ thôi.

Tôi đã lên bờ bên này. Ngõ ngang trước một thị trấn làng quê tấp nập càng kinh ngạc khi đứng giữa cửa hàng sinh vật cảnh của thầy Khiển tôi. Si, tùng, trắc bách diệp, thiên tuế, đại lộc bên đào, mai, súng, lựu, nguyệt quế, ngô đồng, gốc lớn, u nổi sần sùi, mốc mác, thân cành thanh nhã, cách điệu, chen đua cùng lưỡi hổ, xương rồng, ngà voi, cúc mốc dướng kiểu kỳ cục, lạ mắt. Xanh om cây lá một vùng vừa quần tụ trong chế ngự, vừa quây động dáng nét tài hoa của người gây trồng. Tôi đi qua các dáng trực, siêu, hoành, huyền, các thế long giáng, phượng vũ, hạc lập, dừng lại ở một gốc si cổ thụ, thế phụ tử; ở đó thân lớn là cha già gốc to, dáng thẳng đứng, thô cứng mà vẫn phảng phất vẻ hồn hậu, vui tươi.

Dẫn thân vào chốn hiểm nguy

Đầu đã viết cả trăm cái truyện ngắn thì cái một trăm linh một cũng vẫn là một nỗi vui hân hoan. Nghề văn có cái thú vị ấy; sản phẩm văn chương vốn chỉ là độc bản duy nhất, làm được cái nào coi như may tay có lời cái ấy, có đâu hàng loạt như sản xuất ê-cu, ốc vít.

Truyện ngắn *Cậu bé Bốn xún răng* in trên tạp chí *Lá xanh* khiến tôi vui nghề nga. Thấy nó hiện hình trong mười trang tạp chí, cầm nó trên tay mà tôi run rẩy, mà ngỡ nó

như là của ai đó, chứ đâu phải của mình. Đêm đó về nhà, đóng cửa buồng lại cũng tức là chẹn lối vào cảm giác của tất cả ngoại vật, tôi mới mở nó ra, nhâm nhi đọc một mình. Đọc một mình mới thấy cái câu mở đầu gieo nhạc điệu cho toàn bài thật tình là hết sức gợi cảm. Mới nhận ra nhân vật được miêu tả từ ngoại hình tới nội tâm chỉ vài nét nhưng đã sắc sảo lại hóm hỉnh; trong khi đó mấy đoạn trữ tình và bình luận ngoại đề thì là thật tự nhiên và đặc địa vô cùng! Chao ôi! Ở dạng bản thảo, cái truyện ngắn nọ mới chỉ là cái bào thai, còn bây giờ, thì nó đã là một sinh thể đứa trẻ vừa lọt lòng đang được tôi bế ẵm trên tay. Nó vẫn là nó mà sao tôi thấy xa lạ, đẹp dễ thế.

Truyện ngắn *Cậu bé Bốn xóm* rằng khiến tôi hả hê!

Ở xứ khác thế nào thì tôi không biết, chứ ở xứ ta, thể tài tự sự cỡ nhỏ này được bạn đọc coi trọng lắm. Nó vừa là món quà bình dân phổ biến. Lại như một đồ chân cam mỹ vị cấp cao. Nó tựa tựa món phở của ta. Riêng với cánh nhà văn thì truyện ngắn còn có thể coi là nơi trường văn trận bút để thử tài. Chê nhau, khen nhau, công nhận văn tài của nhau hoặc coi thường nhau cũng là ở chỗ này. Cứ như phi truyện ngắn bất thành văn sĩ vậy. Viết mấy cuốn tiểu thuyết dày vài trăm trang, hay có, dở có, làng nhàng có, chưa chắc đã được trọng vọng hơn một gã choai choai mới có dám cái truyện ngắn đặc sắc in trên tờ báo chuyên văn. Truyện ngắn là thứ nhập môn. Nó là cái cửa lớn để đi vào làng văn. Có lẽ vì nó cũng khó viết. Khó vì ngắn mà lại phải có duyên thâm lặn vào chữ nghĩa, cách kể, giọng

kể. Nếu tiểu thuyết là cô gái đẹp lộng lẫy thuần thực thì cái thể tài này là cô thiếu nữ có cái duyên ngầm, cái duyên bẩm sinh.

Tôi vào làng văn bằng truyện ngắn và mặc dầu đã có tới cả chục đầu sách tiểu thuyết, nhưng cảm thấy có được sự nể trọng tí chút của đồng nghiệp cũng chỉ là nhờ vào mấy cái truyện in báo, mỗi cái chưa đầy chục nghìn chữ vậy.

Truyện ngắn, không, phải gọi là *những* truyện ngắn mới phải, vì tính chất phong phú đa dạng và cực kỳ đơn giản của nó. Một cái gì đó đã xảy ra, một quan hệ vừa nảy nở, một sự khác thường, một chút vênh vẹo, ấy là chỗ ra đời của truyện ngắn. Hai người yêu nhau ở đời bờ một con sông. Chiều chiều chàng chèo thuyền sang thăm nàng. Chèo cả ngàn buổi chiều cũng vẫn chẳng để ra nói truyện ngắn. Truyện ngắn ra đời từ lúc bỗng một hôm nước lũ đổ về, con sông trở thành ngọn thác và chàng đã phải chứng tỏ tình yêu của mình với nàng còn mạnh hơn cả thác lũ bằng cách đóng một cái mảng chuối liều linh đề lên sóng dữ vượt qua chẳng hạn. Ấy thế! Những ví dụ như thế có cả triệu triệu. Ví dụ, hồi tôi còn dạy học, tôi có nuôi một con bé cháu họ tên là Múi. Con bé còi cọc xấu xí quá, thương nó thiệt tào, tôi hết lòng dành cho nó sự săn sóc và tình thương cha con để bù đắp. Không ngờ sau nó lại giở mặt, chửi rủa tôi thậm tệ. Chỉ vì nó thiếu điểm trong kỳ thi lớp 7 bỏ túc văn hoá, tôi đã không cho nó đỗ. Lại nhân có ông Hiệu trưởng mới về nhận chức, thế là nó thê thọt với ông ta, kể xấu tôi đủ điều. Đang cần đề cao mình, hạ uy tín tôi, ông Hiệu trưởng nọ lập tức thu

nhận cái Múi vào đội quân xung kích hạ nhục tôi. Cái Múi lập công lớn, được ông Hiệu trưởng thu nhận vào biên chế vì nó dám dựng đứng chuyện tôi định tòm tem nó, và do vậy, tôi phải lập tức chuyển ngành.

Kẻ phản bội còn nguy hiểm hơn kẻ thù. Tuy nhiên vẫn có thể tha thứ và để chúng vào một góc ký ức rồi để thời gian trôi mà quên lãng dần. Tôi đã quên dần cái Múi. Nhưng không ngờ, đầu năm vừa rồi, tôi có ông bạn thân, con người tử tế đàng hoàng ở cơ quan kinh tế nọ, cũng gặp cảnh tương tự. Thừa lúc ông gặp tai nạn, những kẻ thân tín quay ngoắt một trăm tám mươi độ, phù thịnh, bỏ suy, ôm chân liếm gót thủ trưởng mới xuất thân anh phó cối xứ Đoài, ra sức vùi dập sỉ nhục ông.

Thế là truyện cũ sống lại từ ký ức, cùng truyện mới của bạn, và những chi tiết rải rác đây đó vô tình lọt vào trí nhớ, kết hợp lại tài tình như tình lực của hai giới nam nữ tạo thành một hợp tử kỳ diệu và một thai nhi, một thực thể, một thiên nhiên thứ hai, một sáng tác đã ra đời!

Tôi viết truyện *Cậu bé Bốn xún* rãng trong trạng thái thăng đồng. Phút giây thiêng đã xuất hiện và ngồi bút trong tay tôi bỗng như xuất thần. Chữ nghĩa cứ tuôn trào như thác đổ trên giấy trắng. Ý tứ chẳng phải một cố gắng nào cũng xếp sắp theo cơ ngũ chính tề. Tình tiết này ở nhân vật nọ lấp vào nhân vật kia tự nhiên, hợp lý, khít rịt. Hơi văn đã nồng hậu, lại thoáng chút hoang mang, kỳ ảo, ma quái. Đọc xong, nhiều bạn văn gọi điện tới, nắc nỏm khen: kiếm đâu được câu

chuyện thú vị thế, đọc thấy ghê cả người. Cậu bé Bốn mà chẳng bé tẹo nào đâu. Từng trải lắm mới có được cái giọng văn trầm tĩnh, cái dung dị như thế. Tôi thực sự tin là không bị phỉnh phờ. Bởi vì cái quý nhất, ngay đối với các nhà văn bậc thầy thể loại này như Sêkhốp, Lỗ Tấn, Nam Cao thì cũng vẫn là sự từng trải. Từ hồi bị cái Múi trở cò, chửi vồ mặt, đã hai chục năm qua, tôi đã trải nghiệm thêm bao éo le, nghịch dị của đời người. Tôi đã có thời gian. Ôi, thời gian, thời gian sẽ trả thù những cái gì làm ra mà không có nó!

Tôi lảng lảng sung sướng, vì liên tiếp cả mấy ngày trời, bạn bè biên tập ở mấy chục tờ báo lớn tới tấp gọi điện tới, vừa chúc mừng vừa hăm dọa yêu: lần sau có truyện tương tự mà không gửi tới thì bye nhau đấy! Tôi nhận ra, có tích mới dịch nên tuồng, đành là vậy, nhưng ở truyện ngắn này, nghệ thuật đã thật sự tạo được khoảng cách với hiện thực trần trụi, nên siêu thoát và trở thành tự do của tâm hồn, dấu hiệu của một tài năng độc đáo.

Tôi đã lên cơn hào hứng bất tử. Tôi đã bay lên tận cao xanh, tự thị và hợm hĩnh. Và ở trong trạng thái say sưa cực điểm vì thành đạt, có một lúc tôi như bùng nổ, giật mình tỉnh thức; trời ạ, cuộc sống, cuộc sống đâu có chảy theo một chiều, cuộc sống vốn rất thích sự cân bằng, nó không chấp nhận sự thiên lệch thái quá đâu; vậy thì hãy mau mau dừng lại cơn phơn phở. Đã có bên tả thì sẽ có bên hữu. Có thăng thì có giáng, có vui thì có buồn. Được và mất luôn song hành bên nhau! Cần thận đấy không là ăn đòn!

Tôi lo sợ đã không thừa. Quả nhiên, niềm vui say của tôi đã gặp hồi bĩ cực. Một tai hoạ đã rập rình đến, mở đầu bằng việc tôi đó, Hữu, Tổng biên tập tạp chí *Lá Xanh* gọi điện cho tôi:

- Ông đi đâu suốt mấy hôm nay? Sao tôi gọi mà không thấy?

Nghe cách gọi đã biết là có chuyện bất thường rồi. Tôi trấn tĩnh hỏi lại rằng có chuyện gì thế. Thì vang ngay trong ống nghe của tôi, giọng nói điềm tĩnh nhưng lấp lửng của Hữu:

- Cái truyện ngắn *Cậu bé Bốn xún răng* của ông ấy mà. Rắc rối rồi. Hừ! Nghề văn hoá ra là một nghề nguy hiểm, tuy là vợ vẫn hết sức, ông ạ.

- Rắc rối thế nào?

- À, thì cũng vẫn là cái chuyện có tật giat mình. Nhưng...

- Xin ông nhớ cho đây là truyện ngắn. Truyện ngắn là thể loại văn học hư cấu. Nghĩa rằng là...

- Sao ông lại câu với tôi? Mà tôi có phải thằng ngu đâu!

- Thế thằng cha nào nó gây rắc rối?

- Ông cứ bình tĩnh. Tôi cũng đã vừa giải thích vừa mắng mỏ nó rồi. Nhưng nó hung hăng lắm. Nó xưng là thủ trưởng hiện thời của ông. Nó dọa sẽ làm to chuyện. Nó ỷ vào quyền lực. Nó là ai ông biết rồi chứ. Nó tên là Pho.



Ôi, Pho! Nguyễn văn Pho, thủ trưởng cơ quan tôi. Cái thằng cha tôi ghét cay ghét đắng từ cái bản mặt

bền bết như đồng xu, cái thóp lơ phơ mấy sợi tóc, hai con mắt gườm gườm của y. Con người này tâm địa nhỏ nhen, có tính thù vặt lại hay lên mặt hống hách. Năm kia y viết một cái thư xuống đơn vị tôi, nội dung là những nhận xét độc ác nhằm đẩy thành kiến hẹp hòi, sai lệch, vói ngôn từ lời lẽ của một kẻ thất học. Không nén nổi giận, tôi viết một lá thư trả lời, đề nghị y lần sau có viết thì phải nắn nót cho rõ ràng và phải học lại ngữ pháp. Chuyện loang ra, Pho uất tôi lắm, nhưng ngại miệng.

Bây giờ, xẩm vớ được gậy, Pho tìm được cơ rồi đây.

Nhưng mà cơ gì nhỉ? Tôi lật vội tờ tạp chí, để sát trang truyện vào ngọn đèn, và lập tức tôi bật cười. Trời! Cái cơ ấy đây rồi. Nó là cái tên Bốn của nhân vật. Bốn! Ha, bốn dịch ra Anh ngữ viết là four, đọc là Pho.

Bốn nghĩa là Pho. Nghĩa rằng tôi viết về cậu bé Bốn tức là viết về ông Pho thủ trưởng của tôi! Tài suy diễn đến trình độ này thật là có một không hai. Và như vậy thì tôi bị kết tội bôi nhọ danh dự cá nhân cũng đáng đời. Vì chẳng hiểu là hữu ý hay vô tình, nhưng những đặc điểm của nhân vật Bốn được tôi miêu tả thì như dư luận ở cơ quan tôi, sao mà giống Pho thế! Pho vốn chỉ là một gã tài xế lái goòng gặp thời thế, nhờ tài nịnh hót, thói lật mặt như lật bàn tay mà leo dần lên. Tiểu sử Cậu bé Bốn xúm răng ráp với con đường tiến thân trên quan lộ bằng phần bội bạn bè của Pho, khớp chặt như hình với bóng. Ngoài ra, các chi tiết khác trong truyện, nếu so chiếu, cũng lại như nhìn người mà vẽ vậy. Chẳng hạn tôi viết, cổ tật tuổi già của Bốn là

sửa răng, sửa mái, đi mái cả ngày, thì ít nhất bằng quan sát hàng ngày cũng thấy Pho có hai điểm giống hệt. Một là ông rất hay đi bệnh viện chữa răng và ông mắc bệnh mái dất, cuộc họp nào cũng phải xin phép chạy ra *toilet* vài ba lần.

Tôi bị phản ứng là đáng đời vì cùng với thư, điện phê phán truyện ngắn nọ là vô đạo đức, là xuyên tạc sự thật, là vu cáo bịa đặt, yêu cầu tác giả phải nhận tội và xin lỗi Pho, toà soạn *Lá xanh* còn nhận được những lá thư tương tự của những người tên là Tứ, là Cát. Tứ là Bốn. Quatre trong tiếng Pháp cũng có nghĩa là Bốn. Ngoài ra, theo một kiểu tư duy khác, tôi bỗng dưng chuốc thêm căm hận của hai người nữa thuộc hàng ngũ lãnh đạo cơ quan tôi. Một ông tên là Quế tố cáo tôi đã ám chỉ ông qua nhân vật xấu xí có tên là Hồi, một kẻ ngáp không biết che miệng, ngồi họp toàn thọc tay vào tai để lấy ráy. Hồi và Quế thì cũng thuộc loại hương phẩm, ông ta nói. Một ông tên Quân chắc là đã soi gương rất kỹ nên chửi tôi đã xô xiên ông, chứng có là có một nhân vật lưu manh được miêu tả trong truyện, vóc dáng còi cọc và mắt trắng môi thâm, vai hẹp, dít rúm, giọng nói trọ trẹ, giống hệt ông.

Hai ba tuần lễ liền, Hữu phải tiếp không biết bao nhiêu cú điện thoại của ba nhân vật trên. Tất cả đều to giọng lẫn át và giơ chiếc gậy vương quyền ra dọa dẫm, đặc biệt cả ba đều yêu cầu phải đăng toàn văn ba lá thư phê phán của họ. Đăng nguyên văn ba lá thư suy diễn vô lý, lời lẽ thô bạo, hung hăng, lại câu bất thành cú thì còn gì là tờ tạp chí văn chương nữa. May thay,

Hữu đã khéo léo tránh được ba lần đạn bắn chéo cánh xẻ. Hữu nói:

- Bạ anh thông cảm. Số trang có hạn. Thư của ba anh đều dài. Vậy xin ba anh hợp nhau lại viết chung một lá, ngắn gọn xúc tích đúng 500 từ. Tôi xin đăng ngay vào số tới.

Thật là mời cò ăn thức ăn để trên đĩa, đãi cáo đồ ăn đựng trong lọ. Yêu cầu ba ông thất học vậy khác nào đánh đố họ, có khác nào bảo họ: thôi, hãy ngậm miệng lại đi!

Có được chút tinh khôn trong văn chương, nhưng quả là tôi còn ngờ nghệch trước mọi chuyện đời lắm.

Ông Nam Cao đã bị bọn Bá Kiến cấm cửa về làng. Mấy bậc đàn anh của tôi động đến cái thói hư tật xấu của một vài vị tai to mặt lớn ở nơi này nơi nọ đều bị rầy rà. Cứ tưởng đó là chuyện cũ đã qua. Hoá ra đâu có phải là *cascadeur* mà nghề văn cũng là hiểm nguy. Hoá ra, xấu như ma cũng chà con gái, quyền lực thời nào thì cũng vẫn là quyền lực.

Tuần lễ sau, thay vì viết một lá thư chung 500 chữ để in trên tạp chí *Lá xanh*, ba ông đứng đầu đơn vị tôi cử ông Pho ký cái quyết định: cho tôi nghỉ việc để tìm chỗ chuyển công tác, vền vện chưa đầy trăm chữ.

Chả ai có con dấu trong tay mà không biết sử dụng. Quyền lực là tuyệt đối, lạm dụng cũng là tuyệt đối.



Tôi đã bị trừng phạt đích đáng. Ai bảo chuột Ặn không trù miệng lỗ. Nhưng mà biết sao được. Đánh

chết cái nét anh nhà văn đem chuyện đời thường nhật biến thành chuyện văn chương là không thể sửa được.

Sống giữa đời bẽ bộn, ngổn ngang, chọn lựa chỗ này là một tình huống, chỗ kia là một mẫu người, lấy ở đây một câu nói thông minh, nhặt ở chỗ nọ một ứng xử khéo léo, sắp xếp lại trong một hình thức đẹp, ấy chính là văn chương. Tôi đã cố gắng tuân theo quy tắc sáng tạo ấy. Không bắt đầu từ một định lý, một định đề hoặc một lý thuyết. Tôi bắt đầu từ cuộc đời, tôi sống với nó, sống với tất cả những biến cố của nó và dùng ngay đời sống để giải thích đời sống. Nói tách bạch tương đối thì văn là của tôi, còn chất liệu là của đời. Mà chất liệu cuộc đời nó nhập vào tôi bằng đủ các con đường. Qua mắt nhìn, mũi ngửi, miệng nếm, tai nghe, óc nghĩ. Dủ cả ngọt ngào, lẫn cả đắng cay. Cố tình quan sát và vô thức nhập tâm. Tôi đã sống với cái Múi, tôi đã quen thuộc từ cái tật hay đi tiểu vặt của ông Pho. Nhập vào trí nhớ tôi từ lúc nào tôi không hay, cả cái hình dong còi dí còi dẹt của ông Quản và cái thói quen hay lấy ráy tai lúc họp của ông Quế. Tư cách họ, tính nết họ được phóng đại theo quy luật của những lời đàm tiếu, tôi thuộc lâu lâu. Họ, cũng như cả chục, cả trăm người khác đã từng gần gũi, đã quen thuộc kỹ càng, dẫu có nhấm mất lại, tôi vẫn hình dung ra được. Vậy vào lúc phút giây thiêng của sự sáng tạo xuất hiện, bóng hình họ nếu có xổ tràn lên trang giấy viết của tôi thì cũng là lẽ thường tình chứ sao!

Nhưng mà chao ôi, cái sự rắc rối của văn chương còn là ở chỗ này nữa kia; quá trình sáng tác của cái anh

văn sĩ đầu là cà tềng như tôi thì nó cũng vẫn là mang hình thái một cơn mơ. Vâng, một cơn mơ! Một cơn mơ trong đó những gì đã in sâu trong tâm khảm của anh ta sẽ hiện lên, rồi được lắp ghép vào nhau một cách thật ngọt ngào khít khao, chứ không lộn xộn, tùy tiện, đầu Ngô mình Sở đâu. Tôi đã nói đến cơn mơ; tức là tôi muốn nói đến khoảng cách với đời, tức là do cái độ chênh ấy, do cái gọi là khúc xạ nghệ thuật ấy mà bóng hình nhân vật không còn là y si nguyên mẫu nữa. Và như thế, ông Pho không thể nhận mình là Bốn được. Thêm nữa, nói đến cơn mơ là nói đến ước ao sở cầu, là nói đến nỗi lòng thầm kín. Yêu người phụ nữ nào, trong giấc mơ tôi thấy mình được gần gũi người đó. Và ghét người đàn ông nào, trong mơ tôi nguyện rửa, bỏ bai kẻ đó thì cũng là chuyện thường tình chứ sao!

Thế là tôi đã bước sang một địa hạt rắc rối: miêu tả cái ác độc, bộc lộ lòng căm ghét của mình. Chuyện vỡ lở. Liền mấy tháng trời tôi bị các nhà lý luận phê phán ác liệt. Rằng văn chương ám chỉ là thứ văn chương hèn mạt, tầm thường. Rằng kẻ viết thứ văn đó cũng là loại nhân cách kém cỏi, là bọn người vay mười trả chín, là kẻ chỉ biết được lòng ta không biết xót xa lòng người!

Nghe mà xấu hổ, mà buồn, mà bực, mà uất tức đến phải hét lên. Ô hay! Vậy theo các vị thì bọn nhà văn chỉ được phép gửi vào trang văn của mình những kỷ niệm đẹp để riêng tư thôi. Như Louis Aragon viết cả trăm bài thơ tặng Elsa Triolet thân yêu ấy. Con như gửi gắm cái uất hận vào nhân vật này nhân vật nọ là

không có được. Vì như thế là lợi dụng văn chương làm điều hèn hạ! Không! Không đúng. Vì như thế là bất công, là triệt vi tróc vấy nhà văn, là biến nhà văn thành một gã thi sĩ tưng ca. Và như thế, các vị có dám chắc gã cảnh sát tận tụy với chức nghiệp Giave không phải là kẻ Vích to Huygô đã mang hận riêng? Bậc thầy văn xuôi hiện đại Việt Nam nói: Viết văn tức là *trải* mình, *mài* mình lên trang giấy. Và nghệ thuật hiện đại là sự kết hợp yếu tố tự thuật với hư cấu. Các vị có hiểu thế không?

Nhà văn được phép đưa người yêu ngoài đời vào trang sách. Các nhà nghiên cứu chẳng đã tỏ ra là sâu sắc và tài tình khi chứng minh: nữ bá tước xinh đẹp này, phu nhân yêu kiều kia ở tác phẩm này, tác phẩm nọ chính là hình bóng người yêu, người vợ của văn tài này nọ đó sao! Thế thì tại sao với nhân vật X nào đó của tôi, tôi lại không thể được nói rằng: nó chính là thủ trưởng Pho, tên khốn nạn, đã gây điều đúng cho đời tôi?

Tôi đã rơi vào một cảnh sống khốn nạn. Với tờ quyết định của Pho, tôi như chó nhà có tang. Hai năm liền tôi bơ vơ, không công ăn việc làm, đã đói rách lại thân cô thế cô vì thói đời xa lánh kẻ hoạn nạn.

Tuy vậy tôi cũng phải nói ngay rằng: rủi ro và may mắn chỉ là hai mặt của một câu chuyện thôi. Trí sáng tạo của tôi trong hoàn cảnh khốn khó đã không hề vơi giảm. Không những thế, nó lại còn như được tiếp sức. Niềm uất hận, nỗi tủi hổ là một năng lượng kích động không hề kém cỏi, so với cơn hưng phấn. Phần thì phát, tôi nhận ra vậy khi chìm trong mê man ngập

lụt, lúc chữ nghĩa, ý tứ kết hợp tài tình đổ ào ào lên trang giấy như trong một cơ chế tự động hoàn toàn.

Một truyện ngắn nữa mang tên *Cậu bé Bốn răng vàng* đã ra đời với hơi văn nồng nàn, khí văn cường thịnh, mạch văn dào dạt. Truyện ngắn này được viết theo quy tắc sáng tạo tối cao là tự nhiên, nhưng có vẻ không hoàn toàn là xuất kỳ bất ý vì các nhân vật A, B, C trong đó thực chất chỉ là bộ ba tướng sĩ tượng Pho, Quế, Quân đeo mặt nạ.

Có được truyện ngắn này, sau đó nó lại được in trên tờ *Lá Xanh*, tôi hả hê lắm. Tôi hả vì nó chứng minh được ý tưởng của tôi: vẫn là thứ văn chương đích thực, kể cả loại văn chương nhăm nhăm đả kích kẻ thù riêng, nếu như nó được viết bằng bầu nhiệt huyết mãnh liệt. Tôi đã có được một tuyên ngôn nghệ thuật. Nhà văn có quyền miêu tả người yêu riêng và kẻ thù riêng trong tác phẩm của mình. Tôi hả vì tôi đã trả được mối thù riêng, tuy trên thực tế hoàn cảnh sống cũng chẳng vì thế mà được cải thiện. Nhờ có Hữu, tôi được nhận chân sửa bản in, lương tháng ba trăm ngàn đồng, đổi khổ bằng sinh viên tập sự. Văn chương chỉ mạnh mẽ ở mặt tác động vào cân não, tinh thần người đọc, còn nhà văn thì thân phận anh ta vẫn là bèo bọt vậy thôi.

Hể hả lắm, nhưng tôi nén chặt trong lòng. Và sẵn sàng đối đầu. Đối đầu với hiểm nguy, tất nhiên là cả về phương diện lý luận. Chẳng hạn, với các nhà lý luận phê bình cổ giả, tôi sẽ công khai thừa nhận: vâng, tôi viết truyện ngắn này là có dụng ý đấy, nhưng xin lỗi ông, tại sao mọi người có quyền trả thù mà tôi, nhà

vẫn lại không được có quyền đó? Còn với bọn Pho, Hôi, Quần tôi sẽ bóc mẽ cái ngu dốt của họ. Ô, thưa các vị, các vị có hiểu hư cấu là thế nào không. Ông Pho, tiểu sử nhân vật A tựa tựa ông, nhưng ông có hơi đầu như nó đâu. Còn ông Hôi, B có ngáp không che mắt thật, nhưng quê anh ta ở Đồng Nai chứ có ở Thanh Hoá như ông đâu v.v...

Tôi đã chuẩn bị chu đáo. Rất chu đáo. Nhưng than ôi, cuối cùng thì tôi thấy là mình đã phí sức. Rất phí sức. Bởi tôi lại một lần nữa rơi vào vòng ngu dại. Cuộc đánh trả lần này của đối phương không theo cách cũ. Lần này đối phương đánh lại tôi theo thuật vu hồi, họ vòng sau lưng tôi, chứ không đánh võ mặt.

Cùng một ngày, Ban biên tập ba chục tờ báo lớn nhỏ ở thành phố, nhận được cùng một lá thư ký tên Công Lý chửi bới tôi thậm tệ. Hai ngày hôm sau, đến lượt các toà báo ở tỉnh xa như Lao Cai, Quảng Ninh. Chủ nhật thì đến lần các báo ở Sài Gòn, những nơi tôi có bạn bè và đã từng cộng tác.

Chà chà! Hàng trăm lá thư cùng một nội dung, của một người mang tên Công Lý. Hàng trăm lá thư nặc danh. Vì Công Lý mà không có địa chỉ cụ thể thì cũng như Nguyễn Văn Kèo, Nguyễn Thị Mít, cũng chỉ là một cái tên hư cấu, một cái tên vu vơ.

Thế giới đang sống trong một nền báo chí đủ sức gây ra chiến tranh. Nặc danh là vũ khí lợi hại của một thời đoạn con người chơi trò ném đá giấu tay và dư luận đã trở thành một quyền năng có thể lật đổ cả chức vị đứng đầu quốc gia.

Trong thư nặc danh, ngòi bút người viết không câu nệ, không ràng buộc. Trong thư nặc danh, tôi được lột truồng ra. Chẳng có bàn bạc, bình phán gì về truyện ngắn nọ hết. Trụi thui lụi mỗi một chủ đề là tư cách cá nhân tôi. Tôi là một kẻ như thế nào? Một kẻ sinh ra trong một gia đình bóc lột. Từ thời trước cách mạng đã từng thuê người ở. Ông bố bỏ kháng chiến vào thành, nói là hoạt động bí mật cứu quốc, nhưng thực chất là làm mật thám cho địch. Mẹ tôi là một mụ thương nhân thuộc nòi đa trá. Vợ tôi là con hát. Tôi vốn là kẻ được cưng chiều nên ngạo mạn, vô kỷ luật, tự do chủ nghĩa, tư lợi, vị kỷ. Tôi đã có lần vi phạm pháp luật vì đã liên hệ với báo chí và đài nước ngoài. Tôi là phần tử có nghi vấn về chính trị. Tôi là thằng khốn nạn, một gã ba que, một tên xỏ lá. Đối với mẹ, tôi là kẻ bất hiếu. Tôi đã có lần mắng mỏ mẹ tôi: “Bà căm mồm đi, cho tôi nhờ”. Tôi đã phụ tình vợ tôi, tôi đã thư từ, quan hệ luyến ái với cô P, cô Q, cô T. Tôi sống cầu thả, lười biếng, ở bẩn. Di giấy nhưng chân bẩn hơn cả đế giày. Cái khăn *phu la* cả năm không giặt, người ngợn hôi rình. Cái túi dết rách như cái bị của thằng ăn mày.

Chà, cả một bản cáo trạng hùng hồn, sản phẩm của một kẻ có tay nghề cao trong nghệ thuật đấu đá. Đấu đá lúc này đã trở thành một sinh hoạt phổ biến trong đời sống xã hội ta. Và ở lĩnh vực này, tác giả lá thư nặc danh nọ quả là đã đạt đến trình độ cao thủ. Nó thóc mách đến cả chuyện tôi đối xử thế nào với mẹ tôi, nó kể tỉ mỉ cả quan hệ của tôi với những cô gái có tên tuổi rõ ràng. Nó sử dụng thuật chửi trùm, chửi lợp, chửi lấy được. Đôi lúc, không kìm được, nó văng luôn ra giấy: “Đ.

mẹ mày, thằng nhà văn đểu!” Nhưng nó khôn ngoan lắm. Nó không làm người đọc rối rắm trong mớ ngôn ngữ tục tĩu, xô bồ. Nó nắm rất chắc ngón độc chiêu đánh một đòn chết tươi khi đại đi đại lại cái câu hỏi: “Một kẻ có *ngghi vấn về chính trị* thì có đáng được nhận danh hiệu nhà văn không?” Thằng đểu hết chỗ nói!

Nặc danh, trò đểu cấp cao.

Nặc danh, món vũ khí toàn năng lợi hại. Trong thư nặc danh, kẻ viết tha hồ báng bổ, vu khống, đặt điều. Với thư nặc danh, kẻ viết được chơi trò trá hình, được tự do vô liêm sỉ, được cời bỏ lớp quần áo văn hoá che phủ, được đóng vai côn đồ.

Nặc danh, phương tiện của bọn du côn!

Trầm tư, để khai phá hết cái nội hàm chứa đựng trong mấy chữ thư nặc danh, tôi đã giật thót mình, toát mồ hôi lạnh vì bỗng như phát hiện ra một khía cạnh mới của nó: nặc danh, cái mặt nạ, trò chơi văn bản của thời đại tin học.

Hữu gọi điện cho tôi, cảnh báo: Cẩn thận, bọn họ có thể dở trò hành hung. Lại còn thế nữa. Từ quả đấm đến tiếng chửi là một bước tiến của nền văn minh, chả lẽ họ đi thụt lùi!

Hữu cười:

- Thật là tương kế tựu kế. Cánh nhà văn chúng ta xử dụng hư cấu để sáng tạo nghệ thuật, bọn này nó cũng dùng thuật hư cấu, hư cấu một cái tên Công Lý trơ vơ tráo váo. Thối ông Nam Cao, Bả Kiến chưa có thư nặc danh nhỉ, hay là có mà không thể quảng bá? Tệ

thật! Photocopy ủng hộ chúng. Có cả mấy ngàn lá gửi đi các nơi, trong khi *Lá Xanh* của tôi thông lệ chỉ có một nghìn bản. Làm thế nào bây giờ? Chẳng lẽ thua à?

Tôi im lặng, và tôi đã nghĩ ra. Chẳng thể làm được cái gì bây giờ! Mà làm làm gì! Tâm hồn, tình cảm là cái tài sản cố định quý giá nhất của kẻ cầm bút. Những rủi ro, thua thiệt, buồn khổ có hại gì đâu, chúng gia nhập bổ sung vào cái vốn quý báu ấy của ta cơ mà.

Chẳng đã có câu, khác với nhà khoa học tự nhiên, nhà khoa học nhân văn sáng tạo bằng sự vò xé tâm hồn mình. Người xưa cũng đã nói: đã cầm bút là như bị *ma sui quỷ* khiến, không dừng được. *Sinh ư nghệ, tử ư nghệ*. Bậc tiền nhân lại đã dạy vậy. Lại còn gọi là chốn *trường văn trận bút*. Lại còn nói: *văn chương tống mệnh* *đạt*. *Văn chương ghét kẻ gặp may*, đó thôi. Nghĩa rằng là, đã được báo trước, đã là định mệnh không thoát được, bị thua cuộc là cái chắc, là hiển nhiên, có gì mà phải than van. Thế mới biết nhiều lúc mình còn ngu lắm, tại sao mình lại đi chống đỡ với lại giải bày, tranh biện hơn thua! Thật là vớ vẩn hết sức!

San Cha Chải

Muốn biết thế nào là San Cha Chải, mình phải leo dốc cắt lức một ngày trời. Một ngày ròng gánh cực lên non, nhưng lên tới nơi mình cảm thấy ngay là được đền bù. Trời mở toang tám cánh cửa cho mình phóng tầm mắt thoả sức. Mình nhìn thấy sông Hồng một vệt lênh láng nơi lưng trời xa. Nhìn xuống phố huyện nhà cửa xúm xít như một bãi nấm, mình nghĩ mà buồn cười: giá có thang dây tụt xuống, chắc chưa kịp sôi ấm nước, mà đi chân thì phải tận tối mịt!

San Cha Chải, tiếng Quan, dịch ra Việt

ngũ là Thôn Ba Nhà. San Cha Chải nay đã ba chục hộ, mà không khí vẫn heo hút như thời khởi thủy. Nơi đây, cỏ ngải tàn rồi cỏ ngải lại xanh như câu hát hết câu hát lại bắt đầu. Nơi đây, cỏ ngải bị chân ngựa giẫm bốc mùi thơm tinh dầu nặng nề. Nơi đây, hoa tục đoạn nữ và tam thất rừng mọc như nhỡn cho riêng nó. Không khí thanh sạch mùi hoa lá. Yên bình như thời mới mở đất, chớ nhà thiêu ngủ trong nắng, chỉ hậm hực đánh hơi nếu có con thú lạ về. San Cha Chải không biết khóa sắt khóa đồng, chỉ lấy hai thanh gỗ gài bắt chéo, để ngăn gà nhà vào bới bếp mỗi khi vắng chủ. Nơi đây, gà rừng ăn lẫn gà nhà. Đến làm tổ đầu hồi. Nơi đây, trâu thả rông, mắt chưa thấy màu gì hơn màu chàm đen, màu lá rừng xanh, nên khi thấy thấy giáo Tính người miền xuôi mặc cái áo trắng toát như kẻ lạc bước tới đây, chúng liền lồng ngổm chống chân đứng dậy từ vũng đầm, hồng hộc chạy ra, giương hai cánh sừng nhọn. Thầy giáo Tính cười: "Thế nào, không cho tao đến lập trường dạy trẻ con học à?" Hiểu tiếng người, trâu San Cha Chải liền quay lui, mặt gầm gầm ngượng nghịu. Mấy tháng đầu, chưa có trường lớp, chưa có học trò, cất cái áo trắng duy nhất đi, thầy giáo Tính đánh bộ quần áo nâu dãn bùn khâu tay kiểu ta đi vác nước cho ông Mo Chúng nấu rượu. Rượu nấu bằng ngô. Được nước đầu, ông Mo Chúng biếu thầy một chai. Thầy tợp một hớp, lè lưỡi, kêu: Rượu này một chén ba ngày say xỉn, chỉ còn biết lấy trời làm màn, lấy đất làm chiếu. Rượu này, rơi một giọt xuống đất, giun người phải say lử đử. Gà rừng gà nhà ăn phải run này, cơn say mê mất truyền sang cả người ăn tiết

canh nó. Mo Chúng gật gù: “Thầy biết người biết của, xứng đáng bậc sư phụ đấy! Rượu này được thế vì ngô ở đây bầm thụ khí trời thanh cao, vì nước nguồn chảy ra từ lòng đất sâu thanh khiết, vì người nấu, người chuyên nước chưa vong thân”.

Mo Chúng sáu mươi tuổi, đang lập vườn thuần phục cây tam thất rừng, giàu có tiền bạc và trí khôn, là nhà thông thái, bậc thánh triết dân gian, nói đúng quá về giọt nước ở San Cha Chải.

Nước ở San Cha Chải quý lắm. Trong suốt, mỗi giọt lỏng lánh như hạt bạc. Nhưng nó phun từ lòng đất lên thì trôi tuột theo dốc đi. Một người Kinh thứ hai sau thầy giáo Tính, là cán bộ thủy lợi, lên San Cha Chải mới giữ lại được. Cái giếng xây vuông vức mỗi bề ba bước chân trong trơn láng, ngoài gắn mạch *cắm quy*, như cái kho kiên cố giữ báu vật, lúc nào cũng ăm ắp nước. Mo Chúng nói: “Nước ở dưới sâu nước không có ích. Nước muốn có ích phải chuyển động lên khỏi mặt đất. Muốn hữu ích phải làm việc!”

Mo Chúng tuổi cao mà lúc nào cũng luôn tay luôn chân. Thầy giáo Tính hết việc gọi trẻ con tới lớp lại dắt trâu kéo cây gỗ dẽ về dựng trường sở. Mọi người đều làm việc. Cái giếng nước cũng làm việc. Nó cho người, ngựa, gà vịt nước để họ ăn uống tắm giặt. Nó còn làm cái gương soi. Lòng trong vẫn vắt nên nó soi gì cũng tỏ. Những đám mây trắng bay qua ngó xuống. Mấy đàn thiên nga đi tránh rét qua cũng liệng một vòng nhìn xuống. Mọi người trong làng đều đến lấy nước, soi mình. Các cô gái tới. Các em học

sinh lớp Một của thầy Tính tới. Hết trai khôi ngô Tráng A Lữ, Lý A Tếch, đến gái xinh xẻo Seo Say, Seo Mùa. Chỉ còn thiếu có Pao. Phải để Mo Chúng giục: “Soi xem có đạt cái tước hiệu làm người chưa?”, Pao mới tới. Pao tới sau cùng vì ngượng ngập, vì thấy mình to phốp, trời cho sức vóc thân thể hơn hẳn bạn bè mà lại ngồi cùng lớp với nhau. Chỉ thoáng qua một chút, Pao đã hiện lên trọn vẹn. Trên mặt gương nước, Pao tròn trĩnh, mặt sáng như cái mâm bạc, nét mặt, nét mày, phân miêng như nét vẽ, không mảy may tư dục, tà niệm, lại ngác ngơ như ngọn măng mới chồi khỏi đất. Mo Chúng nói: “Bằng tuổi Pao, thằng Tủa đã biết đi cướp gái rồi đấy!” Tủa là anh trai Pao, có lớn có khôn, hai mươi hai tuổi đã là công an xã. Tủa đen cháy. Mặt soi trong nước vẫn thấy đỏ lừng bao ham muốn.

San Cha Chải chỉ có một người không tới giếng soi mặt. Đó là Cừ A Cấu, người quê đầu đó, một buổi chợ huyện tan thấy bà goá Lý Thị Còi dẫn về cùng ăn cùng ở. Cấu lẻo khoẻo, da dẻ quánh chắc, mặt như ám khói. Mo Chúng nói: “Cấu đâu có phải đứt dây trên trời rơi xuống! Ông nó theo bọn Cờ trắng làm thổ phỉ cướp đường bị Tây bắt. Bớ nó đón đường giết người buôn, lấy vàng bạc, bị Chính phủ ta bỏ tù. Nó là đứa lêu lổng, chuyên trộm cắp vặt ở Pa Cheo Phìn. Buồn cho bà goá Còi quá. Xưa, có hồi ở đội văn nghệ hát bài *Mùa xuân hoa nở*, họa mi còn đòi hát theo. Giờ lại chịu nó. Người không bằng cái giếng rồi”.

- Nhà này có ai tên là Cấu thì ra cho tôi hỏi. Chả

lẽ đất San Cha Chải là đất hoang. Còn tôi là thằng bù nhìn giữ dưa, hủ!

Một buổi chiều sương sa, trưởng công an Tủa, mặt đỏ hăm, kìm chẳng được đã đến trước cửa nhà bà goá Cài, quát vạy. Tủa vốn là người làm việc có trách nhiệm. Tủa tức lão Cấu lắm. Tủa nhất quyết bắt lão Cấu lên trụ sở viết kiểm điểm và sau đó trục xuất lão về quê cũ. Tiếc thay hôm đó, Tủa không gặp lão Cấu. Giáp mặt Tủa chỉ là bà Cài. Bà goá Cài ba mươi mà tươi mơn. Cổ trắng mịn, ngực bồng bênh, đàn ông nhìn vào như bị say sồng. Bà lại có hai con mắt ươi, bình thường thì lẩn tẩn, lúc cười thì xóay tít, khiến nhiều anh bị nó hút hồn chóng mặt. Chả hiểu đôi bên nói năng, trao đổi những gì, chỉ thấy lát sau, Tủa hứ một tiếng rồi chỉ mặt bà goá ồm ờ. Hừ, đại hạn lâu quá rồi hủ! Nhưng chớ cậy mình đẹp mà đáo đẽ với đây nhé. Rồi bỏ đi. Cái lý thua cái tình. Tình này lại là tình dục, giống cái bếp lò nuôi lửa thâu đêm. Nghe chuyện này từ miệng Tủa, mọi người cười lăn lóc. Cài từ lúc thiếu nữ đã thuộc nòi đa tình, đa dục. Quyến quỵen nhau với Cấu trong sắc dục, ngập ngựa trong chăn gối mây mưa, người đàn bà háo tình này còn đâu biết gì khác! Thôi, thể tình hãy cho qua!



Chuyện qua đi.

Bốn năm, bốn lần cỏ ngải tàn rồi cỏ ngải lại xanh, Cấu như cây bén rễ, đã thành người San Cha Chải. Pao đã sang tuổi mười sáu học xong lớp Bốn,

môn gì cũng khá, đặc biệt toán hay, vẽ đẹp. Thầy giáo Tính nói: “Tôi hết chữ dạy em Pao rồi. Cơm chấm cơm, tôi cũng chỉ học hết lớp bốn trường làng dưới xuôi thôi mà”. Mo Chúng bảo: “Thế thì nếu thầy ưng, tôi sẽ dạy thầy các bài cúng mo. Học các bài cúng mo mắt sáng ra nhiều điều. Chẳng hạn câu này thầy biết nghĩa lý nó làm sao không? *Ba buổi sáng cũng là một đời người. Còn chuyện Đo đất đo trời buổi mới khai thiên, thầy biết chưa?*” Thầy giáo Tính gật đầu: “Cụ lại cho tôi nhấp chén rượu đầu rồi. Thế thì còn gì bằng nữa!” Rồi quay sang Pao: “Còn em Pao, như nguồn nước dưới sâu vận chuyển lên mặt đất thành giọt nước có ích đi!”

Pao soi mặt mình trong mặt giếng. Mặt Pao vẫn sáng trưng vậy. Rõ hơn là hai con mắt một mí, cái cằm vuông và gò mũi thẳng, toát ra một thần thái vừa chất phác hồn hậu, vừa văn vẻ, không hôn ám. Pao đã lớn, lớn thật sự rồi. Buổi sớm, nghe con gà gáy, Pao phất dậy. Ngoài sân, con ngựa hồng một tuổi, bậm bịch chân, rặng nhe dử tợn, thách thức. Trong hiên, anh Tủa đứng chống sườn, môi bậm, mắt nheo nheo cạnh chị dâu đang đẩy cối xay ngô rì rầm. Pao xuống sân, bước tới, tay trái đặt lên cổ con ngựa. Con ngựa phì hơi qua hai lỗ mũi trắng xóa. Thành linh, chân Pao gập lại và tay phải Pao như kim ngoạm trúng chân trái con hồng, giật mạnh. Con ngựa ngã nghiêng, hai chân trên không đạp loạn xạ, cố chống cự, Pao nhanh như cắt vòng cả hai tay qua lưng bụng nó, cổ bành căng, hực một tiếng trong lồng ngực, xóc nó lên. Con ngựa như đứa trẻ quá khổ bị nhấc khỏi đất, kêu thất thanh sợ hãi. Anh Tủa

cười gật đầu: “Sức trai vật ngựa được rồi, thì mọi việc nương ruộng giao cho em nhé, Pao!”

Pao đã lớn. Pao đi cày nương đá. Pao phát rừng lau. Pao tham gia lực lượng công an của anh Tủa. Pao vác súng đi săn con lợn độc chuyên phá nương sắn. Một bận, ở giữa rừng già thuần phác gặp một thảm hoa sặc sỡ các cung màu, nhưng ảo ảo, ẻo ẻo, chập chờn, người bỗng thấy mê mê như hít phải hơi độc, sợ quá liền cầm cổ chạy về. Gặp thầy giáo Tính ở nhà Mo Chúng đứng lúc trời đổ mưa, sấm sét rung trời. Mo Chúng nói: “Nó là cây thuốc phiện đấy, Pao à. Cái cây ra hoa kết quả gây hoảng loạn cả trời đất, nên sấm chớp âm ỉ lên đấy. Thằng Cấu đem cái xấu, các ác về San Cha Chải rồi!”



Cấu đem cái xấu, các ác về San Cha Chải rồi. San Cha Chải bình an, chớ không lo giữ nhà, nhà không cần khóa đồng khóa sắt, chim dạn người, trâu không biết màu trắng, miền đất chưa vong thân, như người nhảy một bước vượt rào, nảy nòi ra thằng ăn trộm.

Kẻ trộm Cấu lẻo khoẻo, tiểu nhân lộ tướng, giờ đã có da có thịt. Dầu hói, mũi khoằm, mặt rỗ, mắt rần, bao nhiêu tinh tướng ác nghiệt giờ hiện ra cả. Cấu thổ vào không khí thanh sạch San Cha Chải mùi á phiện khai khai. Cấu ăn trộm quả bí, ổ trứng, con gà đang ấp. Cấu chen đường người đi chợ. Cấu đột nhập vườn cây tam thất nhà Mo Chúng. Cấu nhắm nhắm xấp tiền năm nghìn, mười nghìn buộc dây chuối

Mo Chúng giấu trên gác bếp. Cấu thù ông vì ông biết quá nhiều về nó.

Cuối cùng cái phải đến đã đến. Buổi sáng ấy hiện ra trong tiếng người nhôn nhao và chó sủa hoang mang. Pao mở mắt đã thấy chị dâu cúi vào tay một túi lạnh đựng bột ngô đỏ, giục: "Chú cầm đi ăn đường. Ra trụ sở uỷ ban, anh Tủa đang cần gấp".

Trụ sở uỷ ban xã mái lợp cỏ ủ ề sương mây, sân đầy người, cửa ra vào nghẽn tắc. Trong nhà, Tủa, trưởng công an xã, chêm chệ trên ghế. Dưới đất, Cấu áo rách xoa vai ngồi gục mặt trong hai cánh tay vòng qua gối. Cạnh Cấu, bà goá Cài váy lanh, áo hở cổ trắng nhều, má đỏ ửng, ngực nở phập phồng.

Tủa đập bàn, quát:

- A Cấu! Mày chưa chết đã thôi. Đã nghiện hút lại không lo làm ăn làm mặc, chuyên đi trộm cắp của người. Mày như lông mọc trên da cũ. Mọi người cầm cày cuốc, kèn sáo, mày lại thủ trong tay con dao nhọn để đâm ông Mo Chúng. Ông Mo Chúng bị mày đâm hai nhát, may chỉ vào chân vào tay, nhưng tội mày vẫn đáng tội chết. Mày là ngọn gió độc đem dịch bệnh về đây, ta sẽ đưa mày ra huyện để mọi người biết cái tội của mày.

Bà goá Cài ngẩng cái cổ nồn nà lên, nhề nhại:

- Giải nó ra huyện thì giải, nhưng đừng trói nó. Cái lý người Mèo nói: Đời người Mèo bị sợi dây dính vào mình là hỏng hết rồi, anh Tủa à.

Tủa đứng dậy, bé choắt, đen sất, bước tới. Kéo Cấu

đứng lên, quay ra cửa nhìn mọi người chứng kiến, Tủa đánh nhanh tia mắt vào khuôn ngực nở bồng của người thiếu phụ đa tình, đoạn tùm tùm:

- Tình yêu biết vận cả lý lẽ để tự vệ, mọi người nên học tập. Còn bây giờ, chiều lòng cô Cài, tôi có lời giải độc cho nó đây.

Nói xong, dấm nhẹ một cái vào lưng tên tội phạm, anh trưởng công an xả cao giọng, rành rọt như đọc thần chú: *Từ này mày không còn là người Mèo ta nữa nhé!*

Đoạn chống tay lên sườn, hét to:

- Được chưa? Dân quân đâu, trói nó lại. Pao, dẫn nó lên huyện!

Đám đông ngoài sân, ngoài cửa đào lên một tiếng reo thán phục Tủa và giãn ra cho Pao dẫn Cấu ra.



Đi sau Cấu là Pao chìa khẩu CKC.

Trời mở bốn phương, tám hướng, sáng choang như được một nguồn thần lực chiếu toả. Trần mây cao vút, vắt qua vắt lại những sợi mây trắng muốt, mảnh như lông đuôi ngựa. Vòm trời bát ngát như thửa ông Chày bà Chày mới làm ra đất ở chuyện *Đo đất đo trời* Mo Chúng kể. Đất rộng quá, nhờ nhái bén đo, nhái bén đo không nổi. Trời rộng quá, nhờ chim én đo, chim én đo không xong. Phải nhờ điều hâu. Đất trời rộng rãi quá, một mặt trời, một mặt trăng soi chiếu không đủ. Phải chấn ba mươi cái mặt trời, phải đủ ba mươi cái mặt trăng. Đất trời bao la quá, Pao nhìn xuống chân mình, tự hỏi chẳng biết đi đôi giày nào mà lạc bước tới đây.

Đất trời mênh mông quá, đời người dài rộng quá, Pao ngơ ngẩn tự hỏi, biết bao giờ mới hiểu hết mọi điều, mới trở nên khôn ngoan như anh Tủa của mình.

Pao thấy mình bé nhỏ và nhìn xuống chân núi xa mờ thấp thoáng cảnh tượng phố huyện, Pao có cảm giác như vừa từ xứ sở này bước sang xứ sở khác, lạ lẫm, khó hiểu vô cùng.

Cầu hoàn toàn không giống Pao.

Bị trói hai tay quặt ra sau mà Cầu phăm phăm bước. Gặp dốc, chân toại, đi trệt đất. Cầu trượt từng đoạn dài. Sau mỗi khúc ngoặt, cái đầu mới gọt của Cầu lại nghênh ngáo nhìn trời. Có lúc lại dừng lại, hít hà thích thú vì chợt nhận ra một cảnh trí quen thuộc. Tới một vòng cua, nhìn thấy phố huyện nhấp nhô hình khối, lão quay lại hất hàm vào Pao, thân mật như bạn bè: “Pao, giá mà có một cái thang dây thả xuống thì có phải tiện không nhỉ!”

Lát sau, tới đỉnh một con dốc, Cầu bỗng dừng và quay lại nhìn Pao, nằn nì:

- Pao à. Bên trái ta là miếu Quan Âm thiêng lắm. Tay anh bị trói, nhờ cậu chặt một cây sậy khô đặt cạnh nơi thờ phụng hộ.

Bên trái đường là một hốc đá nhỏ, bên trong có một bát hương và ba cồ đá quàng vải đỏ tựa tựa hình người. Tục truyền, đó là miếu thờ Phật bà Quan Âm. Ai qua đây, đặt cây sậy sẽ được Phật phù hộ leo dốc chán không mỏi, xuống dốc gối không chồn, đường xa gặp nhiều điều may mắn.

Pao nhặt hai cây sậy, một cho mình, một cho Cấu, đặt cạnh hốc đá thờ.

- Cám ơn cậu! Thôi anh em ta đi kéo nạng. Con mắt đánh lừa thôi, chứ đường còn xa lắm.

Cấu nói và rảo bước đi trước, tự nhiên như kẻ dẫn đường. Pao theo sát lão. Lát sau, một già một trẻ chênh vênh bên bờ một vực sâu. Cấu ngoái lại :

- Cậu Pao này, cứ nghĩ một mình lại thấy buồn cười.

- Sao?

- Anh Tủa thì đen thui đen thui. Em Pao thì trắng hồng đẹp đẽ.

- Sì!

- Nói thật đấy. Cậu là giọt nước quý, là hạt bạc hạt vàng San Cha Chải. Tôi là con gái tôi mê cậu liền

- Sì!

- Ở kia, anh trai Pao ơi, anh trai không biết là các em Seo Say, Seo Mùa mê mẩn anh như thế nào à. Húi! Chẳng bù ông Tủa. Ông Tủa mấy cũng chưa đủ. Cả con mụ Cài của tôi nữa. Chà, nhất là cái Seo Say, uống chén rượu đầu của lão Mo Chúng say thế nào thì nó say anh như thế đó. Ô, thế anh trai Pao là con gà trống thiến à? Nếu không, sao không thử một lần xem sao!

Mặt Pao nóng nóng. Cấu bịa chuyện. Lại chuyện trai gái tục tũ. Nhưng có chuyện nghe, đường xa cũng đỡ nản. Mặt trời đứng bóng, cái đói râm ran bụng, tới đoạn đường có cây mĩ già rợp bóng, Pao dừng lại. "Nghỉ một tí". Pao nói, đi cách Cấu hai bước chân, móc túi bột ngô, ngồi xuống.

- Này, ông Cấu, ngủ à? - Vốc mấy vốc ngô bột đút miệng, nhồi cổ nuốt, Pao quay lại, thấy lão già tựa lưng gốc mít, mắt gà gà, liềm bước tới: - Há miệng ra, tôi bón cho.

Cấu mở choàng mắt. Cổ họng nhún một miếng nuốt. Rõ ràng là đói ngấu rồi. Đêm qua mò vào ăn trộm, rồi vật lộn với ông Mo Chúng, đã có gì vào bụng! Mệt, đói, lại đã nửa ngày đường, họa có sức ngựa dữ mới không lủ lủ!

Cấu há mồm, thè lưỡi. Nhưng tay Pao vừa chạm môi lão, lão đã giật lùi, gục mặt xuống, rũ rụi:

- Tôi bằng đứa bé lên một rồi.

- Phải thế thôi. Cũng là tại ông thích làm kiếp già lừa ưa nặng, nhìn con mèo lại thành con hổ?

Ngẩng mặt lên, tắt ngay một ánh nhìn dò xét lướt qua mặt Pao, Cấu gượng gạo há mồm. Miếng bột ngô quện nước bột đắng ngắt nghẹn ắng. Lão nhồi cổ nuốt:

- Thì tôi phải tự thò lấy tội thôi.

- Tôi không ngờ ông độc ác thế!

- Tôi xấu hổ lắm. Tôi biết tôi hư đốn từ lâu rồi, cậu Pao ạ.

- Hừ!

- Nhưng cậu cũng thông cảm cho tôi! Tôi bị con mẹ goá nó quyến rũ. Tôi bị con ma nó sai con quỷ nó khiến. Tôi có muốn hại ông Mo Chúng đâu, thực tình là thế.

Nước ứa khỏi hốc mắt, Cấu đứng dậy, mặt giãn giãn như là bị cơn tự thú giày vò. Hai tay bị trói, Cấu chỉ còn

cách nhắc bả vai lên đập vào bên mặt mình. Mỗi lần đập là một lần rít qua hàm răng nghiền chặt tự rủa: “Cầu! Mày là người không tốt. Cầu! Mày là con chó thối”.

Pao vội chống súng đứng dậy, đưa tay xua xua, ngăn ngừa ghen hờ:

- Ông Cầu, không nên thế! Không nên thế, ông Cầu!

- Cậu cứ để tôi tự trừng phạt mình. Cứ để tôi khóc cho tôi nhẹ lòng. Tôi biết, cậu có thù oán gì tôi đâu. Còn ông Tủa, thực tình ông cũng chỉ ghen tôi với cô Còi thôi. Ồi!

Đang than vãn và tự xỉ vả, Cầu bỗng như giảm phải gai, giật nảy người, thét to một tiếng. Vừa lúc, gáy Pao cũng bị một mũi kim nhọn hoắt xuyên thấu, nhói buốt tới tận đỉnh đầu. Nhìn sang, thấy Cầu há hốc mồm, mắt đảo thiên đảo địa, chân nhảy tênh tạch, cuống cuống, Pao liền kêu to: “Ruồi vàng đấy! Chạy đi!”

Quanh Pao, quanh Cầu, đuổi theo hai người là những vòng bay vù vù. Lũ ruồi vàng làm tổ ở khu rừng vầu cạnh đường, vừa ngủ thấy hơi người, đã bay ra, nhằm họ châm chích, hút máu, hút mồ hôi mặn.

Cầu trước, Pao sau, cả hai cùng tung toá, hốt hoảng. Qua cánh rừng vầu, hết một bãi nương sè, tới một bờ suối lớn, hai người mới dừng lại và vừa thấy mặt nhau liền ôm bụng rụi xuống đất. Buồn cười lắm mà mệt quá không cất được tiếng. Cả kẻ tội phạm lẫn người áp giải đều như nhau. Cùng lem luốc, nhể nhại. Cùng lử lả như sắp đứt ruột mà chết. Cùng dị hình dị tướng vì sưng vếu, méo mó mặt mày. Nọc ruồi vàng ác hiểm

quá. Pao bị nó chích một phát vào gáy, một phát vào cổ, ngứa ran, nóng bừng. Khốn nạn là Cấu. Hai tay bị trời, chạy đã khó, lại vô phương chống đỡ. Đầu có được như Pao còn có thể cởi áo, vừa chạy vừa văng áo đánh đuổi lũ ruồi ác. Đã thế cái đầu trọc giờ mới báo hại lão. Đầu lão, trước sau trái phải, nổi cục nổi hòn mưng tấy. Đau, buốt, nhức, ngứa, xót, lão chỉ còn cách cọ lưng vào tảng đá bên đường và cắn răng nuốt nghẹn, để mặc nước rỉ rỉ chảy ở đuôi mắt.

- Ngứa lắm, hả ông Cấu?

- Ngứa!

Lọt qua giữa hai hàm răng nghiến chặi là một tiếng rít gió. Đau đớn, uất nghẹn, tủi nhục, đã có lúc Cấu nhẩy đứng lên và học một tiếng kêu tắc nghẹn. Pao quay mặt đi. Pao chưa bao giờ gặp cảnh huống này. Chưa bao giờ Pao thấy một người già khóc tức tưởi uất hận như thế.

- Ông Cấu này, bây giờ tôi cho ông tắm một tí nhé.

Vừa nhướng hai mi mắt trên, Cấu vội cúi gập mặt, râu râu:

- Tôi sợ phiền cho cậu. Với lại, tôi bị trời thế này.

Pao nhìn đồng suối bên đường, nhìn quanh, ngần ngừ giây lát, rồi đi tới sau lưng Cấu, tay lẩn tìm nút dây trời:

- Ông Cấu! Ông đã ân hận. Tôi tin ông.

- Cám ơn cậu! Thân ông tự ngắt làm ba đoạn, tôi tự biết chứ!

Cấu nhẩy ùm xuống suối. Lặn một hơi, Cấu ngoi

lên, thấy Pao lăm lăm ngọn súng dõi theo, liền nhe hàm răng xín:

- Mát lắm, Pao ơi! Thật không đâu mát như nước suối quê ta. Tắm đi, cậu !

Pao lắc đầu. Cậu lại ngụp đầu, lại ngoi lên, kỳ cọ bả vai, xoa cổ, vò đầu, hít hà khoái trá. Rồi phởn, lão còn chúc đầu chống phộc người, trồng cây chuối, vẩy vẩy hai chẳng chân giờ ngược gọi Pao. Lát sau, thoả mãn, Cậu bò lên bờ đá, ý tứ khum khum tay che hạ bộ, mặc lại quần áo, đi đến bên Pao:

- Cậu trối tôi lại đi! Rồi cậu tắm một cái đi cho mát mẻ. Xong, ta đi. Một thời đường nữa là tới huyện rồi.

Thít vòng dây cuối cùng, thắt thật chặt nút trối hai tay Cậu, Pao chỉ tảng đá bên bờ cho lão ngồi, rồi ghếch khẩu súng vào cạnh một bụi cây và cởi quần áo, tụt xuống nước. Nước mát lịm mời mọc. Pao vớt nước tấp lên mặt, lên tóc. Thích quá, Pao nhúi đầu xuống nước. Pao chìm hẳn xuống nước làm con rái cá. Hai lần như thế, ngoi lên Pao đều thấy Cậu giậm chân cười khành khách: “Lặn giỏi thế San Cha Chải chỉ có Pao thôi!”.

Lần thứ ba, Pao nhô đầu khỏi mặt suối, đưa tay vuốt mặt, bỗng thấy hăng con mắt. Chỗ Cậu ngồi giờ chỉ còn là tảng đá trống. “Ông Cậu!” Pao quát gọi, nhẩy vọt lên bờ, nhắc khẩu súng và nổ một phát chỉ thiên. Núi vọng lại tiếng súng, tiếng Pao thét: “Cậu, lão đã lừa ta. Ta cho lão nợ một món to đấy!”



Lừ lừ hai con mắt im phắc như hai vết dao xẻ,

Pao đến nhà bà Cài. Gọi bà goá ra, Pao nói thật chằm:

- Bà Cài. Ông Cấu hơi coi thường tôi. Nhưng tôi nói để bà bảo ông ấy: nợ càng để lâu lãi càng lớn đấy!

Bà Cài vênh đòi gò má cao:

- Cấu với tôi thành người lạ rồi.

Pao lừ mắt:

- Bà cũng tưởng tôi còn là trẻ con, hử?

Pao lẩm lì. Miệng ngậm. Mắt gườm, suốt ngày không mở. Soi trong giếng nước, có lúc giạt thột, vội đưa tay lên rờ mặt: Ai thế nhỉ? Chẳng có lẽ con người luôn xa lạ với chính mình. Chỉ có thể hiểu được nó bằng kinh nghiệm riêng, bí ẩn và sự từng trải cũng rất bí ẩn. Như anh Tủa đó. Anh Tủa được điều ra làm việc ở huyện, được đề bạt là Phó Công an huyện. Nghe nói anh sẽ xây nhà gạch ở ngoài đó. Rượu ngô của Mo Chúng anh chè uống sống, giờ anh uống toàn rượu Tây. Anh lại tuyển cô Seo Mùa xinh nhất xã làm nhân viên văn phòng. Có người nói thấy hai người sống với nhau cùng buồn những ngày chủ nhật. Anh Tủa chỉ mặt Pao quát: “Cái thằng ngu xuẩn, dái có to mà không có hột kia! Mà không bắt lại được lão Cấu thì mà thay nó mà vào tù”. Chị dâu bệnh Pao, bảo Pao không có lỗi, lỗi là ở lão Cấu, là do xã dung dưỡng lão quá lâu. Anh Tủa quát: “Bà là cái chỗ đồ xôi biết gì!”

Pao uất. Pao đến nhà thầy giáo Tính, gặp Mo Chúng ở đó. Mo Chúng đã chữa lành vết thâm của Cấu. Mo Chúng bảo: “Đừng lo! Cái gì sẽ đến nó khắc

đến! Đừng sốt ruột". Rồi ông thêm: "Cấu nó có lòng thành với Phật bà Quan Âm nên nó được phù hộ đấy". Pao ngất ngư: "Sau lúc ấy, cháu như người bị mê". Mo Chúng cười: "Thầy Tính và Pao biết câu hát này chưa: Mười tuổi tắm không biết rét. Hai mươi tuổi yêu không biết mệt. Ba mươi tuổi bắt chim không cần nỗ. Bốn mươi tuổi giới buồn bán đường xa. Cháu muốn khôn trước tuổi à!"

Pao muốn khôn trước tuổi! Quên cả mối tình mới nở với cô Seo Say, ngày đêm Pao nung nấu ý chí thanh khoản món nợ với lão Cấu. Pao rình ở trước nhà bà Cài. Pao nấp ở nường nhà bà goá nọ. Lão Cấu không phải là con thú, không thể sống đơn độc một mình. Lặng lẽ Pao theo sau người đàn bà đa tình này đi chợ. Bà này điệu trên lưng những cái ống diếu, những cái gáo gỗ, những quả nhạc đuôi ngựa. Tay đàn bà không làm ra được những đồ vật này. Dõi theo bà này từ xa, thấy bà bán hết những vật dụng nọ, lại ra hàng may mặc mua hai bộ quần áo đàn ông. Pao chắc chắn. Cấu chỉ quần quanh đầu đây, như kiến bò miệng chảo nóng thôi. Bạn bè Pao cười: "Pao à, cứ chui gầm giường bà goá Cài là bắt được lão Cấu đấy". Lại có thằng thêm: "Nhớ không phải lão Cấu thì sao?" Những đứa khác nhao nhao: "Ai? Ai?" Pao biết, chúng ám chỉ ai rồi, mặt đỏ rần rần, Pao bỏ đi.

Một lần, có việc sang thôn bên, trở về đến đoạn miếu Quan Âm thì trời nhá nhem. Đang đi, bỗng vấp nhẹ, Pao ngẩng lên, liền thót người đứng ngay đơ, mặt đỏ rừ. Trời, ngay cạnh hốc đá thờ, một người đàn ông

trọc đầu đang hấp hồm trên bụng một người đàn bà tóc xoã rối, váy áo tung tởa, nằm trên thảm cỏ ngải. Sao lại làm tình với nhau giữa ban ngày, nơi đường đi lối lại! Sao Pao lại lỡ bước rồi đây! Xấu hổ cho Pao quá! Quay ngược trở lại con đường vừa đi, Pao chạy trong mê. Qua cơn mê hoảng, Pao dừng lại, vì sức nhớ. Cái đầu trọc méo mó của người đàn ông sao giống đầu lão Cấu? Vội vàng, Pao quay trở lại. Tới hốc đá nọ, Pao sững người, lưng như sứt mất mấy đốt sống, mồ hôi toát đầm đìa. Người đàn ông đầu trọc đã biến mất. Cạnh hốc đá thờ chỉ còn lại bà goá Cài ngồi trên thảm cỏ ngải nhàu, cổ, mặt lấm tấm mồ hôi, vừa xốc lại váy áo, vừa thông thả chải đầu. Cỏ ngải xanh bị chà nát bốc mùi tinh dầu thơm nồng nặng.



Khóm ngải tàn rồi khóm ngải lại xanh.

Câu hát hết rồi câu hát lại bắt đầu.

Thời gian đã đi qua bao lâu không nhớ, chỉ biết lại đến một hôm xóm thôn nhộn nhịp tỉnh giấc. Nhìn ra đường thôn, mình lại thấy: Cấu đi trước, hai tay bị trói quặt sau lưng, Pao đi sau, nách cấp khẩu súng kíp, má trái có vết xước rớm máu, mắt lì lì. Đang giờ vào lớp, học trò thầy giáo Tỉnh chen đến cạnh Pao, lúi túi: - “Anh Pao ơi, anh bắt lão ấy ở đâu thế?” “Nó cào anh, anh có đau không, anh Pao?”

Pao không đưa lão Cấu vào trụ sở uỷ ban xã. Pao dẫn thẳng Cấu ra huyện. Coi như mấy năm qua vẫn là trên đường đi chưa đến đích.

Cấu đi trước, Pao đi sau. Cảnh lập lại, nhưng không giống lần trước. Vì lần này qua miếu Quan Âm, Pao chỉ chống một cây sậy cho Pao. Hai người đi tắt không qua rừng vầu có ruồi vàng. Qua con suối lớn, Pao không dừng lại. Đường đi không có tiếng nói đi theo. Vì lần này Cấu còn có chuyện gì mà nói. Vì lần này môi Pao không một lần mấp máy. Pao đã lớn khôn. Pao nghiêm nghị ngẫm nghĩ. Pao cảm lặng như núi đồi, như cảnh trí vô thanh.

Vô thanh cả trời đất, xóm làng San Cha Chải, vì từ sau hôm Pao áp điệu Cấu ra huyện, ba ngày qua, vẫn không một tin tức theo gió bay về. Một tuần sau, cũng vẫn vậy.

Thầy giáo Tính sang nhà Mo Chúng xoa xoa hai bàn tay, khấp khởi:

- Hóa ra Pao nó rình ở nhà bà goá Cài, Mo Chúng ạ.

- Vậy à?

- Nó rình cả đêm như con mèo rình con chuột. Muỗi hút máu đỏ mọng cả hai bàn chân. Lão Cấu nửa đêm mò về, nó biết. Nó cứ để mặc. Gần sáng, lão này dậy mở cửa đi ra. Nó mới đưa tay ra tóm cổ lão, áp lão vào bờ tường: “Sao hôm ấy tắm xong ông đi đâu mà tôi gọi mãi không thấy về. Thôi, *anh em ta đi kéo nống*”. Bà Cài chạy ra, tóc vấy xong lại cào cấu Pao. Rồi kêu van: “Em đừng trói nó, tội nghiệp, Pao ơi!” Pao nói: Tất cả là do trâu be muốn mang ách thôi, đừng trách oán gì tôi.

- Pao là người có trí lự đấy! - Mo Chúng nói.

Thầy giáo Tính thêm:

- Hồi đi học, Pao là đứa hay xấu hổ, ít nói lắm. Một bận: tôi cho cả lớp vẽ tự do. Pao nộp tôi bức vẽ một con chuột nhắt đứng run rẩy cạnh một khối hình tròn. Tôi hỏi: Khối hình tròn là cái gì? Nó đáp: Thưa thầy, đó là phía sau lưng con mèo. Con người ta nói thì không nhất thiết, nhưng nghĩ ngợi thì nhất thiết phải có, Mo Chúng ạ.

Ngừng một lát, thầy giáo Linh cắn môi, gật gù:

- Sao đến giờ vẫn chưa thấy Pao nó về? Liệu có bị Cấu lừa lần nữa không? Sao, tôi cứ lo. Cái xấu, cái ác, sao nó quỷ quái, nó khôn ngoan hơn cái tốt cái đẹp.

- Không! Cái xấu cái ác là cái ích kỷ nhằm hại người, nên nó phải khôn ranh quỷ quái. Cái tốt, cái đẹp là cái hiền hậu. Nó là cái khởi thủy. Có điều nó phải chuyển động, để tự khôn lớn dần lên để trở nên có ích. Như thầy đấy. Mười năm thầy ở lại đây dạy học trẻ con Mèo rồi. Cái tốt, cái đẹp của thầy lớn lao, cái gì so nổi.

- Thế thì có khi huyện giữ Pao lại?

- Ủ, có thể là huyện giữ Pao lại!

Huyện giữ lại? Để làm báo cáo thất tỉ mỉ. Để Pao đi các nơi kể chuyện cho mọi người học tập, rút kinh nghiệm. Bọn cán án thường bỏ trốn, bắt lại chúng là một công việc rắc rối, phức tạp. Nhưng, huyện giữ lại thì cũng có hạn thôi chứ. Hai tuần trôi qua rồi. Sốt ruột, chiều nào thầy giáo Tính cũng sang Mo Chúng nói chuyện và ngóng mong.

Thì trưa ấy, nghe tiếng nước rơi tành tạch ở giếng nước, thầy giáo Tính liền ngó ra. Cạnh giếng, một người trai trẻ, ngực trần, thân tròn trĩnh dáng thẳng như cây thông nhựa, đang đứng trong màn nước trắng xóa từ chiếc gáo múc đổ ở trên đầu xuống. Lát sau, đặt chiếc gáo trên bờ giếng, người nọ đưa hai tay lên vuốt mái tóc rậm đen, ngửa mặt nhìn lên cao. Trên anh, vòm trời xanh thẫm thẫm cổ kính, như một linh hồn thanh tao ẩn mặt lớn lao đang toả xuống xóm thôn San Cha Chải niềm ưu ái thật dịu dàng và nhân hậu thiết tha! Ôi! San Cha Chải, thế là sau một ngày leo dốc cật lực ta lại trở về với mình!

Thầy giáo Tính gọi tên người học trò cũ và chạy ra. Mừng quá, mồ hôi ướt đầm trán, thầy lấp bắp:

- Pao! Sao Pao đi lâu thế mới về? Sao lâu quá thế, Pao?

Pao khoác vội cái áo, chấp tay:

- Thưa thầy, em không biết tháng biết ngày, em tưởng không lâu.

- Lâu đấy, tôi cố tính ngày. Pao đi từ ngày thứ hai tuần trước.

Cảm động long lanh hai khoé mắt, Pao ngập ngừng, rưng rưng:

- Thưa thầy, em cảm ơn thầy vẫn dõi theo em. Em mong được thầy thông cảm. Vì suýt nữa em lại tủi hổ. Vì chả lẽ gạo ngon không có người nấu. Vì chả lẽ lại có chuyện người cầm cương, người cuỡi ngựa chống nhau hả thầy? Em đưa ông Cấu ra huyện gặp

anh Tũa em, anh Tũa em bảo: Để lâu quá năm năm, án thối rồi. Mà bắt nó làm gì! Lại mang tiếng là tao vì mê con mụ Cài mà ghen tức nó! Thiếu gì gái non mà tao phải dây vào con mụ nạ dòng. Vả lại, tao đang thiếu gì việc to lớn khác. Thế là em phải đưa ông Cấu ra tỉnh. Ra tỉnh đi mất hai ngày đường. Hai ngày, không lâu, nhưng đường từ huyện ra tỉnh bằng phẳng, nên mỗi chân quá, gần mà xa, xa mà gần là thế! Ô, thế là đã năm năm! Em qua tuổi hai mươi từ lúc nào, thấy ời!

Nói hết câu cuối cùng, Pao liền bật khóc. Pao khóc tiếng khóc tủi hờn con trẻ. Người San Cha Chải mình nghe Pao khóc, nói: đó là tiếng khóc lớn khôn của Pao!

Người xa lạ

Nhìn ông Thăng, cặp mắt Nường ẩn dưới hàng lông mày xanh mượt gờn gợn nổi niêm; nhưng giọng Nường lại thánh thót, vui tươi như vốn dĩ:

- Anh sẽ không giận em vì đã trở về không đúng hẹn, có phải không nào? Không được giận, vì giận là oan cho em. Không được giận thì em sẽ kể cho anh nghe một câu chuyện thật là quái gở, mà vì nó em đã lỡ hẹn, để anh ở nhà một mình thêm ba ngày nữa.

Ngắt đoạn bằng một nét cười nhoẽn, nghiêng mặt, tháo đôi hoa toòng teng hình hai bánh xe nhỏ, Nương vẫn âu yếm nhìn ông, ngay cả khi rút cái khăn mặt ướt chà vào hai má, động tác như tẩy trang sau mỗi lần biểu diễn.

Tiếp đó, kéo ông l'hăng ngồi xuống bên mình, Nương bắt đầu kể. Nàng kể rằng: đoàn ca kịch cải lương của nàng đi biểu diễn một chương trình theo lời mời và hợp đồng ký kết với bà con ở xã Ngũ Lễ, huyện Hậu Lộc, tỉnh nọ. Theo hợp đồng, đoàn sẽ biểu diễn năm đêm ở đây. Vì dân sở tại dễ có đến cả chục năm không được xem môn nghệ thuật đặc trưng Nam Bộ này. Mà họ thì vốn rất thích nó. Lại đang lúc nghề phụ thuê ren xuất khẩu phát đạt, rủng rỉnh đồng tiền, nên bà con cũng muốn tặng phần hưởng thụ văn hóa tinh thần. Nhưng, biểu diễn được hai đêm thì xảy ra một sự cố bất thường. Sớm ngày thứ ba, sau lúc tanh cơn mưa đêm, ở bến sông xã nọ, không biết từ đâu dạt vào một chiếc thuyền nan thủng đáy, trong có xác chết một người đàn ông.

Chủ tịch xã Ngũ Lễ một người đàn ông rất mê cải lương, kẻ đứng lên ký hợp đồng với đoàn, được báo vậy, liền gọi Trưởng Công an xã tên Chiện cùng ra bến sông xem sao. Tối bến, Chiện đích thân lội xuống nước, mò vào lòng con thuyền thủng nọ, kéo xác người đàn ông chết ra. Người đàn ông này trán trụi gần hết tóc, mặt to phệnh, mắt trợn ngược, mồm rộng, lục túi quần thấy có thẻ công đoàn và các giấy tờ tùy thân đều ghi tên Văn Tú sinh năm Tỵ, bằng tuổi Trưởng

Công an xã. Là cái là trên thì thể không thấy dấu vết ngoại thương gì, ngoài một nốt tím bầm bằng đầu ngón tay ở gáy.

Đưa xác người tên Tứ lên bờ xong, trời vừa hoe sáng. Chiện xuống sông, định rửa chân tay, vừa đưa chân khoả nước bỗng thấy gan bàn chân buốt đánh nhói như bị dùi nhọn đâm. Chóang choàng bật ngửa người giật lui, Chiện còn kịp nhìn thấy đầu một con rắn vừa ngoi lên, ngụp xuống mất tăm cách mình chừng hơn sải tay.

Bị rắn độc cắn rồi. Trưởng Công an xã vừa há miệng kêu, quai hàm đã cứng ngắc, chân tê nhức, giật giật liên hồi. Chủ tịch xã vội đỡ bạn mình dậy, vực lên lưng, công chạy lên bệnh viện huyện cấp cứu. Ấc cái, sau trận mưa đêm, đường qua đồng làng đất sét ngậm nước trơn nhầy, nên quá trưa mới tới nơi. Y sĩ bệnh viện huyện vội làm ga-rô tiêm thuốc trợ tim, nhưng kim vừa rút thì Trưởng Công an xã giẫy mạnh một cái, ngực như xẹp hơi, người tím đen lại. Một lương y chuyên trị rắn cắn được vội tới. Ông nhìn mặt Trưởng Công an xã, xem tên tuổi, rồi lắc đầu: “Giả sử đưa đến trước giờ Tý thì còn có thể. Nhưng thôi, họa không thể tránh, phúc không thể cầu thì giả sử mà làm chi”. Mọi người rồn hết tóc gáy. Tính ra, người tên Tứ chết trong thuyền nọ và Chiện Trưởng Công an xã đều tuổi Tý, bị rắn cắn vào tháng Tý, ngày Tý, giờ Tý nghĩa là tứ Tý hành xung.

Nỗi kinh hoàng về một điều hung hiểm có tính chất định mệnh khiến tất thấy bà con thôn xóm rùng

rời. Chủ tịch xã, con người cứng rắn duy nhất trong xã nọ, con người quyền biến dứt khoát, đề nghị đoàn ngưng việc, biểu diễn theo chương trình đã định. Đoàn ca kịch có cách nào hơn là đồng ý và xin bằng nghề nghiệp góp phần phân ưu cùng gia đình nạn nhân.

Sân khấu biểu diễn là ván canh đặt trên phuy xăng biến thành nơi quán thi thề Trưởng Công an xã và nạn nhân vô thừa nhận. Ban nhạc cử nhạc ai điệu. Lễ giải oan ở gia đình nạn nhân kéo dài cả tuần trước sau chôn cất.

Mọi việc chu toàn, đoàn cũng cạn tiền ăn. Đành cáo biệt bà con Ngũ Lễ, lần sang xã bên, dựng rạp, quảng cáo, gượng gạo biểu diễn vài tối, kiếm đủ tiền mua xăng dầu cho ô tô chạy nước mã hồi. Chuyển đi không ngờ vừa xúi quẩy vừa để lại ám ảnh ghê rợn và khiến ông Thăng phải nóng lòng chờ mong.

- Anh thấy chuyện có ghê sợ không? Anh đội mũ đinh đi đâu đấy? Thôi, không giận em nữa chứ, anh.

Kể xong câu chuyện nọ để thanh minh sự sai hẹn, Nường bá cổ ông, hôn phớt lên má ông, tì cằm vào vai ông, đưa tay gỡ chiếc mũ phớt trên đầu ông. Tóc ông Thăng bạc một mảng sau gáy. Màu tóc ấy chớ nổi ngóng đợi, hoang mang. Tình yêu là thế, thật khủng khiếp, ở tuổi này. Vì nó luôn đòi hỏi gặt gao những câu trả lời liên tục hàng ngày.

Còn bây giờ, câu chuyện kinh khiếp nọ khiến ông mềm lòng. Và nhìn mặt ông giãn rộng, thanh thản, tin tưởng, người phụ nữ trẻ đẹp ngھn lên, đôi môi nhỏ hợp nhẹ vào vành tai ông, như nũng nịu:

- Anh à, vậy là có số mệnh. Ờ, cả cuộc tình của chúng ta cũng thế. Có phải không, anh?



Ông Thăng bạn tôi bắt đầu kể về mối tình muộn màng của mình bằng câu chuyện trên, rồi trầm ngâm nói rằng, nếu như mọi sự, ví dụ cái chết của người Trưởng Công an xã tên là Chiện, đều đã có tiền định, thì Nương, người diễn viên trẻ đẹp đó đến với ông cũng vậy. Ông Thăng nói:

- Tử vi của Nương có *vũ khúc thất sát*. Nương xinh đẹp, tài hoa và sắc sảo. Nhưng cung phu của cô ấy rất kém. Ở tuổi bốn mươi, tất cả những gì là lưu manh hạ đẳng của thằng chồng cô ấy như thói phản trắc, bợm bãi mới lộ ra như cái trán hói của hấn. Hấn quậy phá. Hấn giở mặt. Hết như một thằng du côn. Đến mức cô ta không thể chịu nổi. Nhưng, anh à, cung nô của Nương, trái lại lại rất hay, toàn sao đẹp!

Ồi, cái đã định sẵn trong lá số tử vi. Cái ở ngoài sự chi phối của ta. Cái mô hình để con người tiếp xúc với thượng đế. Chính nó, cái gọi là số mệnh, đã hóa thân thành cái ngỗ hun hút như chiều sâu tâm trạng tuyệt vọng của Nương chiều đông rét muốt ấy đã dẫn Nương đến với ông. Nương quyết định chia tay với thằng chồng hư dốn nọ. Và số phận Nương đã hiện lên ở cái khe cửa hẹp, ở đó lờ ra gương mặt Kim, thợ uốn tóc bạn Nương, thì lại là gương mặt người đàn ông tuổi năm mươi lăm của Thăng.

- Thế cô không biết là cô Kim đã dọn nhà đi nơi khác, nhượng lại căn hộ này cho tôi à?

- Dạ, không ạ.

- Cô mới từ đâu đến?

- Dạ, em mới từ miền Trung ra. Em xa Hà Nội đã nửa năm.

Cửa mở rộng. Thằng chụp cái mũ phớt lên đầu. Khoác thêm cái áo choàng. Nhìn người phụ nữ phong phanh, bơ thờ, mặt nhợt đi vì buồn nản, đang đưa tay sờ rầm bờ tường tìm chỗ vịn, dưới chân là một cái túi vải căng phồng, Thằng biết là cô định đến tá túc ở đây và đang chới vằng vặc vì tình huống bất ngờ này.

Nường đã ở lại căn nhà của Thằng một đêm, hai đêm và cả tuần. “Anh ở đâu?” cô hỏi. Ông đáp: “Thành phố này là của tôi. Tôi có cả một danh sách dài đặc bạn bè”.

Đáp vậy, nhưng thật tình là con người hay động lòng trắc ẩn, nhạy cảm với nỗi uẩn khúc của mỗi con người này, những đêm đó đi ngủ trọ. Không muốn làm phiền bạn, ông lánh riêng ra một góc cô đơn. Thực sự là ông cũng đang bị phản bội đau đớn: Ông chưa một lần lấy vợ, nhưng an lòng với cảm giác chưa gặp duyên số. Con đam mê nghiên cứu học thuật lời cuốn ông. Cũng đã đến cái tuổi hiểu rằng đời vốn là bất toàn và sẽ quen đi. Không tình yêu phụ nữ thì thăng hoa trong khoa học. Tưởng thế là mọi sự an bài, vậy mà cũng không xong. Vào tuổi năm ba, ông gặp cái hạn: sự tráo trở của bạn bè đồng nghiệp, nên bơ vơ như một kẻ trắng tay, buồn nản vô cùng trước tình đời đen bạc.

Nhận ra hoàn cảnh sống của Thăng, Nương nói dối rằng mình đã tìm được Kim, nàng trả lại căn nhà cho ông. Nhưng ngay đêm đó, nàng đột ngột quay trở lại với cái túi vải căng phồng, gõ cửa nhà ông, ôm choàng lấy ông ở ngay ngưỡng cửa, nghẹn hơi: “Anh! Anh hãy che chở cho em!”

Số phận đã dẫn hai người đến với nhau.

Đêm ấy, nàng ôm riết ông, vật vã nức từng hồi:

- Anh! Em có cảm giác lá thuyền lênh đênh của em đã cập bến. Tại sao thế nhỉ, anh? Trước đây, em chưa hề gặp anh. Trước đây chúng ta là hai người xa lạ. Và tại sao lại là anh đến mua nhà của bạn em? Tại sao?



Người nam xa lạ với người nữ. Họ khác nhau ở nhiều điểm. Nhưng người đàn ông cần đến người đàn bà. Và ngược lại. Sự xa lạ nhờ vậy được xóa bỏ. Đó là nói phổ quát. Còn ở trường hợp Thăng bạn tôi và Nương, cuộc gặp gỡ của họ được coi như là kết quả của hai cuộc tìm kiếm lâu dài, mệt mỏi, đầy rẫy thất bại và chịu sự chi phối của duyên phận.

Hai cái cô đơn tự thân tạo lập lực dẫn dụ. Họ trở thành một sự kết hợp hoàn hảo. Tính chất huyền bí của cuộc tình tăng thêm vì ý nghĩa san sẻ, cứu giúp nhau. Ở đây, người nọ là ân nhân của người kia và cũng là sản phẩm tinh thần của người kia. Thật may, cả hai đều là những con người vừa hiểu biết sâu sắc vừa tinh tế trong cảm quan. Thăng là trí tuệ siêu việt,

là cái nhìn thấu thị, và Nương là thực tiễn phong phú và cảm xúc nồng nàn. Họ giống như hai bán cầu não hòa hợp, bổ sung cho nhau.

Sống chung với nhau được ít ngày, hai người gặp may lớn. Thăng nhận được một giải thưởng nghiên cứu khoa học và Nương nhận được quyền thừa kế một tài sản lớn của một bà cô ở bên Pháp, nên thôi nghề diễn viên. Họ tậu một biệt thự ba tầng, mười lăm buồng. Tận hưởng vị ngọt ngào say đắm của mối tình muộn được cảm nhận như một sự đền bù, nhiều lúc cả hai để tâm thức toả sóng trong tình mịch, phản chiếu, khuếch đại ra mệnh mông, ngẩn ngơ tự hỏi: cuộc sống thật hay chiêm bao đây?

Đặc biệt lạ lùng là Thăng trẻ lại. Thăng quên tuổi năm mươi lăm. Thăng thanh xuân hóa. Chính ông cũng kinh ngạc về điều này. Hóa ra, sau bao nhiêu mài mê và cực nhọc, tưởng là đã quên lãng, đã cạn kiệt, đã không có cái khởi đầu thì sẽ không có cái gì hết, ông vẫn còn âm ỉ một ngọn nguồn chan chứa, âm ỉ khát vọng. Ông bùng cháy như que diêm bén lửa. Thế tương giao với người phụ nữ ham mê tình ái đánh thức ái lực thiu thiu ngủ trong ông. Trong ông là cả một tiềm lực chưa biết tới. Tăm thân thiếu phụ thẩn lẩn, nở căng lúc nào cũng như sóng cuộn của Nương, cái sự thật rực rỡ, cái đẹp thánh thần của nàng, liên tục hồi thức cơn thèm khát rướn tới bến bờ của ông. Ông ứa nước mắt sung sướng nhận ra sự tái sinh sau lần tiếp xúc đầu tiên với nỗi cuồng nhiệt từ nàng. Cả hai đều nhập cuộc, và cuộc ái ân không biết ngưng nghỉ của họ là

một đám cháy được nuôi dưỡng bằng hai ngọn lửa cháy đều. Cả hai đều tham lam vô độ. Cùng không hề giấu giếm dục tình dưới bất cứ lớp vỏ nào. Họ mê mẩn từng chi tiết trên cơ thể nhau. Bản năng nhục dục, di sản thừa kế giống loài của ông, dưới sự khơi mào, chỉ dẫn của nàng được phát lộ đến tận cùng, nàng luôn tỏ ra từng trải hơn ông. Chủ động thoát y cho ông, nàng dành cho ông quyền mở cái khóa thân vào các báu vật là các miếng da thịt của nàng. Nàng mách ông giá trị mỗi phân vuông ở các góc ngách và các bí ẩn trong nghệ thuật giao tình. Trong cơn hiếu dâm, cả hai đều nhận ra nguyên chuyện tính giao đơn thuần giữa họ với nhau cũng đã là một nguồn vui sống thần tiên rồi. Tự nhiên vô cùng vĩ đại. Và họ làm cho nó vĩ đại hơn lên. Vực đầu vào hoan lạc, ông hiện thân là một kẻ sống gấp. Sung sướng nhận ra ông thật là một năng lượng ái tình, nàng theo sát ông, tìm mọi cách cho ông cháy đượm, không biết đến sự suy giảm của tuổi già đang tới.

Mật độ ân ái dày đặc, càng lúc càng hào hứng vì càng lúc càng nhận ra chiều sâu của niềm phúc lạc vô biên. Cái giường trở thành chật hẹp và yếu ớt. Có bận, sợ sập giường, họ diu nhau xuống sàn đá hoa tiếp tục cuộc quần thảo, cuối cùng, cùng nức nở và kinh hãi vì trong cuộc chiếm đoạt, cả hai đều đã tìm thấy và vượt lên tới cái đỉnh điểm ước vọng chưa hề biết tới.

Tình dục hòa hợp tuyệt hảo thoả mãn khiến Nương đẹp ra. Nàng tươi trẻ hơn tuổi bốn mươi. Tình

đục là thứ tiên được với Thăng. Cạnh người phụ nữ
lồng lộng vẻ đẹp thượng lưu, quý phái, ông đầy đà, oai
vệ, thần khí sung mãn tràn trề.



Một sáng tỉnh dậy, còn đang trần trụi trong vòng
tay của nhau, hai người chợt nghe thấy tiếng cãi cọ,
mắng mỏ nhau của hai vợ chồng người hàng xóm.
Cạnh tòa biệt thự của họ, trên một thổ đất hoang
bẩn thỉu, có một túp lều lợp giấy dầu tồi tàn. Đó là
nhà của hai vợ chồng người lao động. Chị vợ ba mươi
năm, sống bằng nghề nhặt rác. Còn anh chồng, đập
xích lô. Họ từ Thái Bình lên khai hoang ở Sơn La
được ít lâu thì kéo đàn kéo lũ về đây. Không phép
tắc, không đăng ký hộ khẩu, hai vợ chồng, sáu đứa
con, cứ ngang nhiên định cư, kiếm ăn độ nhật. Lũ
con sáu đứa, đứa lớn mười sáu, đứa bé lên bốn, thấy
đều gây dối vêu vao và hỗn hào. Chúng là nguyên
nhân của các vụ mất trộm vặt, quần áo phơi, cây
chậu cảnh... ở nhà Thăng. Đánh chửi nhau đối với
chúng là chuyện thường. Bởi vì bố mẹ chúng cũng
vậy. Chẳng vì con có gì to tát, anh chồng chị vợ có
thể dùng dùng chỉ mặt nhau, gọi nhau là chàng mặt
nọ, con mặt kia. Không hề biết đến sự âu yếm, nâng
niều, chiều chuộng nhau, họ sống không câu nệ, quy
ước. Đã có lúc họ xô xát nhau kịch liệt, thề là bôi vôi
vào mặt nhau và Thăng đã tưởng rằng chuyện này
cái gia đình ấy dứt khoát là tan đàn xẻ nghé và đám
trẻ nó chỉ còn nước đi ăn mày thôi, vậy mà kết cục
lại không phải vậy.

Sáng ấy chẳng hiểu vì lý do gì, anh chồng bạt tai cô vợ một cái. Cô vợ điên tiết vợ cái đòn gánh phang lại. Anh chồng tóm được cái đòn gánh, giật lại quẳng đi. Vật lộn, anh chồng ngồi lên được bụng vợ, cứ hai tay thôi liên tiếp xuống ngực vợ. Lấy hết sức bình sinh, cô vợ gồng người, vùng dậy, rút dao phay. Anh chồng đập cửa chạy biến ra đường, theo sau là cô vợ cầm dao đuổi, miệng the thé: Thằng ba que, ăn cháo đá bát kia! Mày về đây thì một sống hai chết, tao liều với mày đấy!

Phen này thì tan cửa nát nhà còn gì. Thằng đã nghĩ vậy và tin là như thế, vì ở địa vị Thằng thì đâu có cần đến thế. Chỉ một ánh mắt, một tiếng thờ dài bất ưng là Thằng có thể nhận ra và động lòng rồi. Nhưng, Thằng đã lại nhầm. Chiều hôm đó, tất cả các thành viên của cái gia đình sống tưởng như không có quy tắc đạo đức ấy đã trở về; trở về thật bình lặng, thản nhiên như chưa hề có chuyện xảy ra lúc sáng. Và tối đó, lũ trẻ con vừa chìm vào giấc ngủ là anh chồng và cô vợ bấm nhau trở dậy, rón rén đi vào bếp. Chiếc chiếu trải trên nền bếp hẹp lập tức trở thành đấu trường thi thố năng lực giao tình của họ. Cả hai đều như những kẻ háu đói, xông vào nhau, ngấu nghiến nhau, rú rít, căng lực giành phần hơn thua vì chẳng kẻ nào chịu ở thế bị động.

Chẳng thấy bao giờ cặp vợ chồng này giận nhau quá một buổi. Và như vậy, họ sẽ chẳng bao giờ xa lìa được nhau. Nhìn sinh hoạt của họ, đã có lúc Thằng nghĩ đến sự kỳ lạ trên thế gian này.

Thăng không ngờ, chính cuộc sống của cặp vợ chồng hàng xóm cũng lại là đối tượng suy ngẫm của Nường. Sáng nay, nằm yên, nghe hai vợ chồng người nọ quát mắng nhau thật thô lỗ, nặng nề chỉ vì một duyên cớ con con, Thăng vừa chép miệng tỏ ý thương hại họ, thì Nường như một động tác phản ứng, tung chăn ngồi dậy. Chui đầu qua chiếc váy ngủ, nàng ngồi xuống mép giường, cầm cái lược, nhìn vào tấm gương lớn ở cạnh cửa tủ, buông một câu bình luận thật bất ngờ:

- Ấy vậy mà chưa biết ai sung sướng hơn ai đâu!



Vậy thì sự sung sướng, hạnh phúc của đời sống lứa đôi, của con người nó nằm ở chỗ nào? Ở sự sung túc, giàu sang, thừa thãi về tiền bạc? Ở sự chiều chuộng, nâng niu, chăm bẵm? Ở sự cân bằng, thông hiểu và cảm giác thiêng liêng của đời sống tình dục? Thời gian hóa ra không phải chỉ là mẹ đẻ của những điều tốt đẹp. Thời gian còn là suy ngẫm. Và Thăng đã nhận ra mình lầm lẫn. Sau mỗi lần nghĩ rằng đã đạt tới cùng của khát vọng sở hữu, ông lại nhận ra một bến bờ mới vừa hiện ra trong mịt mù. Ông lại ở vào thế chệnh vênh, bất cập.

- Tại sao em lại tin ở cái lão thầy bói cau ấy nhỉ?

Một lần Thăng cầu nhậu với Nường sau khi nàng nằng nặc yêu cầu ông đưa mình đi xem bói. Thăng cha thầy bói mặt sùì trũng cá, mồm bồm bẻm nhai trầu, nhận lá trầu quả cau từ phần lễ Nường dâng lên điện

thờ, lằm bằm khăn vái, rồi cầm con dao bỏ đôi quả cau ra. Tiếp đó, nhìn vào cái mặt cắt vân vân hồng hồng của hạt cau, bằng cái giọng trọ trẹ, hần phán rằng nàng sẽ gặp may mắn ở tháng này, rủi ro ở ngày nọ. Vợ vẫn hết sức. Nàng cũng đã bỏ ra ba triệu bạc để sửa sang mộ mẹ vì nghe lão thống ở Hà Tây nói mộ ấy bị động trệ, mà kỳ thực có gì xảy ra đâu. Nàng chăm chỉ lễ bái ở các đền miếu chùa chiền, gần là ở quanh Hà Nội, xa là tận Cao Bằng, Lạng Sơn. Tin vào số mệnh, nàng cũng sa luôn vào vòng dị đoan tâm tối: Nàng nói nàng đội căn Cỏ Bơ nặng lắm, nên nàng đã phải đội bát nhang. Thằng con ngăn nàng thì nàng lắc đầu, nhìn Thằng, cười rất thương hại:

- Anh thì biết gì!
- Sao lại không biết?
- Ừ thì biết. Nhưng chung chung thôi.
- Sao lại chung chung?

Đáp lại câu hỏi dồn của Thằng, Nương bịu môi quay đi:

- Anh có biết hiện thời em đang nghĩ gì không? Sao anh lại cứ muốn thay đổi em?

Thằng câm lặng hoàn toàn sau câu đáp của Nương. Phũ phàng quá nếu như ông nhận ra ông đã bước đến làn ranh của sự tan tành mộng ảo. Hóa ra người phụ nữ mà ta tưởng đã có thể hòa trộn làm một, đã không còn ranh giới phân biệt, đã thuộc về nhau hoàn toàn, vẫn tách riêng một thực thể xa cách và còn hoàn toàn bí ẩn với ta.

- Em vừa đến thăm một con bạn nọ sĩ. Nó tên là Kim Chi. Bố nó công tác ở đài khí tượng. Em lên đó chơi, mới biết họ nuôi cóc để theo dõi thời tiết. Từ hồi học phổ thông với em, nó đã vẽ rất đẹp. Ông giáo Hậu mê tíu nó. Nhưng ông lại hay ghen với bọn học sinh nam. Thế là ông bị chúng nó cho một vố, chúng báo cáo với Ty Giáo dục, kết quả ông bị kỷ luật đổi đi trường khác. Ông chán, bỏ đi kéo vó ở bờ sông, nơi ấy mùa gió tây hoa gạo đỏ lù... Thế mà sắp tới cái Kim Chi bỏ chồng lấy ông giáo Hậu đấy.

Một lần đang kể một câu chuyện, Nương bỗng im bật:

- Em kể tiếp đi, Nương!

- Kể làm gì?

- Anh vẫn nghe đấy chứ.

Nương lắc đầu, Thằng hiểu, nàng thật lòng, nàng đã nhận ra khoảng cách giữa ông và nàng. Ông xa lạ với những ngày thơ ấu, tuổi thiếu nữ của nàng. Cái tình nhỏ điu hiu. Lũ bạn gái và những trò tình nghịch. Những mối tình vắn vơ thời thiếu nữ. Cái đài khí tượng trên đồi cao. Những buổi chiều gió tây, hoa gạo đỏ lửa rụng lả tả ở bờ sông... Cả trăm ngàn chi tiết li ti tạo nên nàng, mãi mãi ở bên ngoài ông.

Một bận, ông đèo xe máy nàng qua một phố nhỏ. Đầu phố có một khách sạn lớn quét vôi xanh có cái tên bằng Pháp ngữ.

- Anh có biết cái khách sạn kia lẽ ra là của em không?

- Sao, em nói gì?

Thằng dừng xe. Và Nương hiểu ngay rằng mình

đã lỡ miệng để hé lộ một tình tiết của một cuộc tình không thành lúc trẻ. Nàng vội kêu: Không! Không có gì! Và giục ông đi.

Đã hiện ra giữa họ những xa lạ, những ngăn cách. Ở một câu nói buột miệng. Ở nỗi vắng vẻ trên gương mặt im lìm. Ở một tiếng thở dài thờ thẩn. ở cái cau mày day trở. Ở một đêm trằn trọc. Ở những phút vô định. Ở những câu chuyện tâm phào.



Chiều ấy, Nương có khách đàn ông.

Người này là bạn cũ của Nương. Anh ta hơn nàng chừng sáu, bảy tuổi. Thấp lùn, vai rộng, mặt đỏ, môi vén như môi ngựa, anh chàng xí trai vốn là thợ điện cho đoàn cải lương. Anh ta đã nghỉ hưu, cùng vợ mở cửa hàng bán đồ điện ở Hải Phòng. Xách một túi tướng đựng hơn chục lon bia, vừa tới cửa, anh ta đã bô bô gọi tên chồng cũ của Nương và sau đó toang toang giải thích rằng, anh đi thăm bạn cũ, tới đoàn, họ bảo nàng đã mua nhà mới, giải nghệ và hòa giải với chồng rồi.

Nương lắc đầu, cười rất tươi:

- Còn lâu mới hòa giải nhé. Em đẩy thẳng cha hói ấy cho con Nguyệt rồi.

- Nguyệt nào?

- Nguyệt ở Đoàn chèo ba ấy. Cái con hát tở đã một đời chồng là tay Bồn lộn chơi đàn đáy ấy. Con này một hồi ghen ngược với con Bồng thổi sáo dọc, anh không nhớ à?

- Thế thì anh nhớ rồi. À, em có biết chuyện thằng Dụ lác đoàn phó phụ trách hành chính bám đít thằng Mai đen đoàn trưởng tẩm xăng tự thiêu ở chợ Sát vì mê con Huyền hàng vàng, bị chồng nó thuê du đang ướm cho một trận chưa?

- Cho chết bớt quân ngu đi!

- May, người ta lại cứu được nó. Cái thằng ấy mỗ mả nó kết phát chứ không thì nó toi từ cái hôm đoàn mình đi diễn hợp đồng ở xã Ngũ Lễ, huyện Hậu Lộc rồi, Nường có nhớ không?

- Em nhớ quá đi chứ.

- May mà đưa đến bệnh viện huyện kịp chứ không thì thằng lác đã xanh mủ rồi. À này, anh hỏi, tay Chủ tịch xã Ngũ Lễ hồi ấy còn liên hệ với em không? Tay ấy phải nói là rất có bản lĩnh mà diễn trai nhỉ?

Thăng đã về tới nhà lúc đó. Nghe được câu chuyện khi đang đi từ cửa qua tiền sảnh vào, ông vội đánh tiếng, cố làm vẻ tự nhiên, như hoàn toàn không hay biết gì. Và sau đó cứ để mặc câu chuyện nọ tự chìm đi vào mớ chuyện vặt vãnh tạp nham luôn nhảy cóc của họ. Ôi, những câu chuyện, những sự việc nhỏ nhỏ hàng ngày, chúng đan dệt nên cuộc sống mỗi người, chúng tạo nên chiều sâu của các mối liên hệ, nhờ có chúng mà cả buổi chiều ấy Nường và anh thợ điện hết sức vui vẻ, thân tình. Kết thúc sự kiện anh thợ điện đến thăm là việc Nường dẫn đường anh đến nhà những người bạn cũ trong đoàn và tận sáng hôm sau nàng mới trở về.

Tất nhiên Nường đã gọi điện thoại về. Và lý do

nàng không trở về ban đêm không hề gượng gạo. Nó đặc sắc như câu chuyện rắn độc ở xã Ngũ Lễ. Nhưng, như vậy là ở nàng đã thực sự tồn tại trong một thế giới sống động với đủ các quan hệ mật thiết mà Thăng luôn luôn là kẻ ngoài cuộc. Ngoài cuộc mà không thể tự trách mình, cũng không thể trách cứ ai được. Con người vốn là kẻ xa lạ với chính nó, huống hồ là với kẻ khác. Nỗi khủng khiếp của tình yêu là vậy. Nó không bao giờ đạt tới hình thái lý tưởng thật sự là sự hòa nhập hoàn toàn. Nương và ông chỉ có thể là cặp tình nhân muộn màng, vớt vát và khi đấm đuổi họ đã tự lừa phỉnh mình.

Sự kiện cuối cùng là việc Nương đưa cho ông xem một chiếc nhẫn quý. Đó là chiếc nhẫn ngọc có vân đỏ màu huyết. Nàng cho biết: Từ Hy Thái Hậu Trung Hoa trên người đeo rất nhiều ngọc quý, hàng ngày thường nghiền ngọc trộn cùng thức ăn. Khi bà chết, ngọc bà ăn tan ra đất, kết tụ lại thành ngọc có màu đỏ máu. Loại ngọc này đắt kinh khủng. Nhưng nàng nói nàng đã được một họa sĩ già tặng, đó là cái giá trả cho ba giờ nàng khoả thân làm người mẫu cho ông vẽ. Trời! Thấy Thăng sa sầm nét mặt, nàng chồm tới ôm ông và ru lắc ông trong vòng tay mình, nàng khe khe kêu: “Kìa anh, đó là chuyện đã qua lâu rồi”. Rồi nàng hôn tới tấp lên mặt ông, cởi y phục ông, vật ông ra giường với tiếng rít cuồng si: “Em phải nuốt anh vào bụng để chiếm hữu anh hoàn toàn mới được”. Nhưng, ông đã như một cái dọc khoai héo, buồn thiu và đến kiệt sức.

Đã lỏng ra, buột ra, rã ra vì cảm giác thất vọng đau đớn, mặc dầu đã hết sức gắng gỏi vận dụng lý lẽ để chống lại cuộc nổi dậy của con tim luôn có tiếng đập riêng rẽ. Ông đã khóc thầm đêm đó. Có nỗi đau nào hơn nỗi đau của kẻ muốn yêu đã được yêu mà không được yêu trọn vẹn. Hóa ra mãnh lực của tình yêu không phải chỉ phụ thuộc vào tính cách của đôi bên nam nữ, càng không phải ở sức quyến rũ mãnh liệt của cuộc tính giao. Số phận cũng chỉ là một cách nói mang tính biện hộ, an ủi. Tình yêu thực sự bao giờ cũng có đặc trưng mang tính tuyệt đối, hoàn toàn trọn vẹn trong hòa hợp và điều đó về cơ bản là không có ở đời thực, nó chỉ có ở trong sách vở, trong các món ăn tình thần của Thăng mà thôi. Nương cũng hiểu điều đó. Nàng hiểu cả đòi hỏi của Thăng. Nàng nhận ra, đời sống của cặp vợ chồng xích lô hàng xóm, thô giản, thấp kém, nhưng lại có phần dễ chịu, vì hình như nó giản dị hơn, nó có khởi đầu và nhất là nó có niềm tin về sự hòa đồng khít khao, không mấy may vênh vẹo của hai cá thể. Nương đã không có lỗi. Và chuyện con rắn độc ở Ngũ Lễ có cốt lõi là sự thật, đã được hư cấu với nhiều tình tiết ly kỳ, với các tên nhân vật Chiện, Tứ... thật tình không phải để giấu giếm một cuộc tư tình, đơn giản nó chỉ đóng vai trò giải độc tố nghi ngờ, nó là bùa hộ mệnh để đảm bảo an toàn cho cuộc tình của nàng với ông. Nàng đã cố bền đậu, nàng thoả mãn và không có nhu cầu đổi thay. Nàng cần có đời sống lứa đôi. Và như thế là đủ.

Sáng ấy, tiếng hò hét ở gia đình người hàng xóm

nghèo khổ đánh thức Nương. Lật mình trở lại, nàng không thấy Thăng nằm bên cạnh. Ông đã dậy và đi rồi. Vắng vẻ im lìm, một lá thư nhỏ đặt trên chiếc gối của ông hết như phiến lá rụng.

"Nương yêu quý. Sẽ rất khác hỡi ta mới gặp nhau là anh sẽ không trở về nữa. Anh không mấy may trách móc em. Trái lại, anh phải cảm ơn em. Anh vẫn rất yêu em. Và tình yêu thật sự là cơn đau đớn khủng khiếp, Nương à. Thăng."

MỤC LỤC

Nhiên, nghệ sĩ múa.....	5
Nợ đời.....	24
Một chiều đông gió.....	41
Mưa đêm.....	61
Suối mơ.....	81
Một mình đi trong mưa.....	104
Thầy Khiển.....	134
Dấn thân vào chốn hiểm nguy.....	157
San Cha Chải.....	174
Người xa lạ.....	196

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du – Hà Nội

Tel & Fax: 04.38222135

MỘT CHIỀU ĐÔNG GIÓ

Tập truyện ngắn của Ma Văn Kháng

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRUNG TRUNG ĐÌNH

Chịu trách nhiệm bản thảo:

TRẦN QUANG QUÝ

Biên tập: Nguyễn Thị Anh Thư

Sửa bản in: Hoàng Tuyên

Vẽ bìa: Văn Sáng

In 700c, khổ 13,5 x 20,5cm. Tại Công ty CP in và TM Á Phi

Quyết định xuất bản số: 673 - 2010/CXB/41 - 51/HNV

In xong và nộp lưu chiểu năm 2010

GIẢI THƯỞNG ĐẶC BIỆT
10 NĂM VĂN HỌC CÔNG NHÂN (1999-2009)

Ma văn Kháng

Một chiều dòng gió

TẬP TRUYỆN NGẮN

Một chiều dòng gió (3011)



1908100000024

36,000

NHÀ SÁCH
30 HÂN THUYỀN
QUẬN HAI BÀ TRUNG – HÀ NỘI
ĐT: 043 8 246 272
FAX: 043 9 333 658

GIÁ: 36 000 Đ